

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: Ngữ văn
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề thi này có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

Một nhà nghiên cứu thực hiện thí nghiệm sau. Ông đưa hai người – một người ngốc nghếch ốm yếu và một người thông minh cường tráng - đến một vùng đất. Sau đó, ông nói hai người cùng đào giếng để tìm nguồn nước.

Chàng ngốc không suy nghĩ gì mà liên cầm cuốc lên và bắt đầu đào. Còn người thông minh dự đoán và lựa chọn phần đất có thể có nước. Hai tiếng sau, cả hai đều đào được hai mét nhưng vẫn chưa thấy nước. Người thông minh nghĩ mình đã chọn sai nên liền tìm một vị trí khác để đào. Chàng ngốc tiếp tục kiên nhẫn đào phần đất của mình. Hai tiếng sau, anh đào được thêm một mét nữa, còn người thông minh đào được hai mét ở chỗ mới.

Một lúc sau, người thông minh lại cảm thấy dường như mình đang đào sai chỗ nên tìm một mảnh đất khác. Hai tiếng nữa lại trôi qua, chàng ngốc đào được thêm nửa mét nữa, còn người thông minh chuyển sang chỗ mới và đào được hai mét. Cả hai đều chưa thấy nước. Người thông minh cho rằng vùng đất này không có nước nên bỏ cuộc. Trong khi đó, chàng ngốc vẫn tiếp tục đào và cuối cùng anh đã tìm thấy nguồn nước. Kết quả là chàng ngốc đã chiến thắng người thông minh.

(Theo Hạt giống tâm hồn, Tập 13, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 97-98)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Theo văn bản, vì sao người thông minh lại bỏ cuộc?

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm, gọi tên và cho biết vai trò của thành phần biệt lập trong câu: “Ông đưa hai người - một người ngốc nghếch ốm yếu và một người thông minh cường tráng - đến một vùng đất”.

Câu 4 (1,5 điểm). Em có đồng tình với suy nghĩ và hành động của người thông minh trong văn bản không? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (từ 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người.

Câu 2 (4,0 điểm) Cảm nhận của em về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả Hữu Thỉnh gửi gắm trong đoạn thơ sau :

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.

(“ Sang thu” - Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9 Tập 2)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	0,5
	2	Theo văn bản, người thông minh lại bỏ cuộc vì cho rằng vùng đất này không có nước.	1,0
	3	Thành phần biệt lập trong câu: " <i>một người ngốc nghếch ốm yếu và một người thông minh cường tráng</i> " Đây là thành phần phụ chú đóng vai trò chú thích, giả thích cho cụm từ “hai người” ở phía trước.	1,0
	4	- Học sinh có thể trình bày ý kiến riêng của bản thân, nhưng có căn cứ thuyết phục, lý giải hợp lý. GV không áp đặt cứng nhắc.	1,5
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Từ văn bản phần đọc hiểu, viết đoạn văn từ 10-12 câu trình bày suy nghĩ về vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh viết đúng hình thức đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp..., nhưng đủ số câu theo quy định.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của tính kiên nhẫn đối với con người. Có thể triển khai theo hướng: - Tính kiên nhẫn là đức tính thể hiện ở sự kiên trì, bền bỉ, nhẫn nại làm một việc đã định, không nản lòng, mặc dù thời gian có kéo dài và kết quả còn chưa thấy. - Vai trò: Kiên nhẫn là đức tính vô cùng quan trọng, cần có ở mỗi người. + Giúp con người quyết tâm vượt qua mọi thử thách, khó khăn, luôn nỗ lực hành động, là yếu tố quan trọng tạo nên thành công, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp hơn. + Giúp cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp, bền chặt hơn. + Người có tính kiên nhẫn luôn được những người xung	1,5 0,25 0,75 0,25

	<p>quanh nề trọng, yêu mến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những người thiếu kiên nhẫn, thấy khó thì bỏ cuộc, chán nản,... Tuy nhiên, kiên nhẫn cũng cần đi cùng với sự hiểu biết và tìm ra hướng đi đúng để dễ dàng đạt được thành công. - Bài học: Cần nhận thức tầm quan trọng của tính kiên nhẫn đối với mỗi con người, cần rèn luyện đức tính kiên nhẫn từ khi còn nhỏ, từ những việc nhỏ nhất. 	0,25
2	Cảm nhận về đoạn thơ	4,0
	1. Yêu cầu chung:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Vận dụng tốt các kĩ năng tạo văn bản, thể hiện được sự cảm nhận sâu sắc. 	0,5
	2. Yêu cầu cụ thể:	3,5
	<p>a. Khái quát chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ nét về tác giả Hữu Thỉnh qua những nét nổi bật nhất. - Giới thiệu tác phẩm “Sang thu” cùng giá trị đặc sắc về nội dung. - Dẫn dắt vấn đề: cảm nhận 2 khổ thơ trong bài Sang thu 	0,5
	<p>b. Cảm nhận về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả gửi gắm trong đoạn thơ:</p> <p>* Cảnh thiên nhiên đất trời lúc sang thu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên đất trời sang thu tuyệt đẹp ở những biến chuyển, vận động nhẹ nhàng của dòng sông, cánh chim, đám mây; đã tạo nên bức tranh thu mang màu sắc cổ điển cao rộng, khoáng đạt từ mặt đất đến bầu trời. - Bức tranh thiên nhiên sang thu còn có những chuyển biến ở các hiện tượng thời tiết đặc trưng của mùa thu miền Bắc: thu sang nắng nhạt dần, những cơn mưa, sương ít dần không đủ sức lay động hàng cây đứng tuổi. <p>=> Bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp ấy được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, cảm xúc say sưa, tình yêu thiên nhiên của tác giả.</p>	3,0
	<p>* Đoạn thơ còn gửi gắm những cảm xúc, suy tư sâu sắc của nhà thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suy ngẫm về con người: Khi con người đã từng trải dạn dày, bản lĩnh thì chín chắn, vững vàng hơn trước sóng gió cuộc đời. - Suy ngẫm về thế sự, đất nước: Đất nước cũng chỉ mới bắt đầu, được lúc thanh thoi, yên bình, sẽ vững vàng hơn trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới. 	1,0

	<p>=>Thể hiện nét đẹp lạ, độc đáo trong cách nhìn, cách cảm về thiên nhiên, thái độ sống đầy trách nhiệm và niềm tin tưởng về đời người của nhà thơ.</p>	
	<p>* Nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ viết theo thể năm chữ giàu chất trữ tình. - Hình ảnh thơ đẹp được gợi tả bằng nhiều cảm giác tinh tế: <i>sông dềnh dàng, chim vội vã, đám mây mùa hạ /vắt nửa mình, sấm bắt bắt ngờ, hàng cây đứng tuổi..</i> - Ngôn ngữ hàm súc, chính xác, đặc sắc thể hiện ở những từ ngữ diễn tả trạng thái: <i>dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình, ...</i> các từ chỉ mức độ: <i>vẫn còn, vội dần, bắt, ...</i> - Sử dụng các biện pháp tu từ: nhân hóa, đối, ẩn dụ,... 	0,5
	<p>c. Đánh giá - mở rộng</p>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ cho thấy sự cảm nhận và miêu tả tinh tế của nhà thơ qua nhiều yếu tố bằng nhiều giác quan và sự rung động trong tâm hồn . - Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên tươi tắn, sống động rất đẹp lúc giao mùa, thể hiện nét trẻ trung dào dạt của tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết đồng thời thể hiện những cảm xúc, suy tư sâu sắc về cuộc đời, con người, về nhân dân, đất nước của Hữu Thỉnh. 	
	<p>*Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu thí sinh phân tích từng khổ kết hợp giữa nội dung và nghệ thuật thì giám khảo vẫn cho điểm tối đa. - Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của thí sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo, rút ra bài học sâu sắc.Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm./. 	

**PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS TÂN ĐỨC**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024-2025**

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

Mùa bội thu trái một nắng hai sương.
Không có gì tự đến, dầu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ...
(Trích Không có gì tự đến đâu con – Nguyễn Đăng Tấn)

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

Câu 2 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về những câu thơ:

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trái một nắng hai sương.*

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

Như con chim suốt ngày chọn hạt.

Câu 4 (1,0 điểm). Em cảm nhận được điều gì trong nỗi lòng của cha mẹ qua đoạn thơ trên.

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn (từ 10-12 câu), bàn về thái độ cần có của mỗi người khi đứng trước khó khăn thử thách

Câu 2 (4,0 điểm). Cảm nhận của em về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả Hữu Thỉnh gửi gắm trong đoạn thơ sau:

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

(“Sang thu” - Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9 Tập 2)

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

(Đáp án có 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	- Đoạn thơ được viết theo thể thơ: tự do - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,5 0,5
	2	Ba câu thơ trên cho ta hiểu rằng sự thành công trong cuộc đời mỗi con người không có gì là dễ dàng, cuộc đời luôn tồn tại những khó khăn, thách thức, trở ngại, muốn được thành công thì phải vượt qua.	1.0
	3	Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: <i>Như con chim suốt ngày chọn hạt.</i> - Biện pháp tu từ: so sánh	1,0

		<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả: + Tạo cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm + So sánh hình ảnh con người với những chú chim chăm chỉ làm việc cả ngày để nhấn mạnh con người muốn gặt hái thành công thì phải bằng nghị lực và sự cố gắng, kiên trì. 	
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ đã gửi gắm những lời khuyên nhủ, chia sẻ nhẹ nhàng, tình cảm của cha mẹ dành cho con. Cha mẹ muốn con hiểu rằng mọi sự thành công trên đời này đều phải do ta nỗ lực phấn đấu, phải trải qua khó khăn thì mới có kết quả tốt đẹp. - Đoạn thơ thể hiện sự quan tâm, yêu thương sâu sắc của cha mẹ, sự lo lắng cho con trước những thử thách của cuộc đời. 	1,0
II. LÀM VĂN VĂN (6,0 điểm)	LÀM VĂN		6,0
	1 (2,0 điểm)	Viết đoạn văn (khoảng từ 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về <i>thái độ cần có của mỗi người khi đứng trước khó khăn thử thách.</i>	
		Yêu cầu về hình thức:	0,5
		<ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng hình thức một đoạn văn, dung lượng từ 10 đến 12 câu. - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ. 	
		Yêu cầu về nội dung:	1,5
		<p>a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>về thái độ cần có của mỗi người khi đứng trước khó khăn, thử thách.</i></p> <p>b. Thân đoạn</p> <p><i>*Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn, thử thách trong cuộc sống là những tình huống gây trở ngại mà chúng ta phải đối diện trên đường đời. - Khó khăn là điều tự nhiên xảy đến, không ai có thể tránh khỏi. <p><i>*Ý nghĩa của khó khăn trong cuộc sống</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi lần vượt qua khó khăn, thử thách là một lần được trải nghiệm, hình thành những bài học kinh nghiệm, bồi đắp vốn sống. - Giúp bản thân mạnh mẽ hơn trong cuộc sống. <p><i>* Thái độ cần có của mỗi người khi đứng trước khó khăn thử thách.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần lạc quan và dũng cảm, chấp nhận, đối mặt khó khăn, thử thách; - Rút ra bài học từ những thất bại. - Học hỏi kinh nghiệm từ người đi trước. - Cần tôi rèn ý chí, nghị lực, sức khỏe để có sức mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần; biến khó khăn, thử thách thành cơ hội để thực hiện ước mơ và khát vọng. <p>(Dẫn chứng + Phân tích dẫn chứng)</p>	0,25 1,0

		<p>- Nick Vujicic sinh ra đã không có cả tay lẫn chân. Nhưng anh vẫn cố gắng vượt qua số phận bằng nghị lực. Anh trở thành người truyền cảm hứng đến cho mọi người trên thế giới bằng những bài diễn văn kể về câu chuyện cuộc đời mình.</p> <p><i>*Mở rộng:</i></p> <p>- Phê phán những con người không có tinh thần vượt qua khó khăn, thử thách.</p> <p><i>*Kết đoạn:</i></p> <p>- Đừng sợ khó khăn</p> <p>- Khi còn là HS: Hãy vượt qua những khó khăn trước mắt, tương lai mới thành công.</p>	0,25
2 (4,0 điểm)	a, Yêu cầu chung	<p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.</p> <p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận.</p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	b. Yêu cầu cụ thể		3,5
		HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung chính của đoạn thơ..		0,25
	2. Cảm nhận về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả gửi gắm trong đoạn thơ:		1,5
	* Cảnh thiên nhiên đất trời lúc sang thu:		
	<p>- Thiên nhiên đất trời sang thu tuyệt đẹp ở những biến chuyển, vận động nhẹ nhàng của dòng sông, cánh chim, đám mây; đã tạo nên bức tranh thu mang màu sắc cổ điển cao rộng, khoáng đạt từ mặt đất đến bầu trời.</p> <p>- Bức tranh thiên nhiên sang thu còn có những chuyển biến ở các hiện tượng thời tiết đặc trưng của mùa thu miền Bắc: thu sang nắng nhạt dần, những cơn mưa, sấm ít dần không đủ sức lay động hàng cây đứng tuổi.</p> <p>=> Bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp ấy được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, cảm xúc say sưa, tình yêu thiên nhiên của tác giả.</p>		
	* Những cảm xúc, suy tư sâu sắc của nhà thơ:		1,0
	<p>- Suy ngẫm về con người: Khi con người đã từng trải dạn dày, bản lĩnh thì chín chắn, vững vàng hơn trước sóng gió cuộc đời.</p> <p>- Suy ngẫm về thế sự, đất nước: Đất nước cũng chỉ mới bắt đầu, được lúc thanh thoi, yên bình, sẽ vững vàng hơn trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới.</p> <p>=>Thể hiện nét đẹp lạ, độc đáo trong cách nhìn, cách cảm về thiên nhiên, thái độ sống đầy trách nhiệm và niềm tin tưởng về</p>		

		đời người của nhà thơ.	
		<p>* Nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ viết theo thể năm chữ giàu chất trữ tình. - Hình ảnh thơ đẹp được gợi tả bằng nhiều cảm giác tinh tế: <i>sông dềnh dàng, chim vội vã, đám mây mùa hạ /vắt nửa mình, sấm bắt bắt ngờ, hàng cây đứng tuổi..</i> - Ngôn ngữ hàm súc, chính xác, đặc sắc thể hiện ở những từ ngữ diễn tả trạng thái: <i>dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình, ...</i> các từ chỉ mức độ: <i>vẫn còn, vội dần, bắt, ...</i> - Sử dụng các biện pháp tu từ: nhân hóa, đối, ẩn dụ,... 	0,25
		<p>c. Đánh giá, tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ cho thấy sự cảm nhận và miêu tả tinh tế của nhà thơ qua nhiều yếu tố bằng nhiều giác quan và sự rung động trong tâm hồn . - Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên tươi tắn, sống động rất đẹp lúc giao mùa, thể hiện nét trẻ trung dào dạt của tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết đồng thời thể hiện những cảm xúc, suy tư sâu sắc về cuộc đời, con người, về nhân dân, đất nước của Hữu Thỉnh. 	0,5

Lưu ý:

- Trên đây là những định hướng để giám khảo thẩm định, đánh giá bài làm của học sinh. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt những định hướng này, tránh áp đặt.
- Các câu đọc hiểu không trừ điểm trình bày, diễn đạt nếu học sinh mắc lỗi.
- Khuyến khích những bài làm bộc lộ được những suy nghĩ riêng, trình bày sáng tạo, có chất văn.

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS PHƯƠNG LÂM

ĐỀ THAM KHẢO

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng (...). Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?

Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo Báo mới.com; 26/ 03/ 2016)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: Chỉ ra điều cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích?

Câu 3: Phân tích ngắn gọn tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4: Anh/chị có cho rằng “Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10-12 câu) nêu suy nghĩ của em về câu nói: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất”.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết một bài văn nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau trong bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu :

*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá .
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu ,
Đèn rét chung chãi thành đôi tri kỷ .
Đồng chí!*

(Ngữ văn 9, Tập I, NXBGDHN, 2021, tr 128)

-----Hết-----

**PHÒNG GD-ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS HY CƯỜNG**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: Ngữ văn

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
Đề tham khảo có 02 trang

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ bày tỏ. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình

dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoan mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.

(Theo *Hạt giống tâm hồn* dành cho tuổi teen, tập 2, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0.5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả nêu quan điểm về tuổi thiếu niên như thế nào? (0.5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy: “*Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*”. (1.5 điểm)

Câu 4. Em có đồng ý với ý kiến “*để trưởng thành, những thử thách [...] bao giờ cũng là điều cần thiết*” không? Vì sao? (1.5 điểm)

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Từ quan điểm “*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão*” được nêu ra trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về những việc bản thân cần làm để đạt được ước mơ.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau; từ đó phát biểu cảm nghĩ của bản thân em về mối quan hệ giữa cá nhân với đất nước.

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải, SGK Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2013, trang 55-56)

..... **HẾT**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)	
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Quan điểm của tác giả: <i>Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời.</i>	0.5
	3	<p>Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ và nêu hiệu quả.</p> <p>- Biện pháp tu từ ẩn dụ: Đi qua, mở ra (<i>sống, trải qua ...</i>), hoa hồng (<i>niềm vui, hạnh phúc, thành công ...</i>), chông gai (<i>nỗi buồn, thất vọng, khó khăn, thất bại ...</i>).</p> <p>- Hiệu quả:</p> <p>+ Diễn đạt hình ảnh sinh động, gợi cảm.</p> <p>+ Làm nổi bật giá trị của cuộc sống: có niềm vui lẫn nỗi buồn; có thuận lợi lẫn khó khăn, nhiều thử thách ở tương lai phía trước ... Từ đó, mỗi người phải biết trân trọng những điều tốt đẹp và dám đối mặt với những thử thách của cuộc sống.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>- Học sinh phải nêu được các ý sau:</p> <p>+ Gọi đúng tên biện pháp tu từ: 0.25đ</p> <p>+ Chỉ ra hình ảnh được tu từ: 0.25đ (hai hình ảnh được tối đa điểm)</p> <p>+ Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ: 1.0đ (hai hiệu quả tối đa điểm)</p> <p>- Học sinh có thể diễn đạt phần hiệu quả theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giám khảo linh hoạt cho điểm.</p>	1.5
	Câu 4	<p>Học sinh nêu được ý kiến của mình (0.5đ), có thể:</p> <p>+ Đồng ý</p> <p>+ Không đồng ý</p> <p>+ Vừa đồng ý, vừa không đồng ý</p> <p>Học sinh lí giải (1.0đ),</p> <p>Ví dụ: Nếu đồng ý, có thể theo gợi ý sau:</p> <p>Để trưởng thành, những thử thách bao giờ cũng là điều cần thiết. Vì:</p> <p>+ Giúp con người có thêm động lực để học tập, rèn luyện.</p> <p>+ Giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực.</p> <p>+ Giúp con người có thêm nhiều trải nghiệm .</p> <p>+ Giúp con người có thêm nhiều kinh nghiệm.</p> <p>+ ...</p> <p>Lưu ý: Phần lí giải học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đảm bảo phù hợp, giám khảo linh hoạt cho điểm. Yêu cầu nêu được 3 ý trở lên, mỗi ý đúng được 0.25đ</p>	1.5

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)			
Câu 1 (2.0đ)	Từ quan điểm “ <i>Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão</i> ” được nêu ra trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về những việc bản thân cần làm để đạt được ước mơ.		
	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn	Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích hoặc tổng - phân - hợp.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	Những việc cần phải làm để đạt được ước mơ	0.25
	c. Triển khai vấn đề cần nghị luận (Lí lẽ có kèm dẫn chứng).	Học sinh có thể lựa chọn cách lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số yêu cầu sau: - Ước mơ: là những điều tốt đẹp mà mỗi con người mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ giúp con người sống có mục tiêu, có ý nghĩa. - Để đạt được ước mơ, cần: + Hoạch định những ước mơ có ý nghĩa, phù hợp. + Tích cực học tập, rèn luyện bản thân, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng để đủ khả năng thực hiện ước mơ. + Dám thực hiện ước mơ với nghị lực, quyết tâm cao. + Kiên trì, vượt qua khó khăn, gặp thử thách không nản lòng trên hành trình thực hiện ước mơ, vươn tới thành công. + ... - Phê phán những người sống không có ước mơ; có ước mơ nhưng lười biếng hèn nhát hoặc không quyết tâm đạt được ước mơ; ước mơ không phù hợp; ca ngợi những tấm gương đạt ước mơ, đóng góp, cống hiến có ích cho cộng đồng, xã hội. - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. Liên hệ bản thân. (Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giám khảo linh hoạt cho điểm)	1.0
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	e. Sáng tạo	Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.25
	Câu 2 (4.0đ)	Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau; từ đó phát biểu cảm nghĩ của bản thân em về mối quan hệ giữa cá nhân với đất nước. <i>Ta làm con chim hót Ta làm một cành hoa Ta nhập vào hòa ca Một nốt trầm xao xuyến. Một mùa xuân nho nhỏ Lặng lẽ dâng cho đời Dù là tuổi hai mươi</i>	

		<i>Dù là khi tóc bạc.</i> (Trích <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> , Thanh Hải, SGK Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2013, trang 55-56)	
	a. Bài đảm bảo bố cục của một bài văn nghị luận văn học có đầy đủ 3 phần: Mở bài nêu được vấn đề - Thân bài triển khai được vấn đề- Kết bài đánh giá được vấn đề		0.25
	b. Bài xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cảm nhận của em về đoạn thơ ; từ đó phát biểu cảm nghĩ của bản thân em về mối quan hệ giữa cá nhân với đất nước.		0.25
	c. Bài triển khai được vấn đề cần nghị luận. Học sinh có nhiều cách triển khai vấn đề nhưng cần đảm bảo các ý sau:		3.25
	1. Giới thiệu về tác giả Thanh Hải, bài thơ <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> và đoạn trích: -Thanh Hải quê ở Phong Điền - Thừa Thiên (Huế), hoạt động văn nghệ cuối thời kì kháng chiến chống Pháp; trong thời kì chống Mĩ ông ở lại quê hương hoạt động và là một cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam trong những ngày đầu; - Bài thơ <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> được viết trước khi ông qua đời không bao lâu, trong đó có đoạn thơ: “ Ta làm... tóc bạc”		0.5
	2. Cảm nhận đoạn thơ: - Nhà thơ suy tư, nguyện ước về bổn phận, trách nhiệm của mỗi cá nhân cần biết hóa thân, đóng góp chút công lao để cùng <i>hòa ca</i> vào đất nước, công lao ấy có thể bé nhỏ như tiếng <i>con chim hót, một cành hoa</i> ...tất cả dù chỉ để tạo ra <i>một nốt trầm</i> lắng dịu, lắng lẽ nhưng đầy <i>xao xuyến</i> , âm áp, tỏa lan; cách dùng phép điệp, ẩn dụ, từ ngữ giản dị thể hiện tình cảm tha thiết, chân thành của nhà thơ với đất nước... + Nhà thơ tha thiết tự nguyện cũng như nhắc nhở mọi người, dù ở lứa tuổi nào <i>hai mươi</i> hay <i>khi tóc bạc</i> luôn gắn trách nhiệm công dân hiến dâng cho đất nước, góp <i>một mùa xuân nho nhỏ</i> để <i>lặng lẽ dâng</i> cho đời làm cho cuộc đời, đất nước luôn tươi đẹp; cách dùng từ láy, kết hợp phép điệp, phép đối, ẩn dụ... vừa tạo được giọng điệu tâm tình, giàu nhạc tính vừa có sức lan tỏa trong cảm xúc thơ hướng về cái chung của cộng đồng		2.0
	3. Phát biểu cảm nghĩ của bản thân về mối quan hệ giữa cá nhân với đất nước : Mỗi cá nhân dù là ai, ở đâu, làm gì... cũng nên có ý thức góp phần xây dựng quê hương đất nước bằng khả năng của bản thân, bất kể lớn hay bé, miễn là có ý nghĩa tốt đẹp...		0.25
	4. Đánh giá chung : -Đoạn thơ thể hiện cảm xúc chân thành, thiết tha, có trách nhiệm với quê hương đất nước của nhà thơ Thanh Hải;		0.5

		Đoạn thơ sử dụng ngôn ngữ tự nhiên, hình ảnh thơ giản dị mà giàu sức gợi cảm.	
		d. Bài viết thể hiện tư tưởng nghị luận sâu sắc; có cách sáng tạo trong bố cục, viết câu, dùng từ...	0,25

PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS THUY VÂN

ĐỀ THAM KHẢO VÀO LỚP 10 THPT
MÔN: NGỮ VĂN

Năm học: 2024 – 2025

Đề thi có 02 trang

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện yêu cầu

(1) *Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chờ chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*

(2) *Sẽ có những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng. Đó có thể là khi bạn thi trượt cuộc thi mà bạn nghĩ là quan trọng nhất đời mình. Đó là khi người bạn thân nhất quay lưng đi sau khi đâm vào lưng bạn một vết dao.*

(3) *Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”.*

(Phi Tuyết *Sống như ngày mai sẽ chết*, NXB Thế giới, 2017, tr.37-39)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2. (1,0 điểm) Theo tác giả, cuộc sống này có những gì?

Câu 2. (1,5 điểm) Chỉ ra các phép liên kết được sử dụng trong đoạn (2) và nêu tác dụng của các phép liên kết đó?

Câu 3. (1,0 điểm) Theo em, vì sao tác giả cho rằng: *Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không?*

PHẦN II: LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (từ 10-12 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc- hiểu: *Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*

Câu 2. (4,0 điểm) Cảm nhận của em về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả Hữu Thỉnh gửi gắm trong đoạn thơ sau :

Sông được lúc dềnh dàng

*Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

(“ Sang thu” - Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9 Tập 2)

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm gồm có: 04 trang)

PHẦN	Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC HIỂU	1	- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,5
	2	- Theo tác giả, cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Có niềm vui; khó khăn và cạm bẫy	1,0
	3	* Phép liên kết được sử dụng trong đoạn (2): - Phép thế: "đó" => "những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng." - Phép lặp: "là khi", "bạn". * Tác dụng : - Tạo sự liên kết chặt chẽ về hình thức cho đoạn văn. Thể hiện được chủ đề của đoạn văn : Trong cuộc đời, có những lúc con người hoang mang, chông chênh, mất phương hướng.	0,5 0,5 0,5
	4	Hs trả lời theo suy nghĩ của mình Vì : Điểm tựa là thứ vững chắc, nó chính là niềm tin xuất phát từ trong tâm của mỗi chúng ta. Chỉ cần có điểm tựa không làm ta gục ngã trước những khó khăn. - Điểm tựa sẽ giúp ý chí của ta thêm vững vàng trước mọi khó khăn thử thách => Qua câu nói ta giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của điểm tựa.	0,5 0,5
LÀM VĂN	1	Câu 1: *Về hình thức: Đảm bảo đúng hình thức của một đoạn văn (khoảng 10- 12 câu). Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu. Diễn đạt mạch lạc, trong sáng. *Về nội dung: <i>HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có kiến giải riêng và lập luận thuyết phục,...</i> <i>Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài:</i> * Giải thích vấn đề - Khó khăn thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp trong cuộc sống - Nhào nặn là hoạt động tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới => Câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành.	0,25 0,5 1,0

		<p>* Bàn luận vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none">- Khó khăn thử thách đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống về công việc, tình yêu..- Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người- Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn- Giúp con người trân quý những thành công của mình hơn- Giúp con người thấu hiểu lí lẽ sống khiêm nhường hơn- Sau khó khăn sẽ rút ra được bài học kinh nghiệm, có sức mạnh niềm tin, lòng kiên trì- Phê phán những người sống thiếu ý chí, ngại khó. <p>(HS tự lấy dẫn chứng làm sáng rõ ý kiến của mình)</p> <p>* Liên hệ bản thân</p>	0,25
2	<p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học.- Xác định đúng vấn đề nghị luận.- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.- Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. <p>* Yêu cầu cụ thể:</p> <p><i>Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:</i></p> <p>a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung chính của đoạn thơ:</p> <p>b. Cảm nhận về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả gửi gắm trong đoạn thơ:</p> <p>* Cảnh thiên nhiên đất trời lúc sang thu (đoạn 1):</p> <ul style="list-style-type: none">- Thiên nhiên đất trời sang thu tuyệt đẹp ở những biến chuyển, vận động nhẹ nhàng của dòng sông, cánh chim, đám mây; đã tạo nên bức tranh thu mang màu sắc cổ điển cao rộng, khoáng đạt từ mặt đất đến bầu trời.- Bức tranh thiên nhiên sang thu còn có những chuyển biến ở các hiện tượng thời tiết đặc trưng của mùa thu miền Bắc: thu sang nắng nhạt dần, những cơn mưa, sấm ít dần không đủ sức lay động hàng cây đứng tuổi. <p>=> Bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp ấy được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, cảm xúc say sưa, tình yêu thiên nhiên của tác giả.</p> <p>* Đoạn thơ còn gửi gắm những cảm xúc, suy tư sâu sắc của nhà thơ (đoạn 2):</p> <ul style="list-style-type: none">- Suy ngẫm về con người: Khi con người đã từng trải dạn dày, bản lĩnh thì chín chắn, vững vàng hơn trước sóng gió cuộc đời.- Suy ngẫm về thế sự, đất nước: Đất nước cũng chỉ mới bắt đầu, được lúc thanh thoi, yên bình, sẽ vững vàng hơn trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới.	<p>0,5</p> <p>3,0</p> <p>1,25</p> <p>1,25</p>	

		<p>=>Thể hiện nét đẹp lạ, độc đáo trong cách nhìn,cách cảm về thiên nhiên,thái độ sống đầy trách nhiệm và niềm tin tưởng về đời người của nhà thơ.</p> <p>* Nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ viết theo thể năm chữ giàu chất trữ tình. - Hình ảnh thơ đẹp được gọi tả bằng nhiều cảm giác tinh tế: <i>sông dềnh dàng, chim vội vã, đám mây mùa hạ /vắt nửa mình, sấm bắt bắt ngờ, hàng cây đứng tuổi..</i> - Ngôn ngữ hàm súc, chính xác, đặc sắc thể hiện ở những từ ngữ diễn tả trạng thái: <i>dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình, ...</i> các từ chỉ mức độ: <i>vẫn còn, vội dần, bắt,...</i> - Sử dụng các biện pháp tu từ: nhân hóa, đối, ẩn dụ,... <p>c.Đánh giá, tổng hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ cho thấy sự cảm nhận và miêu tả tinh tế của nhà thơ qua nhiều yếu tố bằng nhiều giác quan và sự rung động trong tâm hồn . - Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên tươi tắn, sống động rất đẹp lúc giao mùa, thể hiện nét trẻ trung dào dạt của tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết đồng thời thể hiện những cảm xúc, suy tư sâu sắc về cuộc đời, con người, về nhân dân, đất nước của Hữu Thỉnh. 	0,5
			0,5

----- Hết -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ

ĐỀ THAM KHẢO

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phần khởi với suối nguồn cuộc sống.

(2) Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hon.

(3) Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.

(Trích *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2017)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, tuổi trẻ thường gắn liền với điều gì?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của phép liên kết lặp được sử dụng trong đoạn (1)

Câu 4. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: *Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về những điều cần làm để tuổi trẻ trở nên có ý nghĩa.

Câu 2 (4,0 điểm) Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

*Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.*

(Trích *Đồng chí* – Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục năm 2018, tr.129)

----- HẾT -----

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆT TRÌ**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN**

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Những yếu tố gắn với tuổi trẻ đó là: <i>ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm, cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống, lòng can đảm, thích phiêu lưu và dấn thân.</i>	1.0
	3	- Phép lặp từ ngữ: lặp từ “tuổi trẻ” - Tác dụng của phép liên kết lặp từ ngữ: + Tạo sự liên kết về hình thức giữa các câu. + Làm cho các câu văn được sắp xếp theo một trật tự hợp lí, logic, thể hiện chủ đề của văn bản: Làm sáng tỏ khái niệm tuổi trẻ: tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn.	0.25 0,75
	4	-Học sinh có thể bày tỏ quan điểm Đồng tình hoặc phản đối với quan điểm của tác giả Gợi ý: Đồng tình vì những cảm xúc lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân chính là những cảm xúc tiêu cực, làm tinh thần của con người dễ rơi vào trạng thái bế tắc, bi quan, làm cản bước tiến tới	0,5 1,0

		thành công của mỗi cá nhân. Chính vì vậy, việc vượt qua những nỗi sợ và học cách hướng về phía trước chính là cách mà mỗi người đi tới thành công.	
II. TẠO LẬP VĂN BẢN		Viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về điều cần làm để tuổi trẻ trở nên có ý nghĩa.	2,0
		*Về hình thức: Đảm bảo đúng hình thức của một đoạn văn. Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu. Diễn đạt mạch lạc, trong sáng.	0,5
	1	*Về nội dung: <i>HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có kiến giải riêng và lập luận thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức, pháp luật,...</i> Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài: - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Giải thích: Tuổi trẻ là độ tuổi đẹp nhất của con người, là độ tuổi mà chúng ta có sức khỏe, có nhiệt huyết, có sự tự tin và tràn đầy sức sống, tràn đầy những hoài bão, đam mê. - Để tuổi trẻ trở nên có ý nghĩa, chúng ta cần: + Ra sức tu dưỡng đạo đức, tích lũy kiến thức, tăng cường kỹ năng sống để trở thành một con người có đạo đức, kiến thức, kỹ năng + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Đóng góp công sức, tài năng của mình để làm nhiều việc có ý nghĩa cống hiến cho xã hội + Không ngừng nuôi dưỡng ước mơ, cố gắng phấn đấu để theo đuổi ước mơ của bản thân + Yêu quý, trân trọng vẻ đẹp cuộc sống, tin vào chính bản thân mình... +... Bàn luận, mở rộng: Phê phán những người lãng phí, thiêu rụi tuổi trẻ của mình vào những thú vui vô bổ, vào những tệ nạn xã hội	0,25 0,25 0,75 0,25
		*Về kỹ năng: - Biết cách viết một bài văn có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. - Thể hiện năng lực cảm thụ những giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. - Bài viết có cảm xúc, hành văn lưu loát, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt. - Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, diễn đạt mới mẻ	1,0
		1. Giới thiệu được về tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung chính của đoạn thơ.	0,5
		2. Cảm nhận nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ: - Khái quát vị trí: Đoạn thơ gồm khổ 7 câu thuộc khổ 2 và khổ 3 bài “Đồng chí” a. Khổ 2: 7 câu thơ: Nêu những biểu hiện cụ thể của tình đồng chí đồng đội - 6 câu tiếp: Những người lính cùng chia sẻ với nhau những gian lao thiếu thốn trong đời lính + Họ cùng nhau trải qua những “con ớn lạnh”, những khi “sốt run người vừng trán ướt mồ hôi”	1,0

	<p>+ Họ chia sẻ với nhau những thiếu thốn về vật chất trong cuộc sống hằng ngày: “Áo anh rách vai...không giày”: Sự thiếu thốn về vật chất không làm tình cảm của họ phai nhạt đi, ngược lại làm cho họ quyết tâm hơn vì lí tưởng</p> <p>-Câu cuối : Những người lính có tinh thần đoàn kết, tình đồng đội thấm thiết:</p> <p>+ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”: họ nắm tay nhau - cái nắm tay để sẻ chia, truyền hơi ấm, để hi vọng, để quyết tâm ⇒ Cũ chỉ cảm động chan chứa tình cảm chân thành</p> <p><i>*Liên hệ với một số bài thơ, truyện ngắn cũng viết về đề tài người lính</i></p> <p>b. 3 câu cuối: Biểu tượng đẹp, giàu chất thơ của tình đồng chí</p> <p>- 2 câu đầu: Hoàn cảnh chiến đấu của người lính</p> <p>+ Hoàn cảnh: <i>đêm, rừng hoang, sương muối</i> ⇒ thời tiết khắc nghiệt</p> <p>+ Nhiệm vụ của những người lính chiến: đứng gác, phục kích sẵn sàng “chờ giặc tới”</p> <p>⇒ Tình đồng chí được tôi luyện trong thử thách, gian lao, hình ảnh của họ đứng cạnh bên nhau vững chãi làm mờ đi sự gian khổ, ác liệt của chiến tranh, tình đồng chí giúp họ bình thản trong mọi hoàn cảnh</p> <p>- Câu thơ cuối: Chất hiện thực: càng khuya, vàng trắng như hạ thấp, có lúc trắng lơ lửng như treo đầu mũi súng.</p> <p>- Ý nghĩa biểu tượng:</p> <p>+ Súng là biểu tượng cho cuộc chiến đấu, trăng là biểu tượng cho non nước thanh bình, súng là hiện thực, trăng là lãng mạn, súng tượng trưng cho chất chiến sĩ – trăng là vẻ đẹp tâm hồn thi sĩ của người lính.</p> <p>3. Đánh giá</p> <p>- Khẳng định lại những nét tiêu biểu, đặc sắc về nghệ thuật làm nên thành công của bài thơ <i>Đồng chí</i>: thể thơ tự do, ngôn ngữ cô đọng, hình ảnh chân thực</p> <p>- Bài thơ thể hiện một cách chân thực và cảm động về tình đồng chí của những người lính trong thời kì đầu kháng chiến chống Pháp</p>	1.0
		0.5
	Tổng điểm	10.0

** Lưu ý: Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của học sinh, không đếm ý cho điểm. Thường điểm cho những bài làm có sự sáng tạo, rút ra bài học sâu sắc./.*

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ

ĐỀ THAM KHẢO

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tôi vẫn còn nhớ mẹ thường hay nói với tôi, khi một ai đó buồn, họ cần rất nhiều người để chia sẻ. Nỗi buồn chỉ vơi đi bằng tình thương chứ không có một phương thuốc nào hết. Khi chia sẻ một nỗi buồn, chúng ta sẽ không buồn hơn, nhưng người khác lại vui hơn. Và đừng bao giờ quay lưng lại với một con người như vậy. Họ cần

những khuôn mặt hơn là những viên thuốc. Họ cần những bàn tay, những tô cháo, những quả ổi hái để đầu giường. Họ cần mỗi buổi tối ghé ngồi lại với họ trong im lặng. Họ cần chúng ta dẫn họ lên đồi cuốc một mảnh vườn và thỉnh thoảng hỏi có thích ăn bắp rang không...

(Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, NXB trẻ 2012, tr.120)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả, vì sao “*đừng bao giờ quay lưng lại*” với một người khi họ gặp nỗi buồn?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của một phép tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: “*Họ cần những khuôn mặt hơn là những viên thuốc. Họ cần những bàn tay, những tô cháo, những quả ổi hái để đầu giường. Họ cần mỗi buổi tối ghé ngồi lại với họ trong im lặng. Họ cần chúng ta dẫn họ lên đồi cuốc một mảnh vườn và thỉnh thoảng hỏi có thích ăn bắp rang không...*”

Câu 4. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “*Nỗi buồn chỉ vui đi bằng tình thương chứ không có một phương thuốc nào hết*” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên giao mùa trong đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh, *Ngữ văn 9*, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.70)

-----HẾT-----

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO

MÔN: NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC – HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,5

	2	Theo tác giả, <i>đừng bao giờ quay lưng lại</i> với một người khi họ gặp nỗi buồn, vì: + Họ cần những khuôn mặt hơn là những viên thuốc; + Cần những bàn tay, những tô cháo, những quả ổi hái để đầu giường; + Cần mỗi buổi tối ghé ngồi lại với họ trong im lặng; + Cần chúng ta dẫn họ lên đồi cuối một mảnh vườn và thỉnh thoảng hỏi có thích ăn bắp rang không.	1,0
	3	- Biện pháp tu từ: <i>HS chỉ ra được một trong các biện pháp tu từ</i> : + Điệp từ, điệp ngữ: <i>Họ cần</i> + Điệp cấu trúc: <i>Họ cần...</i> + Liệt kê: <i>những bàn tay, những tô cháo, những quả ổi</i> . - Tác dụng: + Làm cho câu văn cụ thể, sinh động, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. + Nhấn mạnh giá trị cần thiết của sự chia sẻ tự nguyện, trong sáng, chân tình để con người vượt qua được nỗi buồn; bộc lộ niềm khao khát được sẻ chia trong cuộc sống.	0,5 1,0
	4	Học sinh có thể đồng tình/không đồng tình/hoặc chỉ đồng tình một phần, miễn là có những lí giải thuyết phục, có thể theo gợi ý sau: - Đồng tình: Tình thương xuất phát từ tự nguyện, chân tình sẽ tạo niềm tin, động lực để con người vượt qua nỗi buồn. - Không đồng tình: Trong xã hội hiện đại, con người có nhiều cách để vượt qua nỗi buồn (mà đôi khi không cần đến cả tình thương).	1,0
II	LÀM VĂN		6,0
	1	Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự sẻ chia trong cuộc sống.	2,0
		Yêu cầu về hình thức	0,5
		- Viết đúng hình thức một đoạn văn dung lượng khoảng 10 đến 12 câu. - Diễn đạt rõ ràng mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ.	
		Yêu cầu về nội dung	1,5

		<p>Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm rõ <i>ý nghĩa của sự sẻ chia trong cuộc sống</i>. Có thể theo hướng sau:</p> <p>1. Giải thích: Sự sẻ chia trong cuộc sống là sự đồng cảm, thấu hiểu và sẵn sàng giúp đỡ về vật chất và tinh thần với nhau trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>2. Bàn luận:</p> <p>* Biểu hiện: Những hành động giúp đỡ, chia sẻ về vật chất như quyên góp, ủng hộ để giúp đỡ những người gặp khó khăn hay cảm thông, thương xót với họ.</p> <p>* Ý nghĩa:</p> <p>+ Mang đến những điều tốt đẹp, tạo sức mạnh, động lực vượt lên trở ngại, giúp con người vượt qua khó khăn.</p> <p>+ Nhận được sự yêu mến và quý trọng của mọi người, giúp đời sống tâm hồn thanh thản, hạnh phúc.</p> <p>+ Góp phần tạo nên xã hội tốt đẹp, tràn ngập tình yêu thương, lòng nhân ái...</p> <p>-> Mang lại lợi ích cho cả hai bên, giúp cho tinh thần của họ trở nên thư thái và được yêu thương hơn.</p> <p>Dẫn chứng: HS đưa ra dẫn chứng hợp lí, giàu thuyết phục.</p> <p>* Mở rộng: Phê phán lối sống ích kỉ, thờ ơ vô cảm, sống thiếu trách nhiệm với cộng đồng ở một số người trong xã hội.</p> <p>3. Bài học:</p> <p>+ Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của sẻ chia trong cuộc sống. Sẻ chia là một trong những phẩm chất kết tinh giá trị nhân văn cao quý ở con người.</p> <p>+ Hãy nuôi dưỡng sự sẻ chia trong mỗi người để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.</p>	0,25	0,5	0,25	0,5
		Cảm nhận về vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên giao mùa qua đoạn thơ trong bài <i>Sang thu</i> của Hữu Thỉnh.	4,0			
		<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học. - Xác định đúng vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. 	0,5			
		<p>Yêu cầu cụ thể:</p> <p>+ Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:</p>	3,5			
	2	a. Giới thiệu chung về tác giả Hữu Thỉnh, tác phẩm “<i>Sang thu</i>” và khái quát nội dung đoạn thơ.	0,5			
		<p>b. Cảm nhận về đẹp bức tranh thiên nhiên giao mùa</p> <p>* Những tín hiệu báo thu về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận sự chuyển biến của thiên nhiên lúc sang thu bằng nhiều giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác) với cái nhìn 	2,5			

	<p>trong không gian gần và hẹp, sự rung động tinh tế qua các tín hiệu:</p> <p>+ <i>Hương ổi</i>: cảm nhận bằng khứu giác mùi hương thơm quen thuộc dân dã của vùng quê Bắc Bộ đang lan tỏa, thổi vào (phả), gọi hương thơm nồng nàn của ổi chín như lắng đọng, sánh lại, lan tỏa khắp không gian.</p> <p>+ <i>Gió se</i>: cảm nhận bằng xúc giác, gọi ngọn gió heo may đặc trưng của mùa thu Bắc Bộ mang theo cái se lạnh và hơi khô.</p> <p>+ <i>Sương chùng chình</i>: cảm nhận bằng thị giác với phép nhân hóa, từ láy tượng hình gợi tả làn sương thu cố ý chậm lại, quẩn quýt nơi đầu thôn ngõ xóm.</p> <p>- Cảm xúc của nhà thơ:</p> <p>+ <i>Bổng</i>: cảm giác bất ngờ, ngạc nhiên, ngỡ ngàng trước sự biến đổi của thiên nhiên.</p> <p>+ <i>Hình như</i>: một chút nghi ngờ, mơ hồ, mong manh, chưa rõ ràng về sự chuyển biến khoảnh khắc sang thu.</p> <p>=> Tâm hồn nhạy cảm cùng tình yêu thiên nhiên đã giúp nhà thơ ghi lại những biến chuyển tinh tế của không gian và thời gian lúc giao mùa với tín hiệu thu về nhẹ nhàng, thơ mộng, băng khuâng...</p> <p>* Quang cảnh thiên nhiên đất trời sang thu:</p> <p>- Đất trời vào thu đã có sự chuyển biến rõ rệt qua các hình ảnh:</p> <p>+ Sông <i>dềnh dàng</i>: gợi dòng sông trôi chậm, mềm mại, hiền hòa sau những ngày mưa lũ, mang vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thu.</p> <p>+ Chim <i>vội vã</i>: hình ảnh cánh chim bay nhanh, gấp gáp về phương Nam tránh rét..., gợi sự tương phản, vận động rất tự nhiên của tạo vật.</p> <p>+ Các từ <i>được lúc, bắt đầu</i> là dấu hiệu mới chớm, bắt đầu, thể hiện sự tinh tế trong cảm nhận.</p> <p>+ Đám mây <i>vất nửa mình</i>: giàu chất tạo hình, gợi bước đi của thời gian vốn vô hình bỗng trở nên hữu hình và sống động; đám mây như dải lụa mềm mại lơ lửng, nhịp cầu nối hai bờ không gian, thời gian mùa hạ và mùa thu.</p> <p>=> Những biến chuyển của đất trời từ hạ sang thu được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm về quang cảnh thiên nhiên lúc giao mùa và cảm xúc say sưa, tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả.</p>	1,0
	<p>* Nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ:</p> <p>- Thể thơ ngũ ngôn mộc mạc, hàm súc; giọng thơ tự nhiên, ngôn ngữ giản dị, sâu lắng; hình ảnh thơ chọn lọc, giàu chất tạo hình, giàu giá trị biểu cảm; sử dụng thành công các biện pháp tu từ: nhân hóa, đối lập...</p>	0,5
	<p>c. Đánh giá</p> <p>- Đoạn thơ cho thấy sự cảm nhận và miêu tả tinh tế của nhà thơ bằng nhiều giác quan và sự rung động trong tâm hồn để diễn tả những biến chuyển của vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên</p>	0,5

		đất trời lúc giao mùa thật nhẹ nhàng, tinh tế. Qua đó cho thấy một tâm hồn nhạy cảm, yêu và gắn bó tha thiết với thiên nhiên, quê hương của nhà thơ Hữu Thỉnh.	
--	--	--	--

Lưu ý chung:

1. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo và có tính sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lý lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm tối đa với những bài viết chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và lỗi chính tả.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆT TRÌ
TRƯỜNG PT HERMANN VIỆT TRÌ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay đại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn”. Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. **Về thất bại, đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.**

(Trích từ cuốn *Học vấp ngã để từng bước thành công* - John C. Maxwell)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2. Tìm thành phần khởi ngữ trong câu in đậm.

Câu 3: Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ trong hai câu văn sau: *Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống.*

Câu 4: Tác giả khuyên chúng ta cần có thái độ ra sao trước thất bại? Em có đồng tình với quan điểm: “Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về thái độ cần có khi gặp phải thất bại.

Câu 2 (4,0 điểm)

Em hãy phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai trong các đoạn trích sau:

“Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra. Cũng hát hò, bông phèng(1), cũng đào, cũng cuốc mê man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hẳn lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa? Những đường hầm bí mật chắc còn là khurót(2) lắm, Chao ôi! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.”

[...]

“Ông Hai quay phắt lại, lắp bắp hỏi:

- Nó... Nó vào làng Chợ Dầu hờ bác? Thế ta giết được bao nhiêu thằng? Người đàn bà ẵm con cong môi lên đồng đánh:

- Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian(3) theo Tây còn giết gì nữa! Cỗ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới dãn ề ề, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Liệu có thật không hờ bác? Hay chỉ lại...[....]

Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng[...]

Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mẹ chủ nhà.

Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rung hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... ông lão nắm chặt hai tay lại mà rít lên:

- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

(Trích *Làng*, Kim Lân, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.162-166)

Chú thích:

(1) Bông phèng: nói để đùa vui.

(2) Khurót: mệt, vất vả, lâu lắm.

(3) Việt gian: những kẻ là người Việt Nam nhưng theo giặc.

-----Hết-----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIỆT TRÌ
TRƯỜNG PT HERMANN VIỆT TRÌ

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ NGỮ VĂN
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo nắm chắc phương pháp và nội dung làm bài của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, khuyến khích các bài viết sáng tạo, có cảm xúc.
- Học sinh làm bài theo nhiều cách riêng nhưng cần đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của Hướng dẫn chấm.
- Lưu ý: *Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.*

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Phương thức nghị luận/ nghị luận	0.5

	<p>chữa những sai lầm và đề ra những giải pháp để đem lại kết quả khả quan. Thông qua suy nghĩ thực tế và óc sáng tạo, bạn nên chứng minh cho mọi người thấy khả năng và câu trả lời cho vấn đề khó khăn của mình.</p> <p>+ Hãy lắng nghe những lời khuyên của mọi người. Bạn biết đấy, khi thất bại, bạn sẽ nghe được hai luồng ý kiến và bạn cần phải lựa chọn cách lắng nghe một cách đúng đắn. Một chiều là những lời khuyên, kinh nghiệm, những lời động viên, chia sẻ; hai là khinh thường, chê bai... Hãy coi những điều này là động lực, là sức mạnh để bạn đứng lên sau thất bại.</p> <p>+ Biết dừng lại và ra đi đúng lúc. Thất bại trong việc này không có nghĩa là bạn luôn gặp trắc trở trong công việc khác. Nếu bạn thấy không có khả năng và tinh thần để làm việc, đã đến lúc để thay đổi thì bạn đừng cố làm lại những việc mình đã thất bại nhiều lần. Hãy bắt đầu tại một môi trường mới, công việc mới hay ngành nghề mới. Biết đâu điều này lại là một yếu tố quan trọng giúp bạn phát triển và thành công.</p> <p>+ Dù thất bại, bạn đừng đánh mất giá trị của bản thân. Có người vì thất bại mà đánh mất chính mình, làm những điều tội lỗi. Bạn cần nhớ rằng, giá trị của bạn không phải được đo bằng những thành công của bạn mà được đo bằng cách bạn sống giữa cuộc đời. Nên dù “đói” cũng đừng “ăn vụng”, “túng” cũng chớ “làm càn”. Khi bạn còn giá trị thì bạn còn có thể làm lại được mọi thứ.</p> <p>- Dẫn chứng: - 1959, mô tô Honda của Nhật thâm nhập thị trường Mỹ và thất bại nặng nề. Honda đã rút ra một bài học đắt giá: không thể đưa một sản phẩm vào thị trường mà không nghiên cứu đặc điểm thị trường nơi đó. Từ thất bại này, qua nghiên cứu, Honda đã đưa sản phẩm xe máy phân khối lớn sang thị trường Mỹ (nơi này đường sá thẳng tắp, có nhiều làn đường...) và cuối cùng Honda đã thành công trong việc mở rộng thị trường ở Mỹ.</p> <p>*Kết đoạn:</p> <p>- Là HS: hãy cố gắng để ít gặp thất bại nhất. Nếu gặp thất bại đừng gục ngã, hãy đứng lên làm lại, hãy suy nghĩ tích cực để giữ được giá trị của bản thân mình.</p>	0,25
	<p><i>d. Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.</p> <p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	0,25

2	<p>Nghị luận về tâm trạng của ông Hai qua hai đoạn trích</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài nghị luận văn học.</p> <p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</p> <p>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>Có thể viết bài theo định hướng sau:</p> <p>A. Mở bài: Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Đoạn trích miêu tả tâm lí của nhân vật ông Hai trước và sau khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc - Trích dẫn đoạn trích 	0.25
	<p>B. Thân bài</p> <p>1. Khái quát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngắn “làng” của nhà văn Kim Lân được viết năm 1948, thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. - Truyện kể về diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai xoay quanh việc ông nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc để từ đó làm nổi bật tình yêu quê hương đất nước của người nông dân Việt Nam trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. <p>Truyện hấp dẫn bạn đọc ở nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong những tình huống đặc biệt cùng với cách viết đơn giản ngôn ngữ mộc mạc dân dã.</p> <p>- Tóm tắt truyện:</p> <p>Ông Hai là một nông dân thật thà, chất phác, quê ở làng Chợ Dầu. Do điều kiện kháng chiến, gia đình ông phải đi tản cư. Ở đây lúc nào ông cũng nhớ về làng và luôn dõi theo tin tức cách mạng. Nhưng một hôm ông nghe tin làng Chợ Dầu theo Tây, ông bàng hoàng, tủi nhục, đau đớn, không muốn gặp ai bỏ cả thói quen ra phòng thông tin. Ông thấy thù làng, bị bà chủ nhà đuổi, gia đình ông không biết đi về đâu nhưng kiên quyết không về làng. Sau đó, ông nhận được tin cải chính, ông vui mừng khoe với mọi người làng Chợ Dầu không theo giặc, nhà ông bị đốt và lại say sưa kể về làng.</p> <p>2. Phân tích tâm lí nhân vật ông Hai trong đoạn trích.</p> <p>a) Niềm vui, nỗi nhớ của ông Hai khi nghĩ đến làng Chợ Dầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Hai vốn là một người rất yêu làng - Đi đâu ông cũng khoe về làng của mình - Ở nơi tản cư ông luôn muốn về làng: “Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. [...] Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường, đắp ụ, xẻ hào, khuân đá.” <p>+ Những ký ức về làng xưa, xóm cũ trở thành niềm an ủi, động viên ông Hai mỗi khi chán nản.</p>	3.5 0.25 3,0 1
	<p>+ Chỉ cần được ở lại làng, cùng chiến đấu với anh em thì như có một luồng sinh lực mới chảy dồi dào trong ông, và dù có gian khổ, khó nhọc, nguy hiểm đến bao nhiêu ông cũng chịu được.</p> <p>+ Hình ảnh đó hoàn toàn trái ngược với ông Hai lúc nào cũng buồn chán, bức bối, không biết làm gì trong căn bếp tản cư.</p>	

	<p>-Vì không thể về làng nên trong ông lại trào dâng một nỗi nhớ khôn nguôi: <i>"Ông Hai nhớ cái làng, nhớ cái làng quá."</i></p> <p>=> Tâm sự của ông Hai là tâm sự của một người gắn bó với làng tha thiết, yêu làng bằng một niềm tự hào chân chính.</p> <p>b. Tâm trạng của ông Hai lúc mới nghe tin làng theo giặc</p> <p>-Lúc mới nghe tin làng mình theo giặc, ông Hai bàng hoàng đến sửng sốt <i>"Cổ ông lão nghẹn ngẫn lại, da mặt tê rần rần, ông lão lặng đi đến không thở được. Một lúc lâu, ông mới rặn ề ề như nuốt một cái gì vướng trong cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi"</i>.</p> <p>+ Trạng thái bàng hoàng, hụt hẫng này là phản ứng tâm lý hết sức tự nhiên của một người quá yêu làng và quá tin vào cái làng chợ Dầu của ông. Nếu không yêu thì cái tin làng Chợ Dầu theo giặc không thể gây chấn động mạnh tựa như một cú sốc tinh thần như thế với ông Hai.</p> <p>-Song, ông Hai vẫn còn nghi ngờ chưa thể tin ngay lời đồn đại, ông lấp bắp hỏi lại: <i>"Liệu có thật không hở bác, hay là chi lại ..."</i>.</p> <p>+ Ông hỏi lại để khẳng định cũng là để cố bầu vịu vào một tia hi vọng rằng đó chỉ là sự nhầm lẫn là một lời đồn đại vô căn cứ.</p> <p>+ Nhưng khi cái tin được khẳng định từ những người tản cư thì ông Hai không thể không tin.</p> <p>+ Từ lúc ấy, tâm trạng ông bị ám ảnh, day dứt bởi mặc cảm là người làng Việt gian.</p> <p>-Nghe tiếng chửi bọn Việt gian bán nước <i>"ông cúi gằm mặt xuống mà đi"</i></p> <p>+ Ông cảm thấy xấu hổ, nhục nhã, đau đớn. Nỗi nhục khiến ông không thể ngẩng đầu lên được.</p> <p>+ Ông Hai đã đồng nhất danh dự của ông với danh dự của làng ông. Với ông, danh dự của làng cũng là danh dự của chính ông .</p> <p>=> Đây là nét tâm lý cộng đồng của người nông dân Việt Nam trong thời đại mới.</p> <p>c. Tâm trạng của ông Hai khi về đến nhà</p> <p>- Về đến nhà, ông Hai càng tủi thân, thương con thương mình và thương cả những người nông dân làng chợ Dầu vì mang tiếng là làng Việt gian <i>"Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lại cứ giàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư. Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư"</i>.</p> <p>- Nghĩ đến sự khinh bỉ của mọi người, ông Hai càng căm giận những kẻ Việt gian bán nước. Ông nắm chặt hai tay lại mà rít lên: <i>"Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này"</i>.</p> <p>+ Nhà văn Kim Lân đã sử dụng ngôn ngữ độc thoại để bộc lộ nỗi lòng nhân vật. Sự căm giận, nỗi tủi hổ, nhục nhã trong lòng người nông dân này không kìm nén nổi đã bật ra thành tiếng chửi. Trong nội tâm nhân vật ông Hai đã diễn ra một sự giằng xé giữa tin và không tin.</p> <p>=> Tác giả đã để cho nhân vật trải qua từng cung bậc tâm lí, đẩy lên cao trào rồi bật ngược như vỡ òa ở phần sau. Ngẫm kĩ, ta thấy đối với người nông dân chất phác, tay lấm chân bùn thì cái tin làng theo giặc quả thật là cú sốc to lớn, là điều đau đớn và nặng nề mà họ phải</p>	1
		1

	<p>chịu đựng.</p> <p>3, Đánh giá về nội dung và nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với lối kể chuyện giản dị, tự nhiên, ngôn ngữ mang tính khẩu ngữ, ngòi bút phân tích tâm lí sắc sảo, Kim Lân đã thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai- một người nông dân trong buổi đầu chống Pháp yêu làng, yêu nước tha thiết. - Ông chính là hình ảnh đại diện của những người nông dân yêu nước trong hai cuộc kháng chiến trường kì – những con người đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. - Qua đoạn trích, người đọc thấy được tấm lòng yêu mến, trân trọng của tác giả Kim Lân dành cho những người nông dân đôn hậu, chân chất mộc mạc như ông Hai <p>* Mở rộng nâng cao vấn đề, liên hệ thực tiễn, rút ra bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn I-li-a đã từng nói : “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc.” Ngày nay, cuộc sống của người nông dân đã có nhiều thay đổi, chiến tranh đã không còn nhưng họ vẫn giữ một vai trò, nhiệm vụ quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Hơn ai hết họ vẫn xứng đáng để được trân trọng và ngợi ca. <p>C.Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung về đoạn trích - Đoạn trích khơi gợi tình cảm gì - Em rút ra được bài học gì từ đoạn trích <p><i>d. Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.</p> <p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	0.25
		0.25

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS TÂN DÂN**

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề
Đề tham khảo có 02 trang

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Xã hội hiện đại thường có xu hướng đánh giá sự thành công của con người qua hình thức vật chất bên ngoài: chức vụ của họ, số tiền họ kiếm được, chiếc xe họ đi, quần áo họ mặc. Nhiều người quên rằng, tiền bạc chỉ là một thước đo chứ không phải là tất cả để đánh giá sự thành công về mặt sự nghiệp của một con người. Còn rất nhiều thước đo phi vật chất. Công việc có phù hợp với người đó không, có đem lại cho họ sự thỏa mãn sâu sắc không, môi trường làm việc có thích hợp không, họ có lợi ích tinh thần nào khác trong công việc không, công việc có giúp ích trong việc hoàn thành những mục tiêu dài hạn của người đó, nó có giúp họ nhận thấy được ý nghĩa của việc họ làm hay đem lại lợi ích cho nhiều người khác không?

Tương tự như vậy, cuộc sống con người là tập hợp nhiều vai trò trong xã hội mà công việc chỉ là một trong số những vai trò đó (...). Có người thành công trong vai trò này của cuộc đời nhưng lại thất bại trong vai trò khác. Benjamin Franklin, một trong những vị cha đẻ của nền độc lập Hoa Kỳ, vừa là nhà ngoại giao, nhà vật lí, nhà hải dương học, nhà phát minh,

nhà khoa học, người chơi cờ, nhạc sĩ, có nhiều đóng góp cho ngành in ấn, bưu điện và sự phát triển của nước Mỹ. Đối với nhiều người, ông là mẫu hình lí tưởng của sự xuất chúng và thành công. Nhưng Benjamin Franklin không có mặt bên vợ mình trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời bà, bà mất đi khi ông đang công du tại châu Âu. Ông có mối quan hệ cực kì căng thẳng với người con trai duy nhất của mình và đưa con trai đã rời bỏ ông đi định cư ở một nơi khác vì mâu thuẫn về quan điểm chính trị. Có lẽ không ít người chẳng dám đánh đổi những thứ như thế để đạt được thành công rực rỡ như Franklin.

Định nghĩa thành công cũng khác nhau ở mỗi người. Tôi còn nhớ sự chia sẻ của Jessica Lu, chuyên gia tư vấn nhân sự của Tập đoàn Towers Watson, người đã nghỉ hưu ở tuổi 40 vì đã đạt được những mục tiêu về tài chính: “Tôi tự thấy mình là người thành công, vì hiện giờ tôi đã trở thành chính xác con người mà tôi từng mong ước”. Thành công tức là trở thành người mình từng mong muốn trở thành, một định nghĩa thú vị. Quả thật, điều thử thách nhất và mãn nguyện nhất trong cuộc sống, không phải là trở thành người thành công trong mắt người khác, hay trong cái nhìn của xã hội, mà là vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước. Còn đối với tôi, thành công chính là sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của mình...

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* - Rossie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2018)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: (1.0đ) Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

Câu 2: (0.5đ) Xác định khởi ngữ trong câu sau: *Còn đối với tôi, thành công chính là sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của mình...*

Câu 3: (1.0đ) Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Jessica Lu có tác dụng gì?

Câu 4: (1.5đ) Em có cho rằng người thành công là người “vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước” không? Vì sao?

Phần 2: Làm văn (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0đ) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) bàn về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người.

Câu 2. (4.0đ) Cảm nhận của em về tình đồng chí được thể hiện trong đoạn thơ sau:

“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

Đêm nay rừng hoang sương muối
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới
Đầu súng trăng treo.”

(Trích **Đồng chí**, Chính Hữu, *Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục, 2017, tr128-129)

-----Hết-----

PHÒNG GD VÀ ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS TÂN DÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO VÀO
LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0đ
	1	Phương thức biểu đạt: Nghị luận	1.0đ
	2	Khởi ngữ: <i>Còn đối với tôi</i>	0.5đ
	3	Tác dụng: Nhằm khẳng định mỗi người có một quan điểm khác nhau về sự thành công. Vì vậy, mỗi người đều có thể hướng tới được những thành công của mình ở trong những vai trò nhất định, không nhất thiết phải lấy thành công của người này để đánh giá thành công của người khác.	1.0đ
	4	- Học sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình - Học sinh đưa ra những lí giải hợp lí thuyết phục.	0.5đ 1.0đ
II		LÀM VĂN	6.0đ
	1	Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người.	2.0đ
		1. Yêu cầu chung: - Học sinh tạo lập đoạn văn đúng thể thức. - Trình bày rõ ràng, ít mắc lỗi.	0.25đ
		2. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người. Có thể theo hướng sau: - Thành công là những thành quả mà con người luôn mơ ước, khát khao đạt được bằng chính công sức và tài năng của bản thân. - Ý nghĩa của sự thành công: + Thành công giúp con người có cuộc sống tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn. + Thành công giúp con người có được sự thừa nhận, coi trọng của người khác, của xã hội; giúp họ khẳng định được năng lực và bản lĩnh cá nhân. + Khích lệ con người luôn nỗ lực, cố gắng phấn đấu để đạt tới những thành công mới.	1.75đ 0.25đ 1.0đ

	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận, mở rộng: + Cần có cách nhìn nhận và đánh giá về thành công phù hợp với năng lực của mỗi người. + Bên cạnh những người luôn cố gắng để đạt được thành công còn có một bộ phận sống thờ ơ, hời hợt, thiếu mục tiêu, lí tưởng. - Bài học: Xác định đúng mục tiêu và quyết tâm của bản thân để đạt được thành công cho chính mình. 	0.25đ
		0.25đ
2	Cảm nhận của em về tình đồng chí trong đoạn thơ	4.0đ
	1. Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> - Tạo lập được bài văn nghị luận có bố cục đầy đủ, chặt chẽ, dùng từ chính xác, lời văn mạch lạc. Bài viết đúng cảm nhận về một vấn đề trong một đoạn trích thơ. - Bài viết có bố cục mạch lạc, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ. - Thí sinh có thể trình bày và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng. 	0.5đ
	2. Yêu cầu cụ thể : Học sinh có thể triển khai bài viết theo bố cục ba phần. Biết bộc lộ cảm xúc, những rung cảm về vẻ đẹp của nghệ thuật và nội dung của đoạn thơ. Không diễn xuôi đoạn trích thơ. Dưới đây là một số gợi ý định hướng cho việc chấm bài:	3.5đ
	a. Khái quát chung <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt giới thiệu khái quát về tác giả Chính Hữu và tác phẩm “Đồng chí” - Nêu hoàn cảnh sáng tác, nội dung chính của tác phẩm, vị trí của đoạn trích thơ. - Dẫn dắt vấn đề cần cảm nhận: Hình ảnh người lính trong đoạn thơ đề bài ra 	0.5đ
	b. Cảm nhận về tình đồng chí * 10 câu thơ đầu: Diễn tả những biểu hiện cụ thể vẻ đẹp và sức mạnh của tình đồng chí đồng đội. - Biểu hiện đầu tiên của tình đồng chí là thấu hiểu những tâm tư thầm kín của nhau: <ul style="list-style-type: none"> + Người lính lên đường ra trận quyết tâm để lại sau lưng những gì quá giá, thân thuộc nhất: <i>“Ruộng nương anh gửi bạn thân cày</i> <i>Gian nhà không mặc kệ gió lung lay”</i> + Hai chữ “mặc kệ” thể hiện sự quyết tâm dứt khoát ra đi nhưng đó không phải là phó mặc bởi hình ảnh quê hương, ruộng nương thiếu người chăm sóc, ngôi nhà xiêu vẹo trước gió vẫn hiển hiện đã diễn tả tình cảm thiết tha của họ với gia đình. Với người nông dân gian nhà, ruộng vườn là cơ nghiệp cả đời gìn giữ. Để cả cơ nghiệp của mình hoang trống mà ra đi, biết người thân ở lại trống trải nhưng cũng “mặc kệ: thì đó quả là sự hi sinh lớn lao. . + Hình ảnh trong câu thơ “Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”: 	1.5đ

	<p>hoán dụ kết hợp nhân hóa: không chỉ gọi về quê hương, về hậu phương của người lính, ý thơ nói về quê hương nhớ người lính mà ta như thấy được nỗi nhớ của người lính dành cho quê hương, đó là nỗi nhớ hai chiều</p> <p>=> Như vậy, đồng chí tức là sự cảm thông sâu xa cho những nỗi niềm tâm tư thầm kín của nhau.</p> <p>- Biểu hiện thứ hai của tình đồng chí là: cùng nhau chia sẻ mọi gian lao, thiếu thốn trong cuộc đời người lính.</p> <p><i>“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnhMiệng cười buốt giá Chân không giày”</i></p> <p>+ Những câu thơ miêu tả hiện thực, thực tới từng chi tiết. Đó là những cơn sốt rét rừng hành hạ không thuốc thang. Đó là đói rét, chân không giày, đầu không mũ, áo một manh. Đó là sương muối tê buốt như cắt da cắt thịt. Đây là hoàn cảnh chung của bộ đội ta trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Tác giả đã xây dựng những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau trong từng cặp, từng câu. Đáng chú ý là người lính bao giờ cũng nhìn bạn nói về bạn trước khi nói về mình chữ “anh” bao giờ cũng xuất hiện trước chữ “tôi”, điều đó thể hiện sự yêu thương, trân trọng giữa những người nh với nhau</p> <p>- Sức mạnh của tình đồng đội đã giúp những người lính vượt qua những thử thách ấy. Họ quên mình để động viên nhau, truyền cho nhau hơi ấm. Đó là những nụ cười: “Miệng cười buốt giá”, là “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.” Họ đã quên đi sự giá lạnh của bản thân mà mỉm cười để sưởi ấm cho tâm hồn của những người đồng đội. Đó là những cái nắm tay biết nói của tình yêu thương để truyền cho nhau nghị lực và sức mạnh Trong suốt cuộc kháng chiến trường kì đầy gian lao vất vả ấy, tình cảm đồng chí đã đi vào chiều sâu của sự sống và tâm hồn người chiến sĩ để trở thành những kỉ niệm không bao giờ quên</p> <p>-> Câu thơ không chỉ nói lên tình cảm gắn bó sâu nặng của những người nh mà còn thể hiện sức mạnh của tình cảm ấy. Bài thơ “Đồng chí không rực rỡ chiến công mà rực rỡ tình đồng đội ấm nồng khiến họ có thể sống và làm nên bao chiến công hiển hách.</p> <p>* Biểu tượng đẹp, giàu chất thơ của tình đồng chí (3 câu cuối)</p> <p>- Câu thơ thứ nhất đã miêu tả rất chân thực hoàn cảnh chiến đấu khắc nghiệt của người lính: “Đêm nay rừng hoang sương muối Không gian hùng vĩ hoang vu "rừng hoang sương muối", thời gian gian khó mùa đông ở Việt Bắc sương muối phủ đầy trời Trên cái nền thiên nhiên vừa hùng vĩ, vừa khắc nghiệt ấy, tình đồng chí được tôi luyện trong thử thách gian lao, trong nhiệm vụ sinh tử. Cũng chính ở cái nơi mà sự sống, cái chết chỉ kề nhau trong tích tắc tình đồng chí càng trở nên thiêng liêng, cao đẹp</p> <p>- Câu thơ thứ hai đã khắc họa tư thế chiến đấu của những người lính:</p> <p><i>“Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”</i></p> <p>- Những người lính sát cánh bên nhau “đứng cạnh bên nhau”- có tình</p>	1.0đ
--	--	------

		<p>đồng chí, đồng đội. Hình ảnh đội bạn chiến đấu đứng cạnh nhau vững chãi làm mờ đi cái gian khổ khắc nghiệt của cuộc chiến tạo nên tự thể thành đồng vách sắt trước quân thù</p> <p>- Hình ảnh “đầu súng trăng treo” kết thúc bài thơ là điểm nhấn của khổ 3 cũng là điểm sáng của toàn bài. Hình ảnh này vừa có ý nghĩa thực, vừa có ý nghĩa biểu tượng.</p> <p>+ Nghĩa thực: như Chính Hữu từng tâm sự, trong đêm phục kích chờ giặc, ông chỉ có những người bạn chiến đấu khẩu súng và vầng trăng Trời về khuya, có lúc nhìn lên, trăng như treo đầu ngọn súng Từ thực tế đó, ông đã viết nên hình ảnh “đầu súng mảnh trăng treo”, sau này cắt bớt chữ “mảnh” thành “đầu súng trăng treo.</p> <p>+ Nghĩa biểu tượng, nhịp thơ 2/2 kết thúc bằng thanh bằng khiến ta liên tưởng 1 cái gì đó không bị buộc chặt mà chung chiêng, bát ngát, vang xa. Súng là hình ảnh của chiến tranh khói lửa, trăng là hình ảnh của thiên nhiên trong mát, cuộc sống thanh bình.</p> <p>=> Sự hòa hợp của trăng và súng toát lên vẻ đẹp tâm hồn của người lính và tình đồng chí của họ, vừa nói lên ý nghĩa cao cả của cuộc chiến tranh yêu nước: Người lính cầm súng là để bảo vệ cho độc lập, tự do của đất nước. Trăng và súng là gần và xa, là chiến sĩ và thi sĩ, là hiện thực và lãng mạn Tất cả hòa quyện tạo nên vẻ đẹp của người lính.</p> <p>-> Chỉ với 3 câu thơ, biểu hiện đẹp nhất của tình đồng chí, đồng đội của cuộc đời người chiến sĩ đã được thể hiện rất sâu sắc.</p> <p>c. Đánh giá, mở rộng</p> <p>- Đặc sắc NT: Khẳng định lại những nét tiêu biểu, đặc sắc về nghệ thuật làm nên thành công của bài thơ Đồng chí: thể thơ tự do, ngôn ngữ cô đọng, hình ảnh chân thực...</p> <p>- ND: Bài thơ, đoạn thơ là lời tuyên bố chân thực nhất, bình dị nhất nhưng lại sâu sắc và thiêng liêng nhất về tình đồng chí đồng đội trong hoàn cảnh khó khăn tột cùng.</p> <p>- Liên hệ hình ảnh người lính ở các tác phẩm khác mà em biết.</p> <p>- Học tập phẩm chất của người lính như thế nào?</p> <p><i>(HS chỉ diễn xuôi ý thơ thì cho không quá 2,5 điểm)</i></p>	0.5đ
--	--	---	------

Lưu ý:

- Trên đây là những hướng dẫn, giám khảo linh hoạt vận dụng, không áp đặt khi chấm bài.
- Khuyến khích học sinh sáng tạo trong cách trình bày và viết có cảm xúc.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chực chờ chỉ cần bạn lơ là mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

(2) Sẽ có những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng. Đó có thể là khi bạn thi trượt cuộc thi mà bạn nghĩ là quan trọng nhất đời mình. Đó là khi người bạn thân nhất quay lưng đi sau khi đâm vào lưng bạn một vết dao.

[...]

(3) Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”.

(Phi Tuyệt Sống như ngày mai sẽ chết, NXB Thế giới, 2017, tr.37-39)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, cuộc sống này có những gì ? (1,0 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và gọi tên các phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2) và nêu tác dụng. (1,5 điểm)

Câu 4. Theo em, vì sao tác giả cho rằng: *Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không* ? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 – 12 câu) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*

Câu 2. (4,0 điểm) Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đội tri kỉ.
Đồng chí !
Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

(Trích *Đồng chí* - Chính Hữu, *Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.128*)

.....*Hết*.....

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận	0,5 điểm
	2	Theo tác giả, cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đến ứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết.	1,0 điểm
	3	<p>Phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn (2):</p> <p>Phép thế: "đó" = "những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng."</p> <p>Phép lặp: "là khi", "bạn"</p> <p>Tác dụng :</p> <p>+ Tạo tính liên kết chặt chẽ về mặt nội dung và hình thức cho đoạn văn.</p> <p>+ Nhờ có liên kết về hình thức mà tác giả nói được rằng trong hành trình cuộc đời mỗi con người đều phải trải qua những khó khăn thử thách, những thất bại...</p>	1,5 điểm
	4	<p>Tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, vì:</p> <p>+ Điểm tựa là thứ vững chắc, nó chính là niềm tin xuất phát từ trong tâm mỗi chúng ta.</p> <p>Chỉ cần có điểm tựa mọi khó khăn sẽ không làm ta gục ngã.</p> <p>+ Điểm tựa sẽ giúp ý chí của ta thêm vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách.</p> <p>=> Qua câu nói này, tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của điểm tựa.</p>	1,0 điểm
II	1	<p>1. Mở đoạn: Giới thiệu ný kiến:” Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”.</p> <p>2. Thân đoạn:</p>	2,0 điểm

	<p>Giải thích vấn đề - Khó khăn, thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống. - Nhào nặn là hoạt động, tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới.</p> <p>=> Cả câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành hơn.</p> <p>Bàn luận vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao nói khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn thành phiên bản tốt hơn? + Đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống. Đó có thể là bài học về công việc, tình yêu,... + Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người. + Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn. + Giúp con người biết trân quý những thành công mình có được. + Giúp con người thấu hiểu lẽ đời và biết sống khiêm nhường. <p>= > Khó khăn, thử thách giúp bạn rút ra những bài học kinh nghiệm, giúp bạn có sức mạnh, niềm tin, lòng kiên trì vượt qua mọi thử thách. Từ một con người non nớt, mềm yếu nhờ khó khăn, thử thách, nhờ vấp ngã mà bạn ngày càng trưởng thành, vững vàng và tốt đẹp hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn, thử thách luôn hiện diện trong cuộc sống, là một phần tất yếu cuộc sống. Sau khi vượt qua khó khăn, thử thách con người sẽ có được những thành quả quý giá. Vì vậy không nên nản chí. - Phê phán những người sống thiếu ý chí, ngại khó. - Liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề.</p>	
2	<p>I. Mở bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu ngắn gọn tác giả Chính Hữu và bài thơ 	4,0 điểm

		<p>“Đồng chí” - là một trong số những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Chính Hữu và cũng là của nền thơ kháng chiến.</p> <p>- Qua bài thơ ta càng hiểu rõ hơn về cơ sở hình thành tình đồng chí cũng như tình cảm mà các anh dành cho nhau.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Khái quát chung:</p> <p>- Bài thơ “Đồng chí” được sáng tác mùa xuân năm 1948, sau khi tác giả tham gia chiến dịch Việt – Bắc thu đông (1947). Bài thơ là kết quả từ những trải nghiệm của tác giả về thực tế cuộc sống và chiến đấu của bộ đội ta trong những ngày đầu kháng chiến.</p> <p>– Bài thơ được in trong tập “Đầu súng trăng treo” (1966) – tập thơ phần lớn viết về người lính trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>2. Cơ sở hình thành tình đồng chí</p> <p>- Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân của những người lính:</p> <p>"Quê hương anh nước mặn đồng chua Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá".</p> <p>"Anh" ra đi từ vùng "nước mặn đồng chua", "tôi" từ miền "đất cày lên sỏi đá". Hai miền đất xa nhau, "đôi người xa lạ" nhưng cùng giống nhau ở cái "nghèo". Hai câu thơ giới thiệu thật giản dị hoàn cảnh xuất thân của người lính: họ là những người nông dân nghèo.</p> <p>- Tình đồng chí hình thành từ sự cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng, sát cánh bên nhau trong hàng ngũ chiến đấu:</p> <p>"Súng bên súng, đầu sát bên đầu"</p> <p>Họ vốn "chẳng hẹn quen nhau" nhưng lý tưởng chung</p>	
--	--	--	--

		<p>của thời đại đã gắn kết họ lại với nhau trong hàng ngũ quân đội cách mạng. "Súng" biểu tượng cho nhiệm vụ chiến đấu, "đầu" biểu tượng cho lý tưởng, suy nghĩ. Phép điệp từ (súng, đầu, bên) tạo nên âm điệu khoẻ, chắc, nhấn mạnh sự gắn kết, cùng chung lý tưởng, cùng chung nhiệm vụ.</p> <p>- Tình đồng chí nảy nở và bền chặt trong sự chan hoà và chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui:</p> <p>Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.</p> <p>Cái khó khăn thiếu thốn hiện lên: đêm rét, chăn không đủ đắp nên phải "chung chăn". Nhưng chính sự chung chăn ấy, sự chia sẻ với nhau trong gian khổ ấy đã trở thành niềm vui, thắt chặt tình cảm của những người đồng đội để trở thành "đôi tri kỷ".</p> <p>=> Sáu câu thơ đầu đã giải thích cội nguồn và sự hình thành của tình đồng chí giữa những người đồng đội. Câu thơ thứ bảy như một cái bản lề khép lại đoạn thơ một đề mở ra đoạn hai.</p> <p>3. Những biểu hiện cảm động của tình đồng chí</p> <p>- Tình đồng chí là sự cảm thông sâu sắc những tâm tư, nỗi niềm của nhau. Những người lính gắn bó với nhau, họ hiểu đến những nỗi niềm sâu xa, thầm kín của đồng đội mình:</p> <p><i>Ruộng nương anh gửi bạn thân cày, Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.</i></p> <p>Người lính đi chiến đấu để lại sau lưng những gì yêu quý nhất của quê hương: ruộng nương, gian nhà, giếng nước gốc đa,... Từ "mặc kệ" cho thấy tư thế ra đi dứt khoát của người lính. Nhưng sâu xa trong lòng, họ vẫn</p>	
--	--	--	--

	<p>đa diết nhớ quê hương. Ở ngoài mặt trận, họ vẫn hình dung thấy gian nhà không đang lung lay trong cơn gió nơi quê nhà xa xôi.</p> <p>- Tình đồng chí còn là cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính :</p> <p>+ Những gian lao, thiếu thốn trong cuộc sống của người lính những năm kháng chiến chống pháp hiện lên rất cụ thể, chân thực: áo rách, quần vá, chân không giày, sự khổ sở của những cơn sốt rét rừng hành hạ, trời buốt giá, môi miệng khô và nứt nẻ, nói cười rất khó khăn, có khi nứt ra chảy cả máu. Nhưng những người lính vẫn cười bởi họ có hơi ấm và niềm vui của tình đồng đội "thương nhau tay nắm lấy bàn tay".</p> <p>+ Hơi ấm ở bàn tay, ở tấm lòng đã chiến thắng cái lạnh ở "chân không giày" và thời tiết "buốt giá". Cặp từ xưng hô "anh" và "tôi" luôn đi với nhau, có khi đứng chung trong một câu thơ, có khi đi sóng đôi trong từng cặp câu liền nhau diễn tả sự gắn bó, chia sẻ của những người đồng đội.</p> <p>3.Kết bài: Tổng kết cảm nhận của em.</p>	
--	--	--

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS NÔNG TRANG

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGŨ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Nỗi sợ thất bại, sợ bị từ chối, phản đối hay sợ xấu hổ chắc chắn sẽ làm hầu hết mọi người tê liệt và mất hết nhuệ khí ngay ở bước “khởi đầu nan”. Trong một khóa đào tạo, tôi gặp một người không bao giờ dám đặt ra bất cứ mục tiêu nào, chỉ vì cô sợ đến ghê người khi nghĩ đến cảnh mình thất bại và không đạt được điều mà cô hướng đến trong tâm tưởng. Sâu thẳm trong lòng cô tự nhủ, nếu mình không mong đợi gì hết thì mình đâu có thất bại.

Bốn mươi năm về trước, mẹ tôi cũng làm một điều tương tự như vậy khi bà tham dự kì thi tốt nghiệp cấp trung học cơ sở. Bà định ninh rằng mình sẽ thi rớt môn Toán (môn mà bà rất ghét), thế là bà quyết định chẳng thà không dự thi còn hơn mang điểm xấu về nhà!

Nghe có vẻ rất ngớ ngẩn, nhưng trong thực tế, có nhiều người làm như vậy đấy. Họ một mực tin rằng, tốt hơn hết là đừng đề ra một ngưỡng phấn đấu nào cả, để họ khỏi phải thất vọng về bản thân.

Điều này có nghĩa là những người liên tục đề ra mục tiêu cho mình không sợ thất bại chẳng? Tôi không nghĩ như vậy. Tôi cho rằng hết thảy mọi người trên đời ai cũng không thích và sợ bị thất bại, trong đó có cả tôi nữa. Vậy thì điều gì mang lại cho họ sự can đảm dám đưa ra những mục tiêu xa vời và phấn đấu vươn tới cho bằng được? Vấn đề là ở chỗ những người ấy có cách định nghĩa riêng về thất bại. (...)

Người duy nhất có thể khẳng định bạn thất bại và làm cho bạn cảm thấy tồi tệ là...chính bạn. (...)

(Theo *Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh*, Adam Khoo- Stuart Tan, NXB Phụ Nữ, 2010, tr.393)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, con người sẽ làm gì để không phải thất vọng về bản thân?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn thứ nhất.

Câu 4. Em có đồng tình với ý kiến: “Người duy nhất có thể khẳng định bạn thất bại và làm cho bạn cảm thấy tồi tệ là...chính bạn.” của tác giả hay không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc xác định đúng mục tiêu trong học tập.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận của em về cơ sở hình thành tình đồng chí đồng đội trong đoạn thơ sau:

*Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ.*

Đồng chí!

(“*Đồng chí*”, Chính Hữu, Ngữ văn 9, tập I, tr.128, NXB Giáo dục 2016)

-----Hết-----

Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS NÔNG TRANG

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN THI NGỮ VĂN

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: <i>Nghị luận</i>	1,0
	2	Theo đoạn trích, để không phải thất vọng về bản thân, con người sẽ: <i>một mực tin rằng, tốt hơn hết là đừng đề ra một ngưỡng phấn đấu nào cả.</i>	1,0
	3	- Biện pháp tu từ: Liệt kê: “ <i>sợ thất bại, sợ bị từ chối, phản đối hay sợ xấu hổ</i> ”	0,25
		- Tác dụng: + Diễn tả đầy đủ những nỗi sợ hãi của người sợ thất bại,	0,75

		thất vọng trong cuộc sống. + Nhấn mạnh thái độ của tác giả: đừng sợ thất bại. + Làm cho sự diễn đạt giàu nhịp điệu, hình ảnh.	
	4	Học sinh đưa ra ý kiến cá nhân (đồng tình/không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình) và có lí giải hợp lí, có sức thuyết phục.	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc xác định đúng mục tiêu trong học tập	2,0
		<i>Yêu cầu về hình thức :</i>	0,75
		- Viết đúng hình thức một đoạn văn, dung lượng 10-12 câu - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ.	
		<i>Yêu cầu về nội dung :</i> <i>Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc xác định mục tiêu trong học tập. Có thể theo hướng sau:</i>	1,25
		- Xác định đúng mục tiêu trong học tập là việc tìm hiểu đặt ra kết quả học tập cụ thể, phù hợp để phấn đấu đạt được,	0,25
		- Khi xác định đúng mục tiêu trong học tập giúp chúng ta có kế hoạch học tập hợp lý, khoa học, khiến việc học trở nên có ý nghĩa hơn.	0,25
		- Xác định đúng mục tiêu trong học tập còn giúp chúng ta biết cố gắng nỗ lực, kiên định với mục tiêu mình lựa chọn	0,25
		- Xác định đúng mục tiêu học tập giúp con người chủ động tích lũy kiến thức cần thiết phù hợp với mục đích của mình; là chìa khóa đưa ta đến thành công. Từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng, đất nước.	0,5
	2	Cảm nhận về cơ sở hình thành tình đồng chí đồng đội trong đoạn thơ.	4,0
		<i>Yêu cầu chung:</i>	0,75
		- Xác định đúng vấn đề nghị luận, đảm bảo cấu trúc bài văn - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt - Bài viết sáng tạo, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	
		<i>Yêu cầu cụ thể:</i>	3,25
		<i>* Giới thiệu khái quát về tác giả Chính Hữu, bài thơ Đồng chí và đoạn thơ.</i>	0,25
		<i>* Cảm nhận về cơ sở hình thành tình đồng chí đồng đội trong đoạn thơ.</i>	2,0
		- Cùng chung hoàn cảnh xuất thân - Cùng chung lí tưởng, nhiệm vụ và mục đích chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.	

		- Cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn. - Đồng chí- lời khẳng định, một tiếng gọi thiết tha xúc động.	
		* Nghệ thuật: - Ngôn từ giản dị, hàm súc, giàu tính tạo hình - Hình ảnh giản dị và giàu sức gợi, cảm xúc dồn nén; - Sử dụng nhiều phép tu từ đặc sắc	0,5
		* Đánh giá : - Đoạn thơ khắc họa chân thực, cảm động cơ sở hình thành một tình cảm lớn mang tính thời đại, đó là tình đồng chí bền chặt, thiêng liêng của những người lính cách mạng. - Qua đó tác giả đã khắc họa thành công hình ảnh người lính thời kì đầu kháng chiến chống Pháp.	0,5
		TỔNG ĐIỂM	10,0

Lưu ý chung

1. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm,
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo và có tính sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
4. Điểm toàn bài thi cho lẻ đến 0,25.

..... Hết

PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS VÂN PHÚ - MANDUK

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGŨ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
Phân Đọc hiểu văn bản	- Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích. - Xác định phép liên kết câu về mặt hình thức trong câu	- Hiểu những tác hại của việc sống trong sự nhàn nhĩ lâu ngày	- Thể hiện được sự đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến trong đoạn trích. Lí giải được lí do đồng tình hoặc không đồng tình.		
Số câu	2	1	1		4
Số điểm	1,0	1,5	1,5		4
Tỉ lệ	10%	15%	15%		40%
Phân Làm văn			- Viết một đoạn văn suy nghĩ về sự cần thiết của tính kỷ luật trong cuộc sống mỗi con người.	Phân tích rồi rút ra nhận xét về ý nghĩa của lẽ sống đẹp được nhà thơ gửi gắm trong đoạn thơ	
			1 2 20%	1 4 40%	2 6 60%
Tổng	2 1 10%	1 1,5 15%	2 3,5 35%	1 4 40%	6 10 100%

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích dưới đây:**

Kỷ luật rất khó, bởi sự mê hoặc của lười nhác quá lớn, nằm dài trên sofa xem bộ phim truyền hình thật thoải mái biết bao, ôm điện thoại lướt Weibo(1) mới dễ chịu làm sao. Thế nhưng, niềm vui ngắn ngủi này thực chất lại là một loại trầm luân biến tướng, chỉ có thể mang đến sự chậm chạp trong tư duy, bệnh tật cho cơ thể và sự cản trở cho tâm hồn.

Sống trong sự nhàn nhã lâu ngày, những người lười nhác sẽ ngày càng trở nên tạm bợ, không có hoài bão, không có lý tưởng. Những người chán chường sẽ quen với việc tìm muôn vàn có khác nhau để tự an ủi mình. Những người ăn uống không điều độ, không có thời gian làm việc và nghỉ ngơi nhất định, cuộc sống không có quy hoạch sẽ gặp rất nhiều sai sót trong công việc và phiền nhiễu trong cuộc sống.

George Bernard Shaw từng nói: “Biết tự kiểm soát bản thân là bản năng của người mạnh mẽ nhất”. Ngược lại, người không biết tự khống chế bản thân, cuối cùng sẽ mất đi cả thế giới này.

(Trích Càng kỷ luật, càng tự do, Ca Tây (Tuyết Mai dịch),
NXB Thế giới, 2022, tr.15)

(1) Một trang mạng xã hội của Trung Quốc, giống như Facebook

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Xác định phép liên kết câu về mặt hình thức trong hai câu sau:

“Kỷ luật rất khó, bởi sự mê hoặc của lười nhác quá lớn, nằm dài trên sofa xem bộ phim truyền hình thật thoải mái biết bao, ôm điện thoại lướt Weibo mới dễ chịu làm sao. Thế nhưng, niềm vui ngắn ngủi này thực chất lại là một loại trầm luân biến tướng, chỉ có thể mang đến sự chậm chạp trong tư duy, bệnh tật cho cơ thể và sự cản trở cho tâm hồn”.

Câu 3. Theo đoạn trích, “sống trong sự nhàn nhã lâu ngày” sẽ gây ra những tác hại nào?

Câu 4. Em có đồng ý với câu nói của George Bernard Shaw trong đoạn trích trên: “Biết tự kiểm soát bản thân là bản năng của người mạnh mẽ nhất” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của **tính kỷ luật** trong cuộc sống mỗi con người.

Câu 2 (4,0 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ, Thanh Hải,
Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr. 56)

Từ đó, em hãy nhận xét về ý nghĩa của lẽ sống đẹp được nhà thơ gửi gắm trong đoạn thơ trên.

-----**Hết**-----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO
MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU			
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Phép liên kết hình thức Phép liên kết nội: “Thế nhưng” Phép thế: “này”.	0.5 0.5
	3	Theo đoạn trích, “ <i>sống trong sự nhàn nhã lâu ngày</i> ” sẽ gây ra những tác hại:	

		+ Những người lười nhác sẽ ngày càng trở nên tụt hậu, không có hoài bão, không có lý tưởng. + Những người chần chừ sẽ quen với việc tìm muôn vàn có khác nhau để tự an ủi mình. + Những người ăn uống không điều độ, không có thời gian làm việc và nghỉ ngơi nhất định, cuộc sống không có quy hoạch sẽ gặp rất nhiều sai sót trong công việc và phiền não trong cuộc sống.	0.25
			0.25
			0.5
	4	HS thể hiện sự đồng ý với câu nói “ <i>Biết tự kiểm soát bản thân là bản năng của người mạnh mẽ nhất</i> ” vì: - Kiểm soát bản thân tưởng chừng dễ nhưng lại là một điều rất khó để thực hiện, nhất là chạy theo vật chất hiện nay. - Tự kiểm soát bản thân là tự tạo cho mình tính kỷ luật và tự lập. Đó chính là hai yếu tố quyết định dẫn đến thành công - Vượt qua bản năng và biết tự khống chế bản năng là lúc bạn đã vượt lên trên chính bản thân mình, đó là điều chứng minh được sức mạnh tiềm ẩn bên trong bạn.	0.5 0.5 0.5
II. LÀM VĂN	1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của tính kỷ luật	
		a. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề: sự cần thiết của tính kỷ luật trong cuộc sống mỗi con người.	0.5
		b. Thân đoạn: - Giải thích vấn đề: Tính kỷ luật chính là luôn tuân thủ theo những chuẩn mực, nguyên tắc, quy tắc chung, không để cho cảm xúc, sự buông thả và sự lười biếng làm ảnh hưởng. - Biểu hiện của người có tính kỷ luật: + Luôn tuân theo kỉ cương, nguyên tắc mà cộng đồng, xã hội đề ra. + Ý chí vững vàng, dù gặp khó khăn, gian nan cũng quyết làm việc, sống theo kỷ luật chứ không chọn con đường cầu thả, sai trái... - Tại sao tính kỷ luật là cần thiết trong cuộc sống? Vì: + Là cầu nối giữa mục tiêu và thành tựu. + Giúp con người không bao giờ rời bỏ mục tiêu dù có khó khăn, trở ngại. + Có sức mạnh lan truyền nghị lực cho người khác. + Người có tính kỷ luật luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, dễ gặt hái được nhiều thành công.	0.75 0.25

		<p>- Dẫn chứng: Bác Hồ là một tấm gương sáng về tinh thần kỉ luật. Một hôm Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Đúng dịp lễ nên khách nước ngoài và nhân dân đến chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Bác đừng cỡi dép. Bác không đồng ý. Đến thềm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài rồi mới bước vào, và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.</p> <p>- Phản đề: Một số người sống buông thả, không tuân theo luật, quy tắc gây ra những tệ nạn, tiêu cực => cần thay đổi để hoàn thiện bản thân. Một số người sống quá quy tắc mà trở nên cứng nhắc => cần nhận định đúng đắn về tính kỷ luật.</p> <p>c. Kết đoạn:</p> <p>- Khẳng định vấn đề/ Liên hệ bản thân: Kỷ luật là một đức tính cần có ở mỗi con người chúng ta và nó vô cùng cần thiết trong cuộc sống.</p>	0.25
	2	<p>- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p> <p>- Xác định đúng vấn đề là nghị luận: Tâm nguyện cống hiến của nhà thơ. Từ đó nhận xét về ý nghĩa của lễ sống đẹp được nhà thơ gửi gắm trong đoạn thơ trên.</p>	0.25
		<p>I. Mở bài</p> <p>- Giới thiệu tác giả và bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là thi phẩm đặc sắc cuối đời của nhà thơ Thanh Hải.</p> <p>- Bài thơ là nỗi lòng của tác giả về niềm yêu mến tha thiết với cuộc đời, đất nước mong muốn cống hiến góp mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân của đất nước, dân tộc.</p> <p>- Giới thiệu hai khổ thơ 4 và 5 (Trích dẫn hai khổ thơ).</p>	0.5
		<p>II. Thân bài</p> <p>1. Khái quát chung:</p> <p>“Mùa xuân nho nhỏ” là bài thơ ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt (tháng 11- 1980), chỉ ít ngày sau, nhà thơ qua đời. Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta mới thống nhất lại đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thử thách gay gắt. Có lẽ vì vậy, bài thơ như một lời tâm niệm, chắt chứa bao cảm xúc, suy tư của nhà thơ trọn đời gắn bó với cách mạng, đất nước. Bài thơ có 6 khổ, 2 khổ thơ trên nằm ở khổ 4 và 5 của bài.</p> <p>2. Phân tích chi tiết:</p> <p>a. Phân tích khổ 4: Những suy ngẫm và tâm niệm</p>	0.25
			1.0

của mình về lẽ sống, về ý nghĩa giá trị của cuộc đời mỗi con người.

"Ta làm con chim hót

Ta làm một cành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến."

+ "ta" - "hoa" - "ca": giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp.

+ Điệp từ "ta" được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha.

+ Động từ "làm" - "nhập" ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hóa thân đến diệu kỳ - hóa thân để sống đẹp, sống có ích.

+ Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: con chim, một cành hoa, một nốt trầm.

+ Các hình ảnh bông hoa, tiếng chim đã xuất hiện trong cảm xúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, giờ lại được sử dụng để thể hiện lẽ sống của mình. Một ý nghĩa mới đã mở ra, đó là mong muốn được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình.

+ Cái "tôi" của thi nhân trong phần đầu bài thơ giờ chuyển hóa thành cái "ta". Có cả cái riêng và chung trong cái "ta" ấy. Với cách sử dụng đại từ này, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng những cái riêng và cái chung.

+ Hình ảnh "nốt trầm" và lặp lại số từ "một" tác giả cho thấy ước muốn tha thiết, chân thành của mình. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm "một nốt trầm" nhưng phải là "một nốt trầm xao xuyến" để góp vào bản hòa ca chung. Nghĩa là nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vào công cuộc đổi mới và đi lên của đất nước.

→ Ước nguyện của nhà thơ và cũng là ước nguyện của nhiều người.

b. Phân tích khổ 5: Lẽ sống của Thanh Hải

"Một mùa xuân nho nhỏ

Lặng lẽ dâng cho đời

Dù là tuổi hai mươi

Dù là khi tóc bạc."

+ Cách sử dụng ngôn từ của nhà thơ Thanh Hải rất chính xác, tinh tế và gợi cảm. Làm cành hoa, làm con chim, làm nốt trầm và làm một mùa xuân nho nhỏ để lặng lẽ dâng hiến cho cuộc đời.

+ "Mùa xuân nho nhỏ" là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu

1,0

	<p>lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp. Mỗi người hãy làm một mùa xuân, một khát vọng sống cao đẹp. Mỗi người hãy làm một mùa xuân, hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh túy của mình, dầu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước.</p> <p>+ Cặp từ láy "nhỏ nhỏ", "lặng lẽ" cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường, lấy tình thương làm chuẩn mực cho lẽ sống đẹp, sống để cống hiến đem tài năng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân</p> <p>→ Không khoe khoang, cao điệu mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến. Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống. Biết lặng lẽ dâng đời, biết sống vì mọi người.</p> <p>+ Thanh Hải đã ước nguyện: "Lặng lẽ dâng cho đời / Dù là tuổi hai mươi / Dù là khi tóc bạc". Lời nguyện ước thủy chung, son sắt. Điệp ngữ "Dù là" như tiếng lòng tự dặn mình: dầu ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước.</p> <p>→ Đây là một vấn đề nhân sinh quan nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thiết tha. Vì vậy mà sức lan tỏa của nó thật lớn.</p> <p>3. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Với thể thơ năm chữ gần với điệu dân ca, âm hưởng trong sáng, nhẹ nhàng, tha thiết, điệu thơ như điệu của tâm hồn, cách gieo vần liền tạo sự liền mạch của dòng cảm xúc. - Hình ảnh tự nhiên, giản dị, những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, đặc biệt một số hình ảnh "cành hoa, con chim, mùa xuân" được lặp đi lặp lại nâng cao, gây ấn tượng đậm đà. <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai khổ thơ 4,5 của bài thơ là tiếng lòng của tác giả trước cuộc đời, đất nước. - Giọng thơ thể hiện được sự say mê với cuộc sống và khát vọng chân thành đẹp đẽ của tác giả. - Liên hệ bản thân. 	0.25
	<p>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng</p> <p>e. chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.5
		0.25

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ dưới đây:

Tôi ước mình là một cái cây
Thi thoảng có chim tới hót
Con chim sâu bé bỏng nháy nhót
Chẳng cần biết thế giới ra sao

Một cái cây xanh đến từng chiếc lá
Buổi sớm tỏa dương khí
Ban đêm hứng ánh trăng
Một cái cây lang thang
Dù đứng im một chỗ

(Trích : “*Tôi thích mình là một cái cây*”, Thanh Thảo, NXB Đại học Vinh, 2021, tr.173)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên?

Câu 2 (1 điểm) Trong khổ thơ đầu, nhân vật “tôi” đã ước như thế nào?

Câu 3 (1 điểm) Em hiểu như thế nào về những dòng thơ:

Một cái cây xanh đến từng chiếc lá
Buổi sớm tỏa dương khí
Ban đêm hứng ánh trăng

Câu 4 (1 điểm)

Có người cho rằng, hai câu thơ “ *Một cái cây lang thang- Dù đứng yên một chỗ*” thể hiện quan niệm sống của nhà thơ: Tự do về mặt tinh thần, tư tưởng. Em có đồng ý với cách hiểu này không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 10-12 câu *bàn về ý nghĩa của việc sống là chính mình*.

Câu 2 (4 điểm)

Vẻ đẹp tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ đã được Lê Minh Khuê tái hiện một cách sống động và hấp dẫn trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi*.

Hãy phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

.....**HẾT**.....

Họ và tên thí sinh.....SBD.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO VIỆT TRÌ**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 - 2024**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO
MÔN: NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC – HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	1,0
	2	- Ước là một cái cây: con chim sâu nhảy nhót, không quan tâm đến thế giới bên ngoài.	1,0
	3	- Đây là một cái cây tự do: tự do xanh đến từng chiếc lá, tự do tỏa dưỡng khí, hứng ánh trăng. => Khát vọng của nhà thơ: khát vọng được sống chủ động, sống tự do, tự tại; được làm những việc mình thích, giống như sự tự do của cái cây vậy.	1,0
	4	HS có thể đồng ý hay không đồng ý Giải thích rõ vì sao?	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết một đoạn văn khoảng 10-12 câu bàn về ý nghĩa của việc sống là chính mình.	2,0
		Yêu cầu về hình thức	0,5
		- Viết đúng hình thức một đoạn văn dung lượng khoảng 10 đến 12 câu - Diễn đạt rõ ràng mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ.	
		Yêu cầu về nội dung	1,5
		Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm rõ ý nghĩa của việc sống là chính mình trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Sống là chính mình là sống đúng với những gì mình	0,25

		0,75
	<p>khát khao, theo đuổi, không phải phụ thuộc vào người khác.</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Khi sống là chính mình, ta đã để những suy nghĩ, cách hành xử của bản thân được tự do bộc lộ ra ngoài, không bị chi phối bởi tác động của người xung quanh.</p> <p>+ Sống là chính mình, con người sẽ làm chủ cuộc đời, nhận ra mặt mạnh của bản thân để phát huy, mặt yếu để rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Nhờ có sống là chính mình, ta sẽ trở nên lạc quan, tự tin vào</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>2. Phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn <i>Những ngôi sao xa xôi</i> của Lê Minh Khuê để làm sáng tỏ ý kiến trên.</p>	4,0
	<p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học. - Xác định đúng vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ 	0,5
	<p>* Yêu cầu cụ thể:</p> <p>Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:</p>	3,5
	<p>a/ Giới thiệu tác giả, tác phẩm và cảm nhận chung về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Phương Định.</p>	0,5
	<p>b/ Phân tích nhân vật Phương Định để làm sáng tỏ nhận định:</p> <p>* Giải thích nhận định: Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp được toát ra từ nội tâm con người được thể hiện trên nhiều phương diện như: tư tưởng, tình cảm, cách sống...</p> <p>-> Vẻ đẹp tâm hồn thể hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ được thể hiện qua những phẩm chất như: Gan dạ, dũng cảm, có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, gắn bó, tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, lạc quan yêu đời. Điều đó được thể hiện rất rõ qua nhân vật Phương Định.</p>	0,5
	<p>* Chứng minh vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua nhân vật Phương Định.</p> <p>- Tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường:</p> <p>+ <i>Phương Định có lí tưởng sống cao đẹp:</i> Cô từng có thời học sinh hồn nhiên, những ngày sống yên bình, hạnh phúc với mẹ trong ngôi nhà nhỏ. Khi Tổ quốc cần, cô đã từ biệt Hà Nội trở thành thanh niên xung phong sống và chiến đấu tại một cao điểm</p>	0,5

	<p>ác liệt ở mặt trận Trường Sơn.</p> <p>+ Dũng cảm, gan dạ, bình tĩnh đối diện với hiểm nguy và sẵn sàng hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ. Công việc gian khổ và nguy hiểm nhưng cô coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ, là niềm hạnh phúc của tuổi trẻ khi được hiến dâng cuộc đời mình cho đất nước.</p> <p>+ Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc: Trên tuyến đường Trường Sơn ác liệt, mỗi ngày địch trút bom từ ba đến năm lần. Phá bom là công việc thường xuyên của cô. Nhưng mỗi lần phá bom đều rất căng thẳng, từng cảm giác nhỏ nhất của Phương Định đã được nhà văn miêu tả hết sức tinh tế. Qua đó làm nổi bật ý chí kiên cường, tự trọng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>- Hồn nhiên, mơ mộng, lạc quan, yêu đời:</p> <p>+ Có tâm hồn nhạy cảm: ý thức được vẻ đẹp hình thức của mình, cũng như tình cảm của mọi người dành cho mình (<i>Là cô gái khá, bím tóc dày, cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn...Không vồn vã, thường đứng xa, nhìn đi nơi khác</i>)</p> <p>+ Lạc quan, yêu đời: <i>Mê hát, thích nhiều bài, dựa vào thành đá khe khẽ hát....</i></p> <p>+ Giàu cảm xúc, mơ mộng: <i>Vui thích cuống cuống, chạy vào chạy ra, nhặt đá bỏ vào tay Nho. Thần thờ tiếc nói, nhớ mẹ, nhớ những ngôi sao trên bầu trời thành phố, con đường nhựa rộng...</i></p> <p>- Giàu tình cảm yêu thương đồng đội:</p> <p>+ Cô luôn yêu quý, cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô đã gặp trên đường ra trận. Họ là động lực tiếp cho cô sức mạnh mỗi khi cô làm nhiệm vụ phá bom. (<i>những người mặc quân phục là những người đẹp nhất, cao thượng nhất...</i>)</p> <p>+ Luôn yêu thương gắn bó với Nho và chị Thao như người thân trong gia đình. Cô khâm phục, thấu hiểu chị Thao và coi Nho như đứa em gái nhỏ đáng yêu. Khi Nho bị thương, cô đã làm tất cả, chăm sóc Nho như một người chị chăm em, như một nữ y tá thực sự.</p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ đã được Lê Minh Khuê tái hiện một cách sống động và hấp dẫn :</p> <p>+ Ngôi bút miêu tả lí nhân vật tinh tế.</p> <p>+ Nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ khẩu ngữ, trẻ trung nữ tính.</p> <p>+ Xây dựng chi tiết nghệ thuật đặc sắc, giàu ý nghĩa.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>c. Đánh giá :</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề: nhân vật Phương Định tiêu biểu cho vẻ đẹp tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ đã được Lê Minh Khuê tái hiện một cách sống động và hấp dẫn.</p> <p>- Liên hệ bản thân.</p>	<p>0,5</p>

Lưu ý chung:

1. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo và có tính sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lý lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm tối đa với những bài viết chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cộng trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và lỗi chính tả.

.....**Hết**.....

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆT TRÌ**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

(1) Lớn lên về thể chất là giấc mơ có thật của những thế hệ sinh ra trong rơm rạ đói nghèo, trong tiếng bơ cào xuống thùng sắt trữ gạo luôn voi mỗi ngày giáp

hạt. **Nhưng** khi lớn lên về thể chất cũng là khi tôi dần biết về một giấc mơ khác nữa. Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn. [...]

(2) Khi ta lớn lên, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân. ***Ta biết cho đi hơn là nhận lại. Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên. Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình.***

(3) Thử thách của tuổi mới lớn có thể chỉ đơn giản là củ vật tay xem ai cơ bắp dẻo dai hơn. Em hãy thử đi xa hơn, bước tới những thử thách rằng ai cống hiến nhiều hơn cho cộng đồng. Ai truyền đi những năng lượng tích cực mạnh mẽ hơn. Ai biết sống vì người khác, vì bạn bè còn gian khó, vì làng quê còn nghèo nàn, vì đất nước còn lạc hậu, vì dân tộc còn tụt lại phía sau.

(Hà Nhân, *Sống như cây rừng*, NXB Văn học, 2016, trang 190-191)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Theo tác giả, một giấc mơ khác nữa mà tôi dần biết khi lớn lên về thể chất là gì?

Câu 2 (1,0 điểm). Từ **Nhưng** thực hiện phép liên kết nào giữa hai câu trong đoạn (1)?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp điệp tu từ được sử dụng trong các câu in đậm ở đoạn (2).

Câu 4 (1,0 điểm). Em có đồng tình với ý kiến: “Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình” không? Vì sao?

Câu 2. (2,0 điểm) II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 10-12 câu, chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*.

Câu 2 (4 điểm)

Vẻ đẹp tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ đã được Lê Minh Khuê tái hiện một cách sống động và hấp dẫn trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi*.

Hãy phân tích nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

.....**HẾT**.....

Họ và tên thí sinh.....SBD.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO VIỆT TRÌ**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2023 - 2024**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO
MÔN: NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC – HIỂU	4,0
	1	- Theo tác giả, một giấc mơ khác nữa mà tôi dần biết khi lớn lên về thể chất là trưởng thành về nhân cách tâm hồn.	0,5
	2	- Từ “Nhưng” -> Phép nối bằng quan hệ từ giữa hai câu trong đoạn (1)	1,0
	3	- Biện pháp điệp ngữ “Ta biết” - Tác dụng: Nhằm nhấn mạnh sự quan trọng khi trưởng thành về nhân cách tâm hồn: Biết cho đi, biết cống hiến, biết yêu thương..	1,0
	4	- Đồng tình với ý kiến: “Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình” - Vì: + Khi chúng ta yêu thương người khác, chúng ta cũng nhận được tình cảm và sự tôn trọng từ họ. + Khi chúng ta yêu thương người khác, tâm hồn chúng ta cũng nhẹ nhàng, chúng ta có thể cảm thấy hạnh phúc vì chúng ta mang lại hạnh phúc cho mọi người + Khi chúng ta yêu thương người khác, chúng ta cũng trở nên nhiều hơn, biết sống có trách nhiệm hơn...	1,5

Trang 65

	<p>b/ Phân tích nhân vật Phương Định để làm sáng tỏ nhận định:</p> <p>* <i>Giải thích nhận định:</i> Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp được toát ra từ nội tâm con người được thể hiện trên nhiều phương diện như: tư tưởng, tình cảm, cách sống...</p> <p>-> Vẻ đẹp tâm hồn thể hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ được thể hiện qua những phẩm chất như: Gan dạ, dũng cảm, có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, gắn bó, tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, lạc quan yêu đời. Điều đó được thể hiện rất rõ qua nhân vật Phương Định.</p>	0,5
	<p>* <i>Chứng minh vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ qua nhân vật Phương Định.</i></p> <p>- Tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường:</p> <p>+ <i>Phương Định có lí tưởng sống cao đẹp:</i> Cô từng có thời học sinh hồn nhiên, những ngày sống yên bình, hạnh phúc với mẹ trong ngôi nhà nhỏ. Khi Tổ quốc cần, cô đã từ biệt Hà Nội trở thành thanh niên xung phong sống và chiến đấu tại một cao điểm ác liệt ở mặt trận Trường Sơn.</p> <p>+ Dũng cảm, gan dạ, bình tĩnh đối diện với hiểm nguy và sẵn sàng hy sinh để hoàn thành nhiệm vụ. Công việc gian khổ và nguy hiểm nhưng cô coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ, là niềm hạnh phúc của tuổi trẻ khi được hiến dâng cuộc đời mình cho đất nước.</p> <p>+ Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc: Trên tuyến đường Trường Sơn ác liệt, mỗi ngày địch trút bom từ ba đến năm lần. Phá bom là công việc thường xuyên của cô. Nhưng mỗi lần phá bom đều rất căng thẳng, từng cảm giác nhỏ nhất của Phương Định đã được nhà văn miêu tả hết sức tinh tế. Qua đó làm nổi bật ý chí kiên cường, tự trọng, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>- Hồn nhiên, mơ mộng, lạc quan, yêu đời:</p> <p>+ Có tâm hồn nhạy cảm: ý thức được vẻ đẹp hình thức của mình, cũng như tình cảm của mọi người dành cho mình (<i>Là cô gái khá, bím tóc dày, cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn...Không vồn vã, thương đứng xa, nhìn đi nơi khác</i>)</p> <p>+ Lạc quan, yêu đời: <i>Mê hát, thích nhiều bài, dựa vào thành đá khe khẽ hát....</i></p> <p>+ Giàu cảm xúc, mơ mộng: <i>Vui thích cuống cuống, chạy vào chạy ra, nhặt đá bỏ vào tay Nho. Thần thờ tiếc nói, nhớ mẹ, nhớ những ngôi sao trên bầu trời thành phố, con đường nhựa rộng...</i></p> <p>- Giàu tình cảm yêu thương đồng đội:</p> <p>+ Cô luôn yêu quý, cảm phục tất cả những chiến sĩ mà cô đã gặp trên đường ra trận. Họ là động lực tiếp cho cô sức mạnh mỗi khi cô làm nhiệm vụ phá bom. (<i>những người mặc quân phục là những người đẹp nhất, cao thượng nhất...</i>)</p> <p>+ Luôn yêu thương gắn bó với Nho và chị Thao như người thân trong gia đình. Cô khâm phục, thấu hiểu chị Thao và coi Nho như đứa em gái nhỏ đáng yêu. Khi Nho bị thương, cô đã làm tất cả, chăm sóc Nho như một người chị chăm em, như một nữ y tá thực sự.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>- Vẻ đẹp tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ đã được Lê Minh Khuê tái hiện một cách sống động và hấp dẫn :</p> <p>+ Ngôi bút miêu tả lí nhân vật tinh tế.</p> <p>+ Nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ khẩu ngữ, trẻ trung nữ tính.</p> <p>+ Xây dựng chi tiết nghệ thuật đặc sắc, giàu ý nghĩa.</p>	
	<p>c. Đánh giá :</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề: nhân vật Phương Định tiêu biểu cho vẻ đẹp tâm hồn thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mỹ đã được Lê Minh Khuê tái hiện một cách sống động và hấp dẫn.</p> <p>- Liên hệ bản thân.</p>	0,5

Lưu ý chung:

1. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo và có tính sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lý lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm tối đa với những bài viết chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.
5. Cộng trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và lỗi chính tả.

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG PT CLC HÙNG VƯƠNG

ĐỀ THAM KHẢO TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

ĐỀ SỐ 01

Phần I. Đọc – hiểu (4,0 điểm): Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Tập trung là bí mật vĩnh cửu của mọi thành công trong cuộc sống. Nếu thiếu sự tập trung, tất cả chúng ta đều mắc kẹt trong “mở bong bóng” – những thứ chúng ta chẳng phải làm, những việc chúng ta yêu thích, những mục tiêu kinh doanh, giấc mộng tài chính, ước mơ của bản thân và rất nhiều vấn đề cần phải giải quyết khác... Không có gì ngạc nhiên khi phải quay cuồng xoay sở để bạn có thể tập trung vào những điều bạn thực sự muốn làm.

Bạn vào Facebook để xem thông báo công việc, học tập. Những thứ “thủ vị” xuất hiện trên “Bảng tin”. Bạn click vào xem, tự hứa với mình chỉ 5 phút thôi, giật mình nhìn đồng hồ đã hơn một tiếng.

Bạn vào Youtube để học tiếng Anh, ở phần “Video liên quan” bên trái xuất hiện hàng loạt video giải trí, ca nhạc, phim ảnh,... Bạn click vào xem, tự hứa chỉ xem một video thôi, ngoảnh lại đã quá 12 giờ đêm.

Đang làm việc với chiếc laptop, vào internet kiếm tài liệu, tiện tay bạn mở Facebook, Youtube, các trang chế ảnh, đọc báo,... khiến bạn không thể nào tập trung quá 30 phút.

Kết quả bạn không thể hoàn thành được công việc, theo thời gian hình thành thói quen ăn vào tiềm thức, các mục tiêu nhỏ chưa được chinh phục, dẫn tới thiếu

động lực để đạt mục tiêu lớn, và vì thế để thực hiện ước mơ thì thực sự còn là một điều xa vời.

(10 điều khác biệt giữa người theo đuổi ước mơ và người giết chết ước mơ, 1980 Books, NXB Lao động)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo bài viết, nguyên nhân nào khiến chúng ta không thể tập trung quá 30 phút?

Câu 3. (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của một thành phần biệt lập được sử dụng trong văn bản.

Câu 4. (1,5 điểm) Từ trải nghiệm của bản thân, em hãy viết đoạn văn 5 đến 7 câu trình bày ý nghĩa của việc tập trung trong học tập.

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 10 đến 12 câu) nêu điều bản thân cần làm để có thể tập trung học tập hiệu quả.

Câu 2. (4,0 điểm) Cảm nhận về ước nguyện và khát vọng cống hiến của nhà thơ Thanh Hải trong đoạn thơ sau:

....Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.
Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải)

ĐỀ SỐ 1

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO MÔN NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm thi gồm 04 trang)

I. Một số chú ý khi chấm bài

- Thi sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo yêu cầu về kiến thức cơ bản dưới đây.
- Khuyến khích và đánh giá cao những bài viết có tính sáng tạo, thể hiện khả năng cảm thụ tinh tế, có phát hiện mới.

II. Đáp án và biểu điểm

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Theo bài viết, nguyên nhân nào khiến chúng ta không thể tập trung quá 30 phút? <i>Đang làm việc với chiếc laptop, vào internet kiểm tài liệu, tiện tay bạn mở Facebook, Youtube, các trang chế ảnh, đọc báo,...</i>	0,5
	3	- Thành phần phụ chú: những thứ chúng ta chẳng phải làm, những việc chúng ta yêu thích, những mục tiêu kinh doanh, giấc mộng tài chính, ước mơ của bản thân và rất nhiều vấn đề cần phải giải quyết khác...chú thích cho “mớ bòng bong” Tác dụng: + Đây là thành phần được dùng để chú thích bổ sung thông tin một số chi tiết cho nội dung chính của câu v + Dùng để bổ sung nội dung chi tiết cho cụm từ “mớ bòng bong”	1.0 0,5
	4	Từ trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết đoạn văn 5 đến 7 câu trình bày ý nghĩa của việc tập trung trong học tập. - Ý nghĩa của sự tập trung + Giúp con người giải quyết tốt công việc + Là cơ hội phát huy tài năng tiềm lực + Là yếu tố quan trọng rèn luyện ý thức -	1,5
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng từ 10 đến 12 câu) nêu điều bản thân cần làm để có thể tập trung học tập hiệu quả.	2,0
		* Yêu cầu chung a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, song hành hoặc móc xích. b. Xác định được vấn đề cần nghị luận: c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt (yêu cầu bắt buộc)	
		* Yêu cầu cụ thể 1.Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề: Những điều bản thân cần làm để có thể	0,25

		tập trung học tập hiệu quả.	
		2. Thân đoạn: Thí sinh cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: a. Giải thích Tập trung là sự nghiêm túc chú ý, tập trung mọi suy nghĩ vào một việc nào đó.	0,25
		- Thân đoạn: Thí sinh cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: Bàn luận: - Những điều cần làm để tập trung học tập hiệu quả + Xây dựng mục tiêu, kế hoạch chia nhỏ các bài học. + Tạo môi trường học tập yên tĩnh, khoa học. + Áp dụng phương pháp “Quãng nghỉ ngắn” để kích thích tập trung. (HS nêu ít nhất 03 ý)	0,25
		+ Dẫn chứng minh họa	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận (biết phản đề; bài học liên hệ), có cách diễn đạt mới mẻ (vận dụng được danh ngôn, châm ngôn, thơ... có liên quan đến vấn đề nghị luận) - Phản đề: Phê phán những người thiếu tập trung, không cố gắng. - Bài học: + Mỗi cá nhân có ý thức cố gắng, tập trung học tập hiệu quả. + Là học sinh cần phải biết chú ý, xác lập mục tiêu học tập để đạt hiệu quả trong học tập. HS trình bày được ít nhất 3 điều bản thân cần làm)	0,5
		* Lưu ý: Trừ điểm nếu học sinh viết câu không đúng ngữ pháp Không cho điểm nếu dẫn chứng chung chung	
	2	Câu 2 (4,0 điểm). Nêu cảm nhận của em về ước nguyện và khát vọng cống hiến của nhà thơ Thanh Hải	4,0
		* Yêu cầu về kĩ năng: Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kĩ năng làm văn để viết bài NLVH, bố cục 3 phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng phong phú, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích bài viết sáng tạo; Mỗi ý được viết bằng một đoạn văn có dung lượng phù hợp.	
		* Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài.	
	Ý 1	- Giới thiệu tác giả; tác phẩm - Vấn đề nghị luận	0,5
	Ý 2	Khái quát chung - Hoàn cảnh sáng tác: Tháng 11/1980 - Mạch cảm xúc - Vị trí của đoạn thơ trong bài; cảm nhận chung về nội dung.	0,5
	Ý 3	Phân tích, chứng minh: ước nguyện và khát vọng cống hiến của nhà thơ Thanh Hải	

		a. Ước nguyện của nhà thơ (HS trình bày theo cấu trúc đoạn văn có luận điểm, luận cứ, luận chứng)	1,0
		- Dẫn chứng <i>Ta làm con chim hót</i> <i>Ta làm một cành hoa</i> <i>Ta nhập vào hòa ca</i> <i>Một nốt trầm xao xuyến.</i>	0,5
		- Phân tích Ước nguyện được cống hiến, hòa nhập vào cuộc đời chung + Đại từ “tôi” chuyển thành “ta”: Những cảm xúc, ước nguyện của nhà thơ đã trở thành cảm xúc và ước nguyện của nhiều người. + Điệp ngữ “ta làm” như lời khẳng định khiến lời tâm niệm thêm thiết tha, chân thành. + Hình ảnh giản dị và đẹp tự nhiên “con chim hót”, “một cành hoa”, “một nốt trầm xao xuyến”: thể hiện niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời như một lẽ tự nhiên. -> Mỗi người mang đến cho cuộc đời chung một nét riêng, dâng hiến những phần tinh túy nhất của mình nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng.	0,5
		b. Khát vọng cống hiến	1,5
		Dẫn chứng <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> <i>Lặng lẽ dâng cho đời</i> <i>Dù là tuổi hai mươi</i> <i>Dù là khi tóc bạc.</i>	0,5
		Phân tích + Ẩn dụ “mùa xuân nho nhỏ”: cống hiến nhỏ bé nhưng đẹp đẽ, ý nghĩa nhất. + Điệp ngữ “dù là”, “ta làm” + Hoán dụ “tuổi hai mươi”, “khi tóc bạc”: khát vọng cống hiến trọn đời. + Số từ “một”, đảo ngữ “lặng lẽ”: sự cống hiến khiêm nhường, chân thành mà không cần giản dị, phô trương. Đó là lẽ sống cao đẹp. -> Điều tâm niệm, khát vọng chân thành, tha thiết, bình dị rất đáng trân trọng, ngợi ca. (HS trình bày theo cấu trúc đoạn văn có luận điểm, luận cứ, luận chứng)	1,0
		- Liên hệ mở rộng	0,5
		c. Nghệ thuật - Thể thơ 5 chữ gần gũi với các điệu dân ca - Giọng điệu biến đổi phù hợp với nội dung từng đoạn - Cấu tứ chặt chẽ (HS trình bày được từ 3 ý trở lên và có cấu trúc thành đoạn văn)	0,5
Ý 4		Đánh giá về vẻ đẹp của đoạn thơ: - Ước nguyện được hòa nhập và dâng hiến để làm đẹp cho cuộc đời. - Ở Thanh Hải là niềm yêu đời, yêu cuộc sống, là tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương đất nước. - Bài học liên hệ bản thân	0,5

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích dưới đây:**

Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiều dài. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá...

Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được đổ gọt và xây dựng. Như đền Taj Mahal, như Vạn Lý Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nối tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.

(Trích *Đời ngắn ngủi, đừng ngủ dài*, Robin Sharma, NXB Trẻ, 2023, trang 180).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn sau? Nêu các từ ngữ thuộc phép liên kết ấy.

Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ trong hai câu văn sau: *Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.*

Câu 4. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: *Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 - 12 câu) với chủ đề: *Nếu lưới biếng thì con người không thể thành công.*

Câu 2 (4,0 điểm).

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!*

(Trích “Đoàn thuyền đánh cá”, Huy Cận, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2007, trang 139-140)

Em hãy cảm nhận về đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Yêu cầu cần đạt	Thang
-----------------	-------

	điểm
I. Phần Đọc hiểu	
Câu 1. Phương thức biểu đạt chính là : Nghị luận	0,5
Câu 2. - Phép liên kết: Phép thế - Từ ngữ thực hiện: “Thành công” (trong câu 1) được thế bằng “Chúng” (câu 2)	1,0
Câu 3. - Điệp cấu trúc: <i>Ta muốn...nhưng....</i> - Tác dụng: + Cấu trúc điệp tạo nên nhịp điệu cho câu văn + Cấu trúc điệp với hai vế đối lập “Ta muốn...nhưng...” nhằm nhấn mạnh nếu những điều ta muốn mà không có hành động cố gắng để thực hiện thì mãi mãi nó chỉ tồn tại trong mơ ước chứ không bao giờ trở thành hiện thực.	1,5
Câu 4. HS lựa chọn quan điểm với mình và đưa ra lý giải cho phù hợp Gợi ý: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì cuộc sống không bao giờ là dễ dàng, chúng ta phải cố gắng nỗ lực hết mình để vượt qua những khó khăn thử thách thì mới đạt được thành công, những kết quả tốt đẹp trong cuộc sống.	1,0
II. Phần Làm văn	
Câu 1. <i>* Yêu cầu chung</i> + HS biết viết đoạn văn nghị luận xã hội đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về xã hội và kỹ năng tạo lập văn bản nghị luận để làm bài. + Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có câu chủ đề, lí lẽ và căn cứ xác đáng, có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. + Viết đúng đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 -12 câu). <i>* Yêu cầu cụ thể</i> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lười biếng thì không thể thành công. - Giải thích: Lười biếng chỉ trạng thái chán nản không muốn vận động hay làm việc. - Bàn luận: Nếu lười biếng thì con người không thể thành công: + Lười biếng làm trì hoãn công việc gây ra hậu quả xấu trong công việc. + Lười biếng đồng nghĩa với việc để vụt mất những cơ hội, thời cơ trong cuộc đời. + Lười biếng khiến con người trở nên ỉ lại, không có cố gắng, không học hỏi được những tri thức, kinh nghiệm phục vụ cho cuộc sống. - Bài học nhận thức và hành động:	<div style="text-align: right;">0,5</div> <div style="text-align: right;">0,25</div> <div style="text-align: right;">0,75</div>

<ul style="list-style-type: none"> + Cần cố gắng, nỗ lực không ngừng mới có thể thành công. + Cần phân biệt giữa lười biếng và nghỉ ngơi hợp, thư giãn hợp lý. 	0,5
<p>Câu 2.</p> <p>* Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra năng nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, kỹ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài. + Bài viết có bố cục mạch lạc, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ. + Thí sinh có thể trình bày và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng. 	0,5
<p>* Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể làm bài theo gợi ý sau</p> <p>1. Khái quát chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về nhà thơ Huy Cận và bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá”. - Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ của bài thơ, xuất xứ và nội dung của đoạn thơ. 	0,5
<p>2. Cảm nhận cụ thể</p> <p>a. Cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi (2 khổ đầu):</p> <p>* Được xây dựng trên nền của một buổi hoàng hôn tuyệt đẹp.</p> <p style="padding-left: 40px;">“Mặt trời xuống biển như hòn lửa Sóng đã cài then đêm sập cửa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh so sánh độc đáo trong câu 1: + Điểm nhìn nghệ thuật: nhìn từ con thuyền đang ra khơi + Thời gian: hoàng hôn -> sự vận động của thời gian. + Quang cảnh hùng vĩ của bầu trời lúc chiều tà -> vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của cảnh hoàng hôn trên biển. - Biện pháp tu từ nhân hóa: + Được sáng tạo từ chi tiết thực: những con sóng cài ngang như chiếc then cửa của vũ trụ Bóng đêm “sập cửa” gợi khoảnh khắc ánh ngày vụt tắt và màn đêm bất ngờ buông xuống bao trùm tất cả. + Gợi không gian vũ trụ rộng lớn, mênh mông kì vĩ mà vẫn gần gũi, ấm áp như ngôi nhà của con người. * Hình ảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi: - Từ “lại”: + Chỉ một sự kiện lặp đi lặp lại. + Chỉ sự trái chiều vì khi vũ trụ đã kết thúc một ngày dài để lắng vào yên nghỉ thì đoàn thuyền đánh cá lại bắt đầu một cuộc lao động mới -> Gợi một nhịp sống thanh bình của quê hương, đất nước. Sau bao năm tháng chiến tranh con người Việt Nam mới có một cuộc sống lao động bình yên. - “Câu hát căng buồm cùng gió khơi”: 	2,5

<p>+ Kết hợp hai hình ảnh: “câu hát” – “gió khơi” -> cụ thể hóa sức mạnh đưa con thuyền ra khơi.</p> <p>+ Ấn dụ chuyển đổi cảm giác “câu hát căng buồm” -> tái hiện vẻ đẹp tâm hồn, niềm vui lao động của người dân chài.</p> <p>-> Đoàn thuyền ra khơi trong niềm vui lao động.</p> <p>* Câu hát của người dân chài:</p> <p>- Biện pháp liệt kê: “cá bạc”, “cá thu”...-> sự giàu có của biển.</p> <p>- Bút pháp tả thực kết hợp với trí tưởng tượng phong phú:</p> <p>+ So sánh đàn cá thu giống như con thoi, đang bơi lượn mà như dệt tấm vải giữa biển đêm bùng muôn luồng sáng</p> <p>+ Gọi những vệt nước áp lạnh khi đàn cá bơi lội.</p> <p>+ Niềm vui của người dân chài: những đàn cá như thoi đưa là niềm hứa hẹn chuyển về bội thu “khoang đầy cá nặng”.</p> <p>-> Hai khổ đầu, tác giả phác họa thành công một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng. Qua đó, nhà thơ đã làm hiện lên cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi và tâm hồn phóng khoáng, tràn đầy niềm vui, niềm hi vọng của người lao động mới.</p> <p>b. Nhận xét về vai trò của những người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.</p> <p>- Họ là những người dân lao động bình dị nhưng lại góp sức mình trong công cuộc xây dựng đất nước.</p> <p>- Chính những người dân lao động đã tạo nên đất nước tươi đẹp.</p>	
<p>3. Đánh giá và mở rộng</p> <p>a. Đánh giá nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ</p> <p>b. Mở rộng:</p> <p>- Mở rộng với các tác phẩm khác cùng đề tài.</p> <p>- Liên hệ với vấn đề bảo vệ biển đảo quê hương (nếu có).</p>	0,5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ

ĐỀ THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 02 trang)

“(…) Chúng ta hãy biết trân quý vẻ đẹp tâm hồn, bởi đó là yếu tố tiên quyết làm nên giá trị chân chính của một con người. Con người là tổng hòa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong (...). Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng, được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.

Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp tổng hòa của cảm xúc, nhận thức, lý trí và khát vọng; của lòng nhân ái, bao dung thấu hiểu và sẻ chia; của sự chân thành, hiểu biết, thái độ, cách suy nghĩ và sự lắng nghe... trong cuộc sống. Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích. Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất.

(...) Giống như lớp vỏ bên ngoài, như bình hoa hay một cô búp bê, khi ngắm mãi, (...) ta cũng sẽ thấy chán. Vẻ đẹp hình thức của một con người cũng vậy. Dẫu đẹp, dẫu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác. Nó luôn tạo nên được sức hút vô hình và mạnh mẽ nhất, là giá trị thực sự lâu bền của bản thân mỗi người. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy. Và muốn có được vẻ đẹp tâm hồn, mỗi người cần phải trải qua quá trình rèn luyện, tu dưỡng, học hỏi một cách thường xuyên (...)”

(Trích *Vẻ đẹp tâm hồn* – Nguồn www.vietgiaitri.com).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 .Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 . Chỉ ra từ ngữ và gọi tên phép liên kết giữa hai câu văn sau: "*Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất*"

Câu 3 . Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: "*Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng, được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.*"

Câu 4 ."*Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy*". Em có đồng tình với quan điểm này của tác giả không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) bàn về điều cần làm để con người biết cách rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau, để qua đó thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam.

" - Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngấm ngấm nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hờ bác? Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dừng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”. Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đứng đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.”

(Trích *Lặng lẽ sa Pa*, Nguyễn Thành Long,
Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021)

.....Hết.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ**

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

GỢI Ý

Phần I	Độc hiểu
--------	----------

Câu 1 (1,0 đ)	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận
Câu 2 (1,0 đ)	Từ ngữ thể hiện phép nối giữa hai của văn: <i>Bởi vậy</i>
Câu 3 (1,0đ)	Biện pháp tu từ liệt kê : <i>nâng niu, trân trọng, được ngưỡng => Làm tăng sức gợi hình , gợi cảm, tạo nhịp điệu</i> . Câu văn đề cập đến tác dụng của tâm hồn đẹp. Một tâm hồn đẹp sẽ giúp ta làm nên nhiều hành động đẹp để từ đó khẳng định được giá trị của vẻ đẹp tâm hồn với mỗi con người .
Câu 4 (1,0đ)	Đồng tình với quan điểm tác giả vì con người là tổng hòa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong. Vì vậy, hể tâm hồn càng đẹp thì càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức con người.
Phần II	Làm văn
Câu 1 (2,0đ)	<p>*Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cách thức để con người rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.(0,5 điểm)</p> <p>*Thân đoạn: (1,0 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi con người có một khả năng riêng, thể mạnh riêng, chúng ta cần phải nhận ra giá trị của bản thân mình và tự tin vào bản thân mình, đó sẽ là động lực quan trọng góp phần giúp ta cố gắng thực hiện những mục tiêu trong cuộc sống và đạt được những điều chúng ta mong muốn. - Con người trong xã hội sống và đối xử với nhau bằng tính cách, bằng suy nghĩ và hành động, không phải bằng vẻ bề ngoài, vì vậy, để trở thành người tốt được mọi người yêu quý, trọng dụng, chúng ta cần phải rèn luyện cho bản thân mình vẻ đẹp tâm hồn và những đức tính tốt đẹp. - Ngoài ra, người có đạo đức, nhân phẩm tốt sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, sẽ có được nhiều cơ hội quý báu hơn trong cuộc sống. - Tuy nhiên, trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người quá tự cao tự đại, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân mà không chịu trau dồi, tiến bộ. Lại có những người đề cao vẻ đẹp về ngoại hình, hình thức hơn vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách,... <p>những người cần phải thay đổi những suy nghĩ tiêu cực này để hoàn thiện bản thân mình nhiều hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn chứng: Trong cuộc sống của chúng ta có không ít những người có tâm hồn và lối sống đẹp và họ vẫn không ngừng rèn luyện, tu dưỡng để nuôi dưỡng làm đẹp tâm hồn mình. Đó là một doanh nhân thành đạt Phạm Nhật Vượng – người đã có rất nhiều đóng góp cho đất nước nhưng vẫn tiếp tục có những hành động tuyệt vời vì quê hương đất nước mình hay một ca sĩ nổi tiếng Hà Anh

	<p>Tuấn – người đã ủng hộ rất nhiều cho công tác phòng chống dịch ở TPHCM trong những nơi đây gặp nhiều gian nan nhất.</p> <p>*Kết đoạn: (0,5 điểm)</p> <p>- Không một ai là hoàn hảo nhưng khi ta biết nỗ lực, cố gắng vươn lên để hoàn thiện bản thân, tạo lập cho mình một lối sống, một thái độ sống tích cực ta sẽ được mọi người yêu quý và cuộc sống này sẽ trở nên vui tươi hơn</p> <p>- Liên hệ là học sinh...</p>
Câu 2 (4,0 đ)	<p>I. Mở bài (0, 5 điểm)</p> <p>Mỗi tác phẩm văn học ra đời đều mang một số phận riêng. Có tác phẩm vừa cất tiếng chào đời đã chết yểu đáng thương. Có tác phẩm gây dư luận xôn xao một thời rồi bị độc giả quên lãng với thời gian. Nhưng cũng có những bài thơ, quyển truyện có một sức sống lâu bền trong lòng bạn đọc, có một sức hút kì lạ. Truyện ngắn "<i>Lặng lẽ Sa Pa</i>" của Nguyễn Thành Long là một truyện ngắn đặc sắc, để lại trong lòng mỗi người đọc chúng ta nhiều rung cảm đẹp đẽ. Trong đó anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu khiến chúng ta suy ngẫm về lý tưởng, lẽ sống ở đời. Đoạn trích được dẫn ở đề bài mang lại cho người đọc nhiều ấn tượng khó phai mờ về nhân vật anh thanh niên.</p> <p>II. Thân bài (3 điểm)</p> <p>1. Khái quát chung (0.5 điểm)</p> <p>Truyện ngắn "<i>Lặng lẽ Sa Pa</i>" là kết quả của chuyến đi Lào Cai trong mùa hè 1970 của tác giả. Truyện rút từ tập "<i>Giữa rừng xanh</i>" in năm 1972. Truyện ca ngợi những con người sống đẹp. Trước hết đây là câu chuyện về anh thanh niên sống một mình trên đỉnh núi cao "<i>bốn bề chỉ có cây cỏ và mây mù lạnh lẽo</i>", anh vẫn chủ động gắn mình với cuộc sống chung.</p> <p>- Vị trí đoạn truyện: Đoạn trích nằm ở phần giữa của tác phẩm, là lời tâm sự của nhân vật thanh niên về công việc làm của mình với ông họa sĩ già và cô kỹ sư nông nghiệp trẻ qua lời giới thiệu của bác lái xe, lên thăm nơi ở và làm việc của anh trong thời gian ba mươi phút gặp gỡ.</p> <p>2. Phân tích nhân vật anh thanh niên qua đoạn trích (2 điểm)</p> <p>a. Khái quát về công việc của anh thanh niên</p> <p>- Đoạn trích đưa ta đến vùng đất Sapa để gặp một chàng thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Sống một mình trên đỉnh núi cao quanh năm mây mù che phủ, hơn bốn năm qua anh làm việc với cỏ cây và mây núi Sapa. Với công việc làm khí tượng kiêm vật lý địa cầu.</p> <p>- Hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật hết sức đặc biệt: Anh thanh niên mới có hai mươi bảy tuổi, cái tuổi đang hừng hực sức sống và thèm tự do, bay nhảy. Cái tuổi mà nhiều hoài bão đam mê. Cái tuổi mà con người ta sẽ bay cao, bay xa với những ước mơ, lập nghiệp ở thủ đô hoa lệ, những thành phố rộng lớn nhưng anh lại chọn Sapa làm nơi lập nghiệp cho riêng mình. Anh đã sống một mình trong suốt bốn năm trên đỉnh Yên Sơn.</p> <p>- Công việc anh thanh niên kể trong đoạn văn là ghi báo về những con số lúc một giờ sáng trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt.</p> <p>- Trong bốn năm đó, ông họa sĩ và cô gái trẻ là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà anh. Như vậy, cái gian khổ nhất đối với anh là phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ có một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người. Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về "ốp" đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.</p> <p>=> Qua phân tích ta thấy, hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc gian khổ, vất vả. nhưng anh thanh niên đã vượt qua tất cả bằng ý chí, nghị lực và những suy</p>

nghe rất đẹp. Có thể nói đây chính là sự hi sinh thầm lặng, cống hiến cao cả của anh với quê hương đất nước, dân tộc.

a. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích

***LĐ1- Trước hết, đọc tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long, người đọc cảm nhận sâu sắc hình ảnh anh thanh niên trẻ say mê lao động, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc khiến mỗi chúng ta trân trọng và cảm phục.** Từ giữa cuộc sống đô thị, nơi xa hoa, lộng lẫy, anh thanh niên trẻ tình nguyện lên mảnh đất Sa Pa, lên đỉnh Yên Sơn lạnh giá làm việc. Anh làm công tác khí tượng thủy văn kiêm vật lý địa cầu, quanh năm vắng bóng âm thanh của con người.

- Chỉ nói về mình vắn vắn có năm phút, một cách rất khiêm tốn, anh đã cho chúng ta hiểu hết sự gian khổ của công việc anh làm. Anh tâm sự với bác họa sĩ *“Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này, cháu không nghĩ như vậy nữa”*. Phải chăng trong lời nói ấy chứa đựng bao nhiêu tình yêu, niềm say mê với công việc. Khi bác lái xe nói anh là người *“cô độc nhất thế gian”* nhưng anh lại nói *“khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với bao anh em đồng chí khác. Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi cháu buồn chết mất”*.

- Qua lời tâm sự của anh thanh niên, người đọc nhận thấy hình ảnh một người trẻ tuổi yêu nghề và sẵn sàng cống hiến. Dường như anh nhận ra rằng công việc của mình đang làm vô cùng quan trọng và có tính tập thể cao bởi gắn liền với rất nhiều đồng chí.

- Ngoài yêu nghề ra anh còn rất **yêu người**. Sống đơn độc nên anh rất khao khát được gặp gỡ và trò chuyện với mọi người. Vì *“thèm người”* nên anh đã nghĩ ra việc lấy cây chặn đường xe chạy để được nói chuyện một lát với mọi người. Anh nói với bác họa sĩ: *“Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm”* hay *“con người thì ai mà chả “thèm” hờ bác”*.

***LĐ2 Không những yêu nghề, yêu người anh còn là người sống có lý tưởng, có trách nhiệm.** Anh ý thức một cách rất rõ ràng *“Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc?”*. Nhận thức đó cho thấy anh trẻ nhưng không hời hợt.

- Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở. Làm một công việc đơn độc, phải dậy vào lúc nửa đêm, phải ra ngoài trời lúc mưa bão, lạnh lẽo, anh có thể nằm ở trong nhà, lấy số liệu cũ mà gọi bộ đàm về để báo cáo. Nhưng anh không làm điều đó.

- Vì anh có trách nhiệm và anh hiểu rõ việc anh làm ở đây có liên quan, có ảnh hưởng đến cuộc sống lao động và chiến đấu của rất nhiều người lúc bấy giờ. Việc phái đoàn không quân – phòng không đến thăm và khen ngợi anh đã cho thấy rõ điều đó.

***LĐ3- Không chỉ dừng lại ở những phẩm chất tốt đẹp đó mà qua đoạn trích ta còn thấy anh- một người ham học hỏi, rất quan tâm đến đời sống nội tâm.** Sống một mình trên đỉnh núi, anh không cảm thấy cô đơn vì lúc nào bên cạnh anh cũng có sách. Ngoài giờ làm việc, ngoài lúc phải chăm sóc vườn hoa, đàn gà, anh dành thời gian để đọc sách. Khi cô kĩ sư, ông họa sĩ... đến phòng ở của anh và quyền sách anh đang đọc dở vẫn còn để mở trên bàn. Chính anh cũng đã khẳng định với cô kĩ sư: *“Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩ là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ”*. Anh xem sách là bạn, lấy nó làm nguồn vui và cũng là để tăng thêm sự hiểu biết. Cái cách đọc sách của anh tinh tế, nghiêm túc và đúng đắn biết bao.

*** Đánh giá đoạn trích(0, 5 điểm)**

- Qua phân tích ta thấy, nhân vật anh thanh niên được xây dựng bằng một nghệ thuật đặc sắc. Nó được miêu tả và thể hiện qua cuộc gặp gỡ đặc biệt với ông họa sĩ già và cô kĩ sư trẻ; được bộc lộ qua lời đối thoại của nhân vật; nhân vật không có tên riêng, không có ngoại hình cụ thể mà chỉ có tên gọi theo kiểu chung, phiếm chỉ. Và vì thế, hình ảnh anh thanh niên thể hiện vẻ đẹp của người thanh niên Việt Nam nói chung trong giai đoạn chống Mĩ: giản dị, chân thành và giàu lý tưởng; góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong chiến đấu; thể hiện cảm hứng của Nguyễn Thành Long khi sáng tác: “*SaPa không chỉ là một sự yên tĩnh. Bên dưới sự yên tĩnh ấy, người ta làm việc*”, hy sinh, yêu thương và mơ ước. Hình ảnh này gợi cho người đọc đến hình ảnh của thế hệ trẻ Việt Nam trong giai đoạn chống Mĩ nói riêng và theo dòng chảy thời gian nói chung.

b. Liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong một tác phẩm văn học khác hoặc trong thực tế đời sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam

- Nó gợi cho chúng ta nhớ đến hình ảnh những người như cô Phương Định, Nho, Thao trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê. Họ là những cô thanh niên xung phong làm công tác trinh sát mặt đường trên đường mòn Trường Sơn trong giai đoạn kháng chiến chống Mĩ gian khổ, ác liệt và đầy nguy hiểm.

- Nhưng trên hết họ là những người rất lạc quan, thích đùa tếu, mỗi người một vẻ góp phần làm nên vẻ đẹp của những nữ thanh niên xung phong lúc bấy giờ. Trong đó tiêu biểu nhất là nhân vật Phương Định. Đó là một cô gái Hà Nội xinh đẹp, có tâm hồn nhạy cảm, lao động và chiến đấu gan góc, dũng cảm và cũng là người có ý thức, có tình cảm đẹp về tình đồng đội của mình. Họ là những người:

“*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước
Mà lòng phơi phới dậy tương lai*”.

3. So sánh hai hình ảnh đã nêu trên

Qua tìm hiểu ta thấy họ là những nhân vật khác nhau trong những tác phẩm văn học khác nhau. Họ khác nhau về giới tính, về môi trường sống, về công việc cụ thể. Nhưng họ là những người thanh niên của cùng một thời kì chiến tranh, cùng thể hiện vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong một thời kì lịch sử đầy khốc liệt của Tổ quốc và cùng để lại những ấn tượng sâu đậm đối với người đọc ở các giai đoạn sau.

III. Kết bài (0,5 điểm)

Đây là một đoạn văn ngắn nhưng biểu hiện được những nét tiêu biểu của nhân vật anh thanh niên. Tác giả Nguyễn Thành Long đã thành công trong việc khắc họa nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong chiến tranh cũng như trong giai đoạn hiện nay. Với truyện ngắn này, phải chăng nhà văn muốn khẳng định cuộc sống của chúng ta được làm nên từ bao phần đấu, hy sinh lớn lao và thầm lặng? Những con người cần mẫn, nhiệt thành như anh thanh niên ấy khiến cuộc sống này thật đáng trân trọng, thật đáng tin yêu.

.....Hết.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN**

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

"(...) Chúng ta hãy biết trân quý vẻ đẹp tâm hồn, bởi đó là yếu tố tiên quyết làm nên giá trị chân chính của một con người. Con người là tổng hòa của vẻ đẹp hình thức bên ngoài lẫn tâm hồn bên trong (...). Với tôi, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết vẫn là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.

Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp tổng hòa của cảm xúc, nhận thức, lý trí và khát vọng của lòng nhân ái, bao dung, thấu hiểu và sẻ chia, của sự chân thành, hiểu biết, thái độ, cách suy nghĩ và sự lắng nghe trong cuộc sống. Một tâm hồn đẹp giúp ta biết yêu thương, biết sống đẹp, sống có ích. Vẻ đẹp tâm hồn như người ta vẫn nói, tuy nó không có hình hài nhưng thực sự sâu xa và bền vững. Bởi vậy, đó là cái đẹp đáng được quý trọng nhất.

(...) Giống như lớp vỏ bên ngoài, như bình hoa hay một cô búp bê, khi ngắm mãi, (...) ta cũng sẽ thấy chán. Vẻ đẹp hình thức của một con người cũng vậy. Dầu đẹp, dầu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác. Nó luôn tạo nên được sức thu hút vô hình và mạnh mẽ nhất, là giá trị thực sự lâu bền của bản thân mỗi người. Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy. Và muốn có được vẻ đẹp tâm hồn, mỗi người cần phải trải qua quá trình rèn luyện, tu dưỡng, học hỏi một cách thường xuyên (...).

(Nguyễn Đình Thi, Trích *Vẻ đẹp tâm hồn*,

Nguồn: <http://baolaocai.vn/baivietcu/20180518090329594-ve-dep-tam-hon>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2 (1,0 điểm). Theo tác giả, vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết là gì?

Câu 3 (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng phép liên kết giữa hai câu văn sau: *Dầu đẹp, dầu ấn tượng đến mấy rồi cũng sẽ dễ dàng bị xóa nhòa nếu người đó chỉ là một con người nhạt nhẽo, vô duyên, hay ích kỷ, xấu xa... Nhưng vẻ đẹp tâm hồn thì khác.*

Câu 4 (1,0 điểm). Em có đồng tình với quan điểm: *Một người có tâm hồn đẹp thì vẻ đẹp tâm hồn sẽ càng tôn vinh, bồi đắp cho vẻ đẹp hình thức của người ấy* của tác giả không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về tầm quan trọng của vẻ đẹp tâm hồn trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của nhà văn Lê Minh Khuê (Ngữ văn 9 - tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam).

-----Hết-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ**

HƯỚNG DẪN

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGỮ VĂN
(Hướng dẫn chấm có 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Yêu cầu cần đạt		Điểm
1. Yêu cầu chung:		
- Học sinh đọc văn bản rồi trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện yêu cầu.		
- Trình bày dưới hình thức các câu tự luận trả lời ngắn.		
2. Yêu cầu cụ thể:		
Câu 1	- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.	0,5

Câu 2	- Theo tác giả, <i>vẻ đẹp đáng được nâng niu, trân trọng được ngưỡng mộ hơn hết là nét đẹp toát lên từ tâm hồn mỗi người.</i>	1,0
Câu 3	- Phép liên kết: phép nối “Nhưng”. - Tác dụng: + Liên kết nội dung + Liên kết hình thức ...	1,5 (0,5) (1,0)
Câu 4	- Học sinh trình bày quan điểm của mình, có lý giải. Gợi ý: - Đồng tình. - Lý giải: <i>Vẻ đẹp tâm hồn tạo nên sức hút vô cùng mạnh mẽ và bền vững. Nó chính là một trong yếu tố quan trọng làm nên vẻ đẹp hình thức hoàn thiện nhất...</i>	1,0

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
Câu 1 (2,0)	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Đảm bảo hình thức đoạn văn. - Đảm bảo số lượng từ 10-12 câu. - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.	0,5
	b. Yêu cầu về kiến thức: - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. - Thí sinh có thể đưa ra các quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng cần có lý lẽ thuyết phục, thái độ chân thành, nghiêm túc, tránh những suy nghĩ tiêu cực nhưng phải làm rõ <i>tầm quan trọng của vẻ đẹp tâm hồn trong cuộc sống</i> . Sau đây là một số gợi ý, định hướng triển khai: * Giới thiệu vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của vẻ đẹp tâm hồn. * Giải thích về đẹp tâm hồn: vẻ đẹp bên trong mỗi con người, là nhân cách, phẩm chất tốt đẹp, những đức tính quý báu mà mỗi chúng ta cần rèn luyện, trau dồi để hoàn thiện bản thân mình. * Bàn luận: - Mỗi con người có một khả năng riêng, thể mạnh riêng, chúng ta cần phải nhận ra giá trị của bản thân mình và tự tin vào bản thân mình, đó sẽ là động lực quan trọng góp phần giúp ta cố gắng thực hiện những mục tiêu trong cuộc sống và đạt được những điều chúng ta mong muốn. - Con người sống và đối xử với nhau bằng tính cách, bằng suy nghĩ và hành động, không phải bằng vẻ bề ngoài, vì vậy, để trở thành người tốt được mọi người yêu quý, trọng dụng, chúng ta cần phải rèn luyện cho bản thân mình vẻ đẹp tâm hồn và những đức tính tốt đẹp. - Người có đạo đức, nhân phẩm tốt sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, sẽ có được nhiều cơ hội quý báu hơn trong cuộc sống. * Chứng minh: Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn thành công và trở thành người có ích cho xã hội để minh họa cho bài làm văn của mình. * Bàn luận mở rộng: Phê phán những người quá tự cao tự đại, ảo tưởng về sức mạnh của bản thân mà không chịu trau dồi, tiến bộ. Lại có những người đề cao vẻ đẹp về ngoại hình, hình thức hơn vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách,... * Bài học, liên hệ bản thân: cần rèn luyện, tu dưỡng vẻ đẹp tâm hồn. * Khái quát lại vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của vẻ đẹp tâm hồn.	1,0 (0,25) (0,5) (0,25)
	d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	0,25
	a. Đảm bảo hình thức một bài văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận cần cảm nhận.	0,25

	c. Triển khai vấn đề: Vận dụng tốt các kĩ năng tạo lập văn bản, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.	3,0
(4,0)	<p>* Khái quát chung: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật Phương Định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn nữ chuyên viết về cuộc sống chiến đấu của tuổi trẻ nơi tuyến đường Trường Sơn trong những năm chống Mỹ. - Sáng tác vào những năm 1970, viết về cuộc sống, chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn. - Phương Định là nhân vật chính xưng tôi kể chuyện, cô cũng là người có nét đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ anh hùng nhưng cũng mang những nét đẹp riêng của con người đời thường. 	0,5
	<p>* Cảm nhận về vẻ đẹp nhân vật Phương Định</p> <p>a. Hoàn cảnh sống và chiến đấu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương Định làm ở tổ trinh sát mặt đường. - Họ sống trên một cao điểm giữa vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung bom đạn nguy hiểm. - Công việc nguy hiểm phải chạy trên cao điểm cả ngày, phơi mình giữa vùng trọng điểm bắn phá của máy bay địch, sau mỗi trận bom phải đo khối lượng đất đá, đánh dấu bom chưa nổ, phá bom. → Công việc, hoàn cảnh sống gian khổ, nguy hiểm. <p>b. Vẻ đẹp của Phương Định</p> <p>* Vẻ đẹp hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự đánh giá mình là một cô gái khá, có hai bím tóc dài, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Mắt dài, màu nâu hay nheo lại như chói nắng và được các anh chiến sĩ nhận xét là “có cái nhìn sao mà xa xăm”. - Cô có cái điệu đà của một cô gái Hà Nội nhưng đáng yêu, hồn nhiên và chân thực. Điểm xinh xắn và điệu đà được cánh pháo thủ và lái xe quan tâm, khi đó chị cảm thấy ấm lòng và tự tin hơn. <p>* Vẻ đẹp tâm hồn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương Định có tinh thần dũng cảm. Trong cuộc phá bom đầy nguy hiểm, chị dũng cảm, bình tĩnh tiến đến quả bom, dùng hàng mà bước tới cùng xới xẻ đào đất, có lúc lưỡi xẻng chạm trúng vào quả bom. - Tinh thần trách nhiệm. Có những lúc cô nghĩ đến cái chết nhưng chỉ “Mờ nhạt”, mục đích hoàn thành nhiệm vụ luôn được chị đặt lên trên. - Tình đồng chí, đồng đội: Yêu mến đồng đội, quan tâm, tôn trọng tất cả những người bạn, người anh em cùng sống và chiến đấu với mình. <p>Phương Định miêu tả chị Nho và chị Thao đầy trìu mến, khi miêu tả các anh bộ đội, khi Phương Định chăm sóc chị Nho. Lo lắng, sốt ruột khi đồng đội lên cao điểm chưa về.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là cô gái lạc quan, có tâm hồn mộng mơ, yêu đời. Cô vẫn hay nhớ về những kỉ niệm bên mẹ trong căn gác nhỏ, nhớ về thành phố tuổi thơ. Thích hát, thích sưu tầm bài hát. 	<p>2,0 (0,25)</p> <p>(0,25)</p> <p>(1,5)</p>
	<p>* Tổng hợp, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật: xây dựng nhân vật tập trung vào diễn biến tâm lí, lựa chọn điểm nhìn, sử dụng ngôn ngữ và tài phân tích tâm lí nhân vật sắc sảo... - Nội dung: Phương Định với những vẻ đẹp tiêu biểu cho những thanh niên thời kì chống Mỹ cứu nước. 	0,5
	d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	0,25

Lưu ý:

- Trên đây là những định hướng để giám khảo thẩm định, đánh giá bài làm của học sinh. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt những định hướng này, tránh áp đặt.

- Các câu đọc hiểu không trừ điểm trình bày, diễn đạt nếu học sinh mắc lỗi.
- Khuyến khích những bài làm bộc lộ được những suy nghĩ riêng, trình bày sáng tạo, có chất văn.

**PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS KIM ĐỨC**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu sẽ có một cuộc sống hạnh phúc. Sau này, con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế! Việc cháu tiếp tục học ở đâu, làm việc gì là tùy vào sở thích, niềm đam mê và năng lực của cháu. Tôi và gia đình hoàn toàn tôn trọng vào sự lựa chọn và quyết định của con mình.

(Thạc sĩ Đinh Thị Thu Hoài – Giám đốc Trung tâm Đào tạo Kỹ năng sống Insight, mẹ của "cậu bé vàng" Đỗ Hải Nhật Minh trả lời phỏng vấn **báo Giáo dục và Thời đại** số 24 ngày 28-1-2017, trang 7)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở đoạn trích trên.

Câu 2 (1.0 điểm): Trong đoạn trích người mẹ nói lên những mong ước nào của mình?

Câu 3 (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong câu văn:

Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế!

Câu 4 (1,5 điểm): Em có tán thành với mong ước về tương lai tuổi trẻ của vị phụ huynh thể hiện trong đoạn trích trên không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lối sống tử tế?

Câu 2. (4,0 điểm)

Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long)

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: nghị luận/phương thức nghị luận.	0,5
	2	Trong đoạn trích người mẹ nói lên những mong ước của mình: <i>Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu sẽ có một cuộc sống hạnh phúc.</i>	1,0
	3	BPTT điệp ngữ: <i>bất cứ, với, tử tế...</i> Hoặc BPTT liệt kê: <i>với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này</i>	0,25
		Tác dụng của BPTT: + Tăng nhịp điệu cho câu văn. + Nhấn mạnh, nêu rõ lời dặn dò của những bậc làm cha, làm mẹ mong muốn con dù trong hoàn cảnh nào cũng phải sống tử tế, sống đẹp.	0,25 0,5
	4	- Em đồng tình. - Vì sự tử tế chính là biểu hiện của niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp. Sự tử tế là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị. Sống tử tế làm con người gần nhau hơn, tránh được lối sống vô cảm. Sự tử tế chính là chuẩn mực đạo đức quan trọng trong	0,5 1,0

		cuộc sống.	
		LÀM VĂN	6,0
		Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10 -12 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lối sống tử tế.	2,0
		Yêu cầu về hình thức:	0,75
		- Viết đúng hình thức một đoạn văn, dung lượng khoảng 10 đến 12 câu.	0,25
		- Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
		- Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mạch lạc.	0,25
		Yêu cầu về nội dung:	1,25
		Học sinh nêu lên quan điểm cá nhân nhưng phải làm rõ vấn đề cần nghị luận. Có thể theo hướng sau:	
		- Giải thích: Lối sống tử tế là lối sống lương thiện, thể hiện phẩm chất tốt đẹp của con người, luôn hướng đến mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn, sẵn sàng sẻ chia với người khác. Đây là một giá trị quý giá, không chỉ đối với chính bản thân mỗi người, mà còn đối với xã hội và thế giới xung quanh chúng ta.	0,25
		- Bàn luận: Ý nghĩa của lối sống tử tế: + Sự tử tế chính là biểu hiện của niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp. Vì thế tử tế cũng chính là biết yêu cuộc sống này, có như vậy bạn mới có thể sống một cách tốt nhất. + Khi bạn biết đối xử tử tế với mọi người cũng là lúc bạn nhận được sự tử tế từ xã hội. Như vậy tử tế sẽ khiến cho các mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn. + Sống tử tế làm con người gần nhau hơn, tránh đc lối sống vô cảm + Sự tử tế là biểu hiện của sự thiện tâm, đức độ. Khi con người biết làm đẹp tâm của mình, khi đó họ mới trở thành người thực sự có giá trị.	0,75
II	1		

	<p>+ Làm cho xã hội văn minh, tốt đẹp hơn lên...</p> <p>(<i>Lấy dẫn chứng + Phân tích</i>)</p>	
	<p>=> Mở rộng:</p> <p>- Phê phán những người sống không tử tế, ích kỉ, làm hại người khác. Nhưng không nên sống tử tế và tốt bụng với những con người độc ác mà phải có ứng xử phù hợp.</p> <p>Bài học:</p> <p>- Khẳng định tầm quan trọng của lối sống tử tế.</p> <p>- Rút ra bài học: Hãy trở thành một người tử tế và khi làm việc tử tế, chúng ta cần xuất phát từ chính lòng yêu thương con người, từ sự chân thành, đồng cảm, có như vậy, việc tử tế mới thật sự có ý nghĩa với chính bản thân mình và những người xung quanh.</p>	0,25
	<p>Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.</p>	4,0
	<p>Yêu cầu chung:</p>	1,0
	<p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện.</p>	0,25
	<p>- Xác định đúng vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
2	<p>- Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	<p>Yêu cầu cụ thể:</p>	3,0
	<p>1. Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Thành Long, tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa” và nhân vật anh thanh niên.</p>	0,25
	<p>2. Thân bài</p> <p>2.1 Giới thiệu hoàn cảnh ra đời và tình huống truyện: Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” viết năm 1970 là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai vào mùa hè năm 1970 của tác giả. Truyện kể về cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông họa sĩ và cô kỹ sư trên chuyến xe lên Sa Pa. =></p>	2,75
		0,25

	<p>Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm của tác giả khi ngợi ca con người lao động trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc nước ta những năm 1970.</p> <p>2.2 Đặc điểm của nhân vật:</p> <p>* Luận điểm 1: Hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên:</p> <p>+ Làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu trên đỉnh Yên sơn cao 2600m, quanh năm sống với hoa cỏ.</p> <p>+ Công việc của anh: đo gió, đo nắng, đo mưa, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu</p> <p>=> Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)</p> <p>□ Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình. Anh thanh niên gây ấn tượng bởi những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người:</p> <p>* Luận điểm 2: Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3142m) • Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: <i>“khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao lại gọi là một mình được”</i>. • Quan niệm về hạnh phúc của anh rất đơn giản và tốt đẹp. <p>* Luận điểm 3: Hành động, việc làm đẹp:</p> <p>Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)</p> <p>* Luận điểm 4: Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp:</p>	<p>2,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	---

	<ul style="list-style-type: none"> • Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực. • Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người. • Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé. <p>□ Chỉ bằng những chi tiết và chi xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.</p> <p>=> Anh thanh niên đại diện cho người lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư. • Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao... 	
	<p>* Đánh giá:</p> <p>Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cốt truyện đơn giản, xoay quanh một tình huống đó là cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ và anh thanh niên làm công tác khí tượng. Cuộc gặp gỡ chỉ diễn ra trong chốc lát nhưng đã để lại một ấn tượng gợi nhiều suy nghĩ. - Xây dựng chân dung nhân vật, nhân vật được ghi lại được đánh giá qua những cảm nhận trực tiếp nhưng không hề nhạt nhòa bởi được khắc họa qua nhiều điểm nhìn và qua việc miêu tả tinh tế. - Câu chuyện giàu chất thơ (trữ tình), nhẹ nhàng và sâu lắng. <p>Chất thơ (chất lãng mạn) của “<i>Lặng lẽ Sa Pa</i>” cũng phụ trợ đắc lực cho bài ca ca ngợi con người bình dị mà cao quý: trong tình huống trữ tình, trong bức tranh thiên nhiên, trong lời đối thoại,</p>	0,25

	nhưng quan trọng nhất đó là những ý nghĩ, cảm xúc của người trong cuộc và vẻ đẹp rất đời nên thơ, nên họa, nên nhạc của lối sống mà nhân vật chính gọi ra.	
	<p>Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh. - Tác giả đã rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc. 	
	<p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vẻ đẹp nhân vật anh thanh niên - Liên hệ, mở rộng: <p>Liên hệ đến tác phẩm “Mùa xuân nho nhỏ” – Thanh Hải để thấy lẽ sống cống hiến và hi sinh thầm lặng của con người. Có thể liên hệ, mở rộng đến những chiến sĩ trong kháng chiến chống Mỹ (“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” – Phạm Tiến Duật; “Những ngôi sao xa xôi” – Lê Minh Khuê)</p> <p>=>Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia</p>	0,25

Lưu ý chung:

1. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo và có tính sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lý lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm tối đa với những bài viết chỉ nêu chung chung, sáo rỗng. Nếu học sinh không chỉ rõ luận điểm mà diễn đạt chung chung thì chỉ cho không quá 2,5/5,0 điểm của câu 2 phần tự luận.

5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và lỗi chính tả.

-----HẾT-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÚ THỌ**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

“Nếu như không có cách nào để thay đổi thế giới bên ngoài, hãy thay đổi chính mình, bởi vì đó là điều có thể thay đổi được. Khi bạn tập trung sự chú ý để hoàn thiện bản thân, cuộc sống của bạn cũng sẽ trở nên tốt đẹp. Chấp nhận những điều bạn không thể thay đổi, thay đổi những điều bạn có thể thay đổi được, và nhìn nhận được sự khác biệt giữa hai điều này, đó là bài học mà chúng ta cần phải theo đuổi suốt cuộc đời.

Ngoài việc thay đổi hành vi của chính mình, bạn có thể thay đổi được thái độ nhìn nhận của bản thân. Khó khăn trắc trở có nhiều tới đâu cũng phải chịu thua trước thái độ và phản ứng của bạn trước chúng. Thái độ tiêu cực khi nhìn nhận một sự việc thường sẽ làm tổn thương lòng tự tin, mài mòn ý chí phấn đấu của con người. Cũng giống như khi nhìn một nửa ly nước, có người nói “chỉ còn nửa ly nước”, cũng có người nói “vẫn còn nửa ly nước”. Thái độ khác nhau sẽ tạo ra những cuộc đời khác nhau, bạn có thể thay đổi thế giới của chính mình thông qua việc thay đổi cách nhìn và thái độ của bản thân.

(Trích “Sống chậm lại rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi”, Alpha book biên soạn, NXB Lao động xã hội, 2014).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, hậu quả của việc nhìn nhận sự việc với thái độ tiêu cực là gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau: “Nếu như không có cách nào để thay đổi thế giới bên ngoài, hãy thay đổi chính mình, bởi vì đó là điều có thể thay đổi được. Khi bạn tập trung sự chú ý để hoàn thiện bản thân, cuộc sống của bạn cũng sẽ trở nên tốt đẹp. Chấp nhận những điều bạn không thể thay đổi, thay đổi những điều bạn có thể thay đổi được, và nhìn nhận được sự khác biệt giữa hai điều này, đó là bài học mà chúng ta cần phải theo đuổi suốt cuộc đời”?

Câu 4. Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Vì sao lại chọn thông điệp đó?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc *Thay đổi chính mình*.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp con người lao động thâm lặng luôn cống hiến hết sức mình để xây dựng đất nước qua nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long (*Ngữ văn 9*, tập 1).

-----Hết-----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH PHÚ THỌ**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THAM KHẢO THI VÀO LỚP LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN
(Hướng dẫn chấm này gồm 05 trang)**

Câu	Nội dung	Điểm
	I. ĐỌC HIỂU	4,0
1	Phương thức biểu đạt: nghị luận	0,5
2	Theo đoạn trích, hậu quả của việc nhìn nhận sự việc với thái độ tiêu cực là sẽ làm tổn thương lòng tự tin, mài mòn ý chí phấn đấu của con người.	1,0
3	- Phép lặp . - Từ ngữ thể hiện phép lặp: “thay đổi, bạn” - Tác dụng: nhấn mạnh những điều cần thay đổi để hoàn thiện bản thân mình, để cuộc sống trở nên tốt đẹp.	0,25 0,25 0,5
4	Học sinh có thể trình bày 1 thông điệp tâm đắc nhất và có lí giải vì sao. Sau đây là vài gợi ý: – Mỗi người cần phải có cách sống tích cực, suy nghĩ tích cực để thay đổi cuộc đời của mình. – Thay đổi để thành công. VD: Thay đổi bản thân theo chiều hướng tích cực luôn rất quan trọng và thiết thực. Vì thay đổi bản thân là để hoàn thiện và phát triển bản thân, làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, sống tích cực, lạc quan hơn...	1,0
	II. LÀM VĂN	6,0
Câu 1	Viết đoạn văn nghị luận xã hội Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc <i>Thay đổi chính mình</i> .	2,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của <i>Việc thay đổi chính mình</i>	0,25
	c. Triển khai các ý về nội dung: Có thể trình bày theo định hướng sau: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của <i>Việc thay đổi chính mình</i> - Giải thích: Thay đổi chính mình là thay đổi những thói quen, những tính cách đã tồn tại lâu dài trong bản thân mỗi người, làm cho mình khác đi, mới mẻ, tiến bộ từ nhận thức, tri thức, tình cảm đến hành động, quan điểm... - Ý nghĩa của việc thay đổi chính mình: + Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, xã hội luôn vận động, thay đổi không ngừng. Có những điều ta không thể thay đổi. Để thích ứng, ta phải thay đổi chính bản thân mình. + Khi thay đổi chính mình, bản thân ta trở nên mới mẻ, năng động, sáng tạo, có khả năng thích ứng cao với hoàn cảnh...; góp phần thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội. + Thay đổi chính mình, ta cũng sẽ có thái độ sống tích cực, lạc quan,	1,0

	<p>yêu đời...; vượt qua được cảm giác bi quan, chán nản, bế tắc, oán trách. + Trong một số hoàn cảnh, nếu không thích ứng và chịu sự thay đổi, ta sẽ là con người sống không có lí tưởng, ước mơ, hoài bão; trở nên lạc hậu, bi quan, chán nản, luôn gặp thất bại trên đường đời (HS lấy dẫn chứng)</p> <p>- Bàn luận mở rộng: Thay đổi bản thân không có nghĩa là xóa bỏ chính mình, cũng không phải là sao chép lối sống của một nhân vật xuất chúng nào đó, mà là hành trình để chính bạn trở nên hoàn thiện, ưu tú hơn. Phê phán lối sống thay đổi không mang tính tích cực, chủ nghĩa cá nhân...</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Thay đổi chính mình còn thể hiện ở bản thân luôn biết khám phá và phát huy giá trị của bản thân, tự trau dồi kiến thức, học vấn; Hiểu được sự thay đổi chính mình là cần thiết, từ đó tích cực học tập và rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống chuẩn mực.</p>	
	<i>d. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, lập luận rõ ràng, sáng nghĩa	0,25
	<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo nguyên tắc chuẩn chính tả, dùng từ viết câu...	0,25
Câu 2	Viết bài văn nghị luận văn học	4,0
<i>a. Đề</i>	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i> Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài - Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận - Thân bài: Triển khai được các luận điểm làm rõ được vấn đề nghị luận của - Kết bài: Khái quát được nội dung nghị luận</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Về đẹp con người lao động thầm lặng luôn cống hiến hết sức mình để xây dựng đất nước qua nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> của Nguyễn Thành Long</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;</i> 1. Giới thiệu chung - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm <i>Lặng lẽ Sa Pa</i>: - Giới thiệu khái quát về nhân vật: Truyện khắc họa thành công nhân vật anh thanh niên đại diện tiêu biểu cho vẻ đẹp của những con người làm việc thầm lặng và lo nghĩ cho đất nước trong thập kỉ 70 ở thế kỉ XX.</p>	0,5
	<p>2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên a. Hoàn cảnh sống và công việc khó khăn gian khổ: - Hoàn cảnh sống và làm việc đặc biệt gian khổ của anh thanh niên được tác giả khắc họa khá rõ ràng: Anh thanh niên 27 tuổi, sống một mình trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm, suốt tháng chỉ có cây cỏ và mây mù che phủ. Đó là một thế giới cách biệt với cuộc sống của mọi người “<i>bốn bề chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo</i>”. Nơi anh ở rất vắng vẻ, thiếu người qua lại, vắng bạn tâm tình trò chuyện. Bởi thế mà bác lái xe đã gọi anh là “<i>người cô độc nhất thế gian</i>”. - Công việc khí tượng kiêm vật lý địa cầu dự vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Nhiệm vụ cụ thể là “<i>đo gió, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất...</i>”, “<i>lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng</i>». Đây là công việc vô cùng vất vả, đòi hỏi sự kiên trì, nhẫn nại, sự tỉ mỉ chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao.</p>	0,5

	<p>b. Vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn cao quý của anh thanh niên *Luận điểm 1: Anh thanh niên rất yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. + Anh thanh niên rất yêu nghề: Sống một mình trên đỉnh núi cao với rừng xanh, mây trắng và bão tuyết nhưng anh vẫn yêu nghề, yêu công việc, có nhận thức sâu sắc về ý nghĩa công việc : <i>“Khi ta làm việc ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với bao anh em đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất ”</i> đã giúp ta nhận thấy điều đó. Qua lời anh kể và lời bộc bạch này, ta hiểu rằng anh đã thực sự tìm thấy niềm vui và hạnh phúc trong công việc thầm lặng giữa Sa Pa và sương mù bao phủ. - Anh rất vui mừng vì nhờ anh phát hiện ra đám mây khô đã góp phần cho không quân ta bắn hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng <i>“...từ hôm ấy cháu thấy mình thật hạnh phúc”</i>. Với anh, hạnh phúc là được đóng góp một phần công sức nhỏ bé thầm lặng của mình cho cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước, đem lại hòa bình cho dân tộc. + Anh luôn có tinh thần trách nhiệm với công việc: Là người thành thạo, am hiểu công việc, nhìn gió hay nhìn trời, nhìn sao anh cũng có thể <i>“nói được mây, tính được gió”</i>. Anh ý thức một cách rất rõ ràng: <i>“Mình sinh ra là gì, mình để ở đâu, mình vì ai mà làm việc?”</i>. Nhận thức đó cho thấy anh trẻ nhưng không hời hợt. Anh sống một mình nhưng không cô đơn vì lúc nào trong tư tưởng của anh mục đích sống, lẽ sống vẫn luôn luôn tồn tại và nhắc nhở. - Làm một công việc đơn độc, phải dậy vào lúc nửa đêm, phải ra ngoài trời lúc mưa tuyết, lạnh lẽo nhưng anh vẫn luôn có ý thức trách nhiệm cao: <i>“Gian khổ nhất là lặn ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung ... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ được. »</i> *Luận điểm 2: Anh thanh niên có tâm hồn lạc quan, yêu đời, biết sắp xếp công việc, cuộc sống khoa học, gọn gàng, ngăn nắp. - Trong buổi đầu gặp gỡ khi thấy anh thanh niên chạy vội lên trước về nhà, ông họa sĩ đã tưởng tượng ra cái cảnh <i>“khách tới nhà bất ngờ chắc cu cậu chưa kịp quét tước, dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn”</i> Nhưng rồi trước mặt ông và cô kĩ sư lại hiện ra một <i>“Căn nhà ba gian” “sạch sẽ”</i>, đồ đạc được kê xếp gọn gàng, ngăn nắp. - Một vườn hoa với đầy đủ sắc màu, đủ chủng loại: hoa đơn, hoa cắm chường, vàng, tím... - Ngoài giờ làm việc anh còn nuôi thêm gà để lấy trứng bổ sung thêm thực phẩm hàng ngày vừa gọi không khí gia đình ấm áp. - Ngoài ra anh còn đọc sách, coi sách là bạn: một chiếc bàn học được kê xếp cẩn thận với một cái giá sách đủ để biết anh chủ động tổ chức, cải thiện cuộc sống <i>“một mình”</i> như thế nào. => Tất cả những điều đó cho ta thấy anh tự tìm niềm vui, niềm hạnh</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	-----------------------

	<p>phúc trong cuộc sống ở một nơi cô đơn, lạnh lẽo gần bốn năm qua.</p> <p>*Luận điểm 3: Anh thanh niên là người rất cởi mở, chân thành, hiếu khách và rất khiêm tốn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống một mình trên đỉnh cao nên anh được bác lái xe gọi là “người cô độc nhất thế gian” và mắc bệnh “thèm người”. Vậy nên anh luôn khao khát được trò chuyện với mọi người bằng cách lấy khúc gỗ chắn ngang đường để chặn xe lại: “<i>đang đi thế này chợt thấy một khúc thân cây chặn ngang đường phải hãm lại một anh thanh niên từ từ chạy đến giúp đỡ</i>” - Thì ra anh thèm người quá nên anh thanh niên kiểm soát để dừng xe lại nhìn và nói chuyện một lát, cái hành động ấy của anh đáng yêu và thật đáng thông cảm biết bao! - Anh còn biết quan tâm chu đáo đến những người tình cò gặp gỡ và sẵn sàng chia sẻ yêu thương, biết vợ bác lái xe bị ốm anh còn gửi biểu cử tam thất. - Khi gặp được người thì anh mừng đến mức tất cả cuống cuống như không kiềm được cảm xúc: “<i>anh chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến</i>”, “<i>người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ</i>”. - Anh là một người thân thiện, chân thành và cởi mở ngay cả với những người mới gặp lần đầu như ông họa sĩ và cô kĩ sư: Niềm nở, hồ hởi không giấu lòng, pha trà, tặng hoa và quà. Và không giấu được lòng mình anh nói to những điều đáng nhẽ người ta chỉ nghĩ: “<i>Bác và cô là đoàn khách thứ hai thăm nhà tôi từ Tết. Và cô là cô gái thứ nhất từ Hà Nội lên tới nhà tôi từ bốn năm nay</i>”. - Anh trân trọng từng giây, từng phút gặp gỡ: đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý báu. - Là người rất khiêm tốn, khi ông họa sĩ định vẽ chân dung anh thì anh từ chối, giới thiệu người khác xứng đáng hơn “<i>Bác đừng mất công vẽ cháu! Cháu giới thiệu với bác ông kĩ sư ở vườn rau dưới Sa Pa! ...Hay là đồng chí nghiên cứu khoa học ở cơ quan cháu ở dưới đấy....</i>”. Qua lời tâm sự ấy ta thấy anh là người rất khiêm tốn, bởi anh cảm thấy đóng góp của mình còn nhỏ bé, chưa xứng đáng. Anh nhận thấy xung quanh còn bao nhiêu người đáng vẽ hơn mình, đóng góp nhiều hơn mình. Anh thốt lên “<i>Ông kĩ sư làm cháu thấy cuộc đời đẹp quá!</i>”. 	0,5
	<p>3. Đánh giá, mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh huống truyện hợp lí, cách kể chuyện tự nhiên, nhân vật chính được tái hiện qua nhiều điểm nhìn của các nhân khác: ông họa sĩ, cô kĩ sư..., cách đặt tên cho nhân vật bằng các danh từ chung, lời văn thấm đẫm chất thơ. - Nguyễn Thành Long đã gieo vào lòng người đọc xúc cảm về hình ảnh của những con người lao động thầm lặng mà cao đẹp tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên làm công tác khí tượng một mình trên đỉnh núi cao, đang ngày đêm lặng lẽ âm thầm cống hiến hết sức mình cho đất nước: <ul style="list-style-type: none"> “<i>Nếu là con chim chiếc lá</i> <i>Con chim phải hót, chiếc lá phải xanh</i> <i>Lẽ nào vay mà không có trả</i> <i>Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình</i>”. <p>(Tổ Hữu).</p> * <i>Liên hệ, mở rộng:</i> Lẽ sống này, lý tưởng này ta còn bắt gặp trong một số tác phẩm cùng thời như Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận hay Mùa lạc của Nguyễn Khải,... Những tác phẩm ấy ra đời ca ngợi những con người đang lạc quan, làm việc hăng say, cống hiến hết mình cho đất 	0,5

	nước.	
	d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25

SỞ GD&ĐT TỈNH PHÚ THỌ
Đề có 02 trang

ĐỀ THAM KHẢO THI TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

(1) Tôi thích lên danh sách. Đây là lời đề nghị: hãy lên danh sách năm mươi điều bạn trân trọng, biết ơn (vâng, năm mươi). Mười điều đầu tiên rất dễ: người thân, công việc, gia đình, vân vân. Biết ơn vì bạn nói tiếng Việt (hoặc tiếng Nhật, tiếng Đức). Biết ơn vì có đủ hai mắt, có trái tim khỏe, hoặc vì bạn không sống trong vùng chiến tranh. Biết ơn người khác. **Cầu chúc cho người nông dân nỗ lực làm nên thức ăn trên bàn. Cầu chúc cho người công nhân tạo ra chiếc xe máy bạn đi. Cầu chúc cho người bán hàng nơi bạn mua quần áo. Cầu chúc cho người phục vụ quán ăn bạn đến hôm qua.**

(2) Đó là thái độ biết ơn. Hãy lưu tâm đến những phúc lành của mình, đừng xem bất cứ điều gì là hiển nhiên. Tôi chắc chắn bạn sẽ có nhiều thứ để biết ơn hơn những gì bạn thấy. Chỉ cần nghĩ đến. Chỉ cần trân trọng. Và để ý xem điều gì sẽ xảy đến.

(Trích Đời ngắn đừng ngủ dài, Robin Sharma, NXB trẻ, 2019, tr.33-34)

Câu 1. (0,5 điểm) Theo đoạn văn (1), tác giả đề nghị điều gì?

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra thành phần biệt lập trong câu: “*Tôi chắc chắn bạn sẽ có nhiều thứ biết gì hơn những gì bạn thấy*”.

Câu 3. (1,5 điểm) Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu in đậm.

Câu 4. (1,5 điểm) Trong lời đề nghị của tác giả về những điều cần trân trọng, biết ơn, em tâm đắc nhất điều gì? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm).

Câu 1. (2,0 điểm).

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ về *ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống*. Đoạn văn có câu sử dụng thành phần khởi ngữ (gạch chân thành phần khởi ngữ).

Câu 2.(4,0 điểm).

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm.
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa !*

(Bằng Việt, *Bếp lửa*, Ngữ văn 9, tập Một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 144)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh bếp lửa trong đoạn thơ trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. ĐỌC – HIỂU (4, 0 điểm)	1	Theo đoạn văn (1), tác giả đề nghị hãy lên danh sách năm mươi điều bạn trân trọng, biết ơn	0,5 điểm
	2	Thành phần biệt lập tình thái: chắc chắn	0,5 điểm
	3	*Biện pháp tu từ: Điệp ngữ * Tác dụng: - Tăng sức gợi hình gợi tả cho câu văn - Tạo nhịp điệu - Nhấn mạnh về việc bày tỏ lời chúc cầu mong một điều tốt lành.	1,5 điểm
	4	Học sinh có thể trình bày theo ý hiểu của mình về điều mà mình tâm đắc nhất, lý giải Gợi ý: - Điều tâm đắc nhất: Biết ơn vì có đủ hai mắt, có trái tim khỏe. - Lý giải: Con mắt là cửa sổ tâm hồn, biết ơn vì chúng ta có thể nhìn ngắm thế giới này, nhìn ngắm những vẻ đẹp và điều kì diệu của thế giới. Trái tim khỏe mạnh giúp chúng ta sống khỏe, biết cảm nhận tình yêu thương giúp cuộc đời có ý nghĩa hơn.	1,5 điểm
II. LÀM VĂN (6,0 điểm)	Câu 1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn : Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn như sau: I. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận II. Thân đoạn: 1. Giải thích thế nào là “lòng biết ơn”? - Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm	2,0 điểm

	<p>mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để đem lại hạnh phúc hay niềm vui cho mình. Từ đó có những việc làm để đền đáp công ơn ấy.</p> <p>2.Phân tích, bàn luận</p> <p><u>*Biểu hiện của lòng biết ơn</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn ghi nhớ công ơn của họ trong lòng - Có những hành động thể hiện sự biết ơn - Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình (Dẫn chứng:) <p><u>*Tại sao phải có lòng biết ơn?</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời xưa. - Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người. - Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn. <p><u>* Ý nghĩa</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lòng biết ơn giúp chúng ta trưởng thành, biết suy nghĩ, sống tốt đẹp hơn, có nghĩa có tình - Nhận được sự tôn trọng, yêu quý của mọi người xung quanh - Giúp chúng ta xây dựng được những mối quan hệ, tình cảm tốt đẹp với người thân và mọi người. <p>3. Bàn luận, mở rộng vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn. (Sống vô ơn) <p>VD: Ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván, ...</p> <p>4. Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>III. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề</p> <p>d. Sáng tạo : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.</p>	
Câu 2.	<p>Cảm nhận của em về đoạn thơ trong bài thơ Bếp lửa (Bằng Việt)</p> <p><i>Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen [...] Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!</i></p> <p>1. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề</p> <p>2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p>	4,0 điểm

	Cảm nhận đoạn thơ trong bài Bếp lửa	
	<p>3. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>a. <i>Mở bài</i></p> <p>Giới thiệu tác giả Bằng Việt; tác phẩm <i>Bếp lửa</i>; Giới thiệu vấn đề nghị luận</p>	0,25
	<p>b. <i>Thân bài</i></p> <p>* <i>Khái quát chung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh sáng tác: năm 1963, khi tác giả là sinh viên đang du học ngành Luật ở Liên Xô cũ. - Bài thơ được mở ra với hình ảnh bếp lửa, từ đó gợi về những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà, làm hiện lên hình ảnh bà với sự chăm sóc, lo toan, vất vả và tình yêu thương triu mến dành cho cháu. - Đoạn trích là những suy ngẫm, thấu hiểu của người cháu về cuộc đời, về lẽ sống giản dị mà cao quý của bà. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.</i> 	0,5
	<p>* <i>Cảm nhận đoạn thơ</i></p> <p>- <i>Ba dòng thơ đầu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Rồi sớm, rồi chiều</i>: gọi dòng chảy thời gian tuần tự, nối tiếp, bà luôn hiện diện là người nhóm lửa. + Hệ thống động từ (<i>nhen, ủ, chứa</i>); điệp ngữ (<i>một ngọn lửa</i>); ẩn dụ (<i>ngọn lửa</i>) cho thấy bếp lửa được bà nhen lên không chỉ bằng nhiên liệu ở bên ngoài mà còn được nhen nhóm lên từ ngọn lửa trong lòng bà – ngọn lửa của sức sống, lòng yêu thương, niềm tin. <p>-> Hình ảnh người bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa – ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp.</p>	0,5
	<p>- <i>Ba dòng thơ tiếp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ láy <i>lặng đặng</i> kết hợp đảo ngữ, hình ảnh ẩn dụ nắng mưa khái quát cuộc đời vất vả, chật vật, khó khăn, gian khổ của bà. + <i>Mấy chục năm rồi</i>: là khoảng thời gian miên man, dằng dặc. <i>Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm</i>: là nếp sinh hoạt thể hiện sự đảm đàng, tần tảo, chăm lo cho gia đình. Việc dậy sớm gắn liền với hoạt động “<i>nhóm bếp lửa</i>” <p>-> Ba dòng thơ là hình ảnh người bà vất vả, chọi thương, chịu khó, giàu tình yêu thương cùng nỗi niềm xót xa, ngậm ngùi, thấm thía của cháu khi nghĩ về bà.</p>	0,5

	<p>- Bốn dòng thơ tiếp</p> <p>+ Điệp ngữ <i>nhóm</i>: lặp lại 4 lần gồm nghĩa thực (nhóm bếp là một thói quen của bà) và nghĩa biểu tượng.</p> <p>++ <i>Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm</i>: từ ngữ biểu cảm, lặp lại hình ảnh ở đoạn đầu bài thơ, tạo ấn tượng về công việc nhóm bếp tỉ mỉ, kiên nhẫn, nâng nui, ấp ủ; thể hiện tình yêu thương, sự lo toan, chăm sóc của bà dành cho cháu.</p> <p>++ <i>Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi</i>; nỗi xôi gạo mới sẻ chung vui: hình ảnh gần gũi, quen thuộc gợi lên cuộc sống làm lữ, đói khổ nhưng chan chứa tình làng nghĩa xóm, sự sẻ chia, giúp đỡ nhau trong gian khó.</p> <p>+ <i>Nhóm niềm yêu thương</i>; <i>Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ</i>; biện pháp ẩn dụ, nhóm lên bếp lửa cũng là nhóm lên niềm yêu thương; bếp lửa gắn với tuổi thơ hồn nhiên, vô tư; đánh thức những kí ức không thể phai mờ trong tâm trí.</p>	1,0
	<p>- Dòng thơ cuối:</p> <p>+ Câu cảm thán, từ Ôi: cảm xúc trào dâng mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ.</p> <p>+ Bếp lửa <i>kì lạ</i>: vì chỉ được nhóm lên bằng củi rơm thông thường nhưng lại có sức sống phi thường tồn tại qua đói nghèo, chiến tranh. Bếp lửa <i>thiêng liêng</i>: vì nuôi dưỡng tâm hồn với niềm yêu thương, chia sẻ, niềm tin và nghị lực vươn lên.</p> <p>-> Bếp lửa bình dị, thân thuộc, kì diệu, thiêng liêng.</p>	0,5
	<p>* Đánh giá</p> <p>- Sáng tạo hình tượng bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng; giọng thơ trầm lắng, suy tư.</p> <p>- Đoạn trích gợi lại ấn tượng, suy ngẫm của cháu về cuộc đời bà và hình ảnh bếp lửa. Từ đó, thể hiện lòng kính yêu, trân trọng, biết ơn của người cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm điểm: Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm</p>	0,25
	<p>c. Kết bài</p> <p>Khái quát lại vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.</p> <p>Hướng dẫn chấm điểm: Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm</p>	0,25
	<p>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Sai 05 lỗi trở lên: 0 điểm</p>	0,25
	<p>5. Sáng tạo</p>	0,5

		Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm	
Tổng			10,0

**PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS VĂN LANG**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây:

CÂU CHUYỆN VỀ BỐN NGỌN NẾN

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng. Ngọn nến thứ nhất nói:

- Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng:

- Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả mọi người phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói:

- Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ồa theo làm tắt cả ba ngọn nến.

Cậu bé sững sờ:

- Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt?

Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này ngọn nến thứ tư mới lên tiếng:

- Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(Trích “ Những bài học về cuộc sống” – NXB Thanh Niên, 2005)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Trong văn bản, các ngọn nến khẳng định điều gì?

Câu 3. Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản? Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ đó?

Câu 4. Em đồng tình với ý kiến của ngọn nến nào? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh của niềm hy vọng.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên và niềm suy tư sâu lắng trong đoạn thơ sau:

*Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi.*

(“ Sang thu” - Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9 Tập 2)

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh, *Ngữ văn 9*,
Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

-----Hết-----

**PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS VĂN LANG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0,5
	2	Trong văn bản, các ngọn nến khẳng định : - Hòa bình thực sự quan trọng cho mọi người. - Mọi người phải cần lòng trung thành - Tình yêu thực sự quan trọng - Niềm hy vọng thấp sáng lại những ngọn nến vừa tắt	0,5
	3	HS chỉ ra 1 biện pháp tu từ, có thể là nhân hóa, ẩn dụ, liệt kê..... và nêu được tác dụng Ví dụ: Biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản là nhân hóa. Hiệu quả: Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo cho câu chuyện thêm phần hấp dẫn và hình ảnh những ngọn nến trở nên sinh động như những con người thực sự, góp phần làm tăng giá trị biểu đạt	0,5 1,0
	4	Học sinh bày tỏ rõ quan điểm đồng tình và lí giải thuyết phục, có thể theo gợi ý sau: - Đồng tình với ý kiến. - Lí giải thuyết phục	0,5 1,0
II. LÀM VĂN	Câu 1	* Yêu cầu về hình thức: - Viết đúng hình thức một đoạn văn dung lượng khoảng 10 đến 12 câu - Diễn đạt rõ ràng mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. - Đoạn văn sáng tạo, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

	<p>* Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm rõ sức mạnh của niềm hy vọng. Có thể theo hướng sau:</p> <p>1. Giải thích: - Niềm hy vọng: là lòng tin, sự lạc quan về một tương lai tốt đẹp</p> <p>2. Bàn về sức mạnh của niềm hi vọng. - Niềm hy vọng sẽ tiếp thêm cho chúng ta rất nhiều sức mạnh để vượt qua hiện thực khó khăn, khắc nghiệt để đạt được những điều tốt đẹp trong cuộc sống. - Niềm hy vọng sẽ giúp chúng ta có thêm bản lĩnh, ý chí, nghị lực, sự quyết tâm để đạt được mục tiêu đã đề ra. - Niềm hy vọng sẽ giúp chúng ta có sự tự chủ bản thân, có niềm tin vào tương lai, giúp chúng ta sẽ có những hành động đúng đắn để biến niềm hy vọng tốt đẹp của mình thành sự thật. (Dẫn chứng)</p> <p>3. Bàn luận, mở rộng: - Phê phán những con người sống không có niềm tin hy vọng, viển vông, vượt quá thực tế của bản thân. .</p> <p>4. Bài học nhận thức và hành động: phải kiên trì và nỗ lực, biết biến hy vọng thành hành động cụ thể để đạt được thành công.</p>	<p>1,75</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2	<p>* Yêu cầu chung: - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học. - Xác định đúng vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
	<p>Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:</p>	4,0
	<p>a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, khái quát nội dung chính của đoạn thơ..</p>	0,5
	<p>b. Cảm nhận về thiên nhiên đất trời và những suy tư mà tác giả gửi gắm trong đoạn thơ: * Cảnh thiên nhiên đất trời lúc sang thu: - Thiên nhiên đất trời sang thu tuyệt đẹp ở những biến chuyển, vận động nhẹ nhàng của dòng sông, cánh chim, đám mây; đã tạo nên bức tranh thu mang màu sắc cổ điển cao rộng, khoáng đạt từ mặt đất đến bầu trời.</p>	<p>3,0</p> <p>2,0</p>

	<p>- Bức tranh thiên nhiên sang thu còn có những chuyển biến ở các hiện tượng thời tiết đặc trưng của mùa thu miền Bắc: thu sang nắng nhạt dần, những cơn mưa, sấm ít dần không đủ sức lay động hàng cây đứng tuổi.</p> <p>=> Bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp ấy được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, cảm xúc say sưa, tình yêu thiên nhiên của tác giả.</p>	
	<p>* Đoạn thơ còn gửi gắm những cảm xúc, suy tư sâu lắng của nhà thơ:</p> <p>- Hai câu thơ cuối mang ý nghĩa biểu tượng: sấm gọi những vang động bất thường của ngoại cảnh, hàng cây đứng tuổi gọi những con người từng trải từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm của cuộc đời. Qua đó, tác giả suy ngẫm về con người: Khi đã từng trải dạn dày, bản lĩnh thì càng chín chắn, vững vàng hơn trước sóng gió cuộc đời.</p> <p>- Suy nghĩ về quy luật của đời người: khi con người đã bước đến tuổi sang thu sẽ vẫn bình thản đón nhận tất cả như một lẽ tự nhiên. Biến cố cuộc đời chẳng thể khiến lòng người chùn chân, lùi bước.</p> <p>- Khẳng định bản lĩnh của con người VN trong thời kì đất nước đổi mới, còn nhiều khó khăn thử thách nhưng sẽ vững vàng hơn trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới.</p> <p>=>Thể hiện nét đẹp lạ, độc đáo trong cách nhìn, cách cảm về thiên nhiên, thái độ sống đầy trách nhiệm và niềm tin tưởng về đời người của nhà thơ.</p>	1,0
	<p>c. Đánh giá, tổng hợp</p> <p>- Nghệ thuật: Đoạn thơ viết theo thể năm chữ giàu chất trữ tình, hình ảnh thơ đẹp được gợi tả bằng nhiều cảm giác tinh tế, ngôn ngữ hàm súc, chính xác, đặc sắc thể hiện ở những từ ngữ diễn tả trạng thái, các từ chỉ mức độ, sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, đối, ẩn dụ,...- Đoạn thơ cho thấy sự cảm nhận và miêu tả tinh tế của nhà thơ qua nhiều yếu tố bằng nhiều giác quan và sự rung động trong tâm hồn .</p> <p>- Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên tươi tắn, sống động rất đẹp lúc giao mùa, thể hiện nét trẻ trung dào dạt của tâm hồn yêu thiên nhiên tha thiết đồng thời thể hiện những cảm xúc, suy tư sâu sắc về cuộc đời, con người, về nhân dân, đất nước của Hữu Thỉnh.</p>	0,5
	<p>*Lưu ý:</p> <p>- Nếu thí sinh phân tích từng khổ kết hợp giữa nội dung và nghệ thuật thì giám khảo cho tối đa 3,0 điểm.</p> <p>- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của thí sinh,</p>	

		giám khảo linh hoạt cho điểm sát với từng phần, khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo, rút ra bài học sâu sắc.	
--	--	---	--

—Hết—

PHÒNG GD&ĐT VIỆT TRÌ

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Cuộc sống thường không diễn ra như cách chúng ta mong đợi.

Đó là khi bạn trao đi yêu thương nhưng không nhận được hồi đáp; là khi bạn trao đi niềm tin nhưng nhận lại sự dối lừa; là khi bạn khao khát được cống hiến nhưng cuối cùng lại phải nhốt mình trong những "ô cửa hẹp" của cuộc đời.

Có thể bạn đang phải gánh chịu những nỗi đau - cả về thể chất lẫn tinh thần - và cho rằng cuộc đời thật bất công. Có thể bạn đang phải gánh chịu những thất bại đầu đời và cảm thấy thất vọng về cuộc sống cũng như các mối quan hệ quanh mình. Nhưng bạn thân mến, đừng vì thế mà tuyệt vọng!

Bạn có biết rằng mỗi chúng ta sinh ra đều không hoàn hảo? Ở một số người, mảnh khuyết ấy hiển hiện ngay khi họ mới chào đời bằng những khiếm khuyết trên cơ thể. Nhưng với một số người khác, mảnh khuyết ấy dần xuất hiện trong suốt cuộc đời. Nó có thể xuất hiện dưới dạng thức của những nỗi đau về mặt thể chất hay những tổn thương về mặt tinh thần. Chắc chắn đó là điều không ai trong chúng ta mong muốn. Nhưng hẳn bạn cũng biết rằng có rất nhiều điều chúng ta không được quyền quyết định trong cuộc đời này. Chúng ta không được quyền lựa chọn hoàn cảnh xuất thân của mình; không được quyền chọn lựa hình thể hay những tài năng thiên bẩm. Nhưng bù lại, cuộc sống mang đến cho ta một sự chọn lựa khác, đó là quyết định về thái độ sống của mình. Bạn luôn có hai chọn lựa: hoặc dũng cảm đối mặt để chinh phục thử thách hoặc lảng tránh và buông xuôi tất cả. Mỗi lựa chọn sẽ mở ra cho bạn một con đường. Hoặc con đường ấy sẽ dễ dàng và phần thưởng duy nhất bạn nhận được chính là sự dễ dàng đó. Hoặc bạn sẽ đi trên một con đường gập ghềnh thử thách, nhưng luôn có ánh sáng của tình yêu và niềm tự hào trong mỗi bước chân, với phần thưởng là sự hài lòng và hạnh phúc đang chờ bạn ở cuối con đường.

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo tác giả, chúng ta không được quyền quyết định trong cuộc đời mình là những điều gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu: *Đó là khi bạn trao đi yêu thương nhưng không nhận được hồi đáp; là khi bạn trao đi niềm*

tin nhưng nhận lại sự dối lừa; là khi bạn khao khát được cống hiến nhưng cuối cùng lại phải nhốt mình trong những "ô cửa hẹp" của cuộc đời.

Câu 4. Em chọn lựa con đường nào sau đây: hoặc dũng cảm đối mặt để chinh phục thử thách hoặc lảng tránh và buông xuôi tất cả? Nêu rõ lí do tại sao?

PHẦN II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Từ nội dung phần đọc - hiểu, Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 10 đến 12 câu) trình bày suy nghĩ của em về câu nói “*Cuộc sống mang đến cho ta một sự chọn lựa khác, đó là quyết định về thái độ sống của mình*”.

Câu 2 (4,0 điểm).

Cảm nhận của em về vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9 - Tập 2).

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu/ Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
		Đọc hiểu	

I	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Theo tác giả, <i>chúng ta không được quyền quyết định trong cuộc đời mình là: Chúng ta không được quyền lựa chọn hoàn cảnh xuất thân của mình; không được quyền chọn lựa hình thể hay những tài năng thiên bẩm.</i>	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ hoặc liệt kê (<i>Là khi bạn trao đi yêu thương... Là khi bạn trao đi niềm tin...</i>) - Tác dụng: + Làm câu văn gợi cảm, sinh động, tạo nhịp điệu + Nhấn mạnh, khẳng định và làm rõ những điều tốt đẹp mà chúng ta trao đi nhưng không nhận lại điều tốt đẹp. Từ đó, cần phải nhận thức được sự phức tạp, đa dạng của cuộc sống.	1,5
	4	Học sinh có thể trình bày và lí giải chọn lựa con đường theo ý riêng, lí lẽ xác đáng, thuyết phục, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1,5
II		LÀM VĂN	
	1	Hãy viết 01 đoạn văn (10-12 câu) trình bày suy nghĩ của em về câu nói “ <i>Cuộc sống mang đến cho ta một sự chọn lựa khác, đó là quyết định về thái độ sống của mình</i> ” được gợi ở phần Đọc hiểu.	2.0

		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> con người có quyền lựa chọn việc <i>quyết định về thái độ sống của mình</i></p> <p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Triển khai thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể cần đảm bảo các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: <i>Thái độ sống</i> là cách mỗi người nhìn nhận cuộc sống và giải quyết vấn đề xảy ra như thế nào. Ý cả câu nói khẳng định: con người có quyền lựa chọn việc <i>quyết định về thái độ sống của mình</i> - Bàn luận, phân tích, chứng minh + Vì sao con người có quyền lựa chọn việc <i>quyết định về thái độ sống của mình</i>? + Ý nghĩa tác dụng của việc <i>quyết định về thái độ sống của mình</i> + Bàn luận mở rộng: Thái độ sống phải biến thành hành động cụ thể. Cần phê phán những người có thái độ sống tiêu cực, bi quan, chán nản. - Đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp: Tuổi trẻ cần phải nhận thức việc chọn lựa thái độ sống phù hợp. Vì thế, cần phải học tập, tu dưỡng rèn luyện, biết đấu tranh trước những quan điểm, thái độ sai trái. 	
	2	<p><i>Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Phương Định trong đoạn trích “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9 - Tập 2). Từ đó nêu suy nghĩ của em về tinh thần yêu nước của thế hệ trẻ ngày nay.</i></p>	
		<p>* Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết cách làm bài nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích (cụ thể là nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện). Từ đó liên hệ đến một vấn đề xã hội. - Bố cục rõ ràng, chặt chẽ. - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. - Không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp. 	
		<p>* Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>1. Giới thiệu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác giả và tác phẩm. - Nêu được cảm nhận chung về nhân vật Phương Định: Là cô gái có lí tưởng sông cao đẹp, có tinh thần trách nhiệm cao, kiên cường, dũng cảm; có tâm hồn trẻ trung trong sáng, có tình yêu thương đồng đội sâu sắc... 	0,5

	<p>2. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định:</p> <p>a. Khái quát chung về nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh sống và chiến đấu - Phương Định (nhân vật chính trong truyện) là cô gái Hà Nội, vào chiến trường đã ba năm, vượt qua bao thử thách hiểm nguy, giáp mặt hàng ngày với cái chết nhưng ở cô không hề mất đi sự hồn nhiên trong sáng và những mơ ước về tương lai. <p>b. Vẻ đẹp của nhân vật:</p> <p><i>b.1. Trước hết, Phương Định là một nữ thanh niên xung phong có phẩm chất cao đẹp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô có lí tưởng cao đẹp: yêu nước, sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc. + Cô kiên cường, dũng cảm, có nghị lực phi thường, tinh thần trách nhiệm cao, luôn hết lòng vì nhiệm vụ. (phân tích, dẫn chứng) + Cô luôn yêu thương đồng đội, có tình bạn chân thành, gắn bó (phân tích, dẫn chứng) <p>=> Có thể nói, tinh đồng chí là sức mạnh lớn lao giúp cho Phương Định và đồng đội của cô vượt qua thử thách</p> <p><i>b.2. Phương Định là cô gái có tâm hồn trong sáng, mộng mơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương Định nhạy cảm và quan tâm đến hình thức của mình (dẫn chứng) - Cũng như các cô gái mới lớn, Phương Định mơ mộng, nhạy cảm và quan tâm đến hình thức của mình (dẫn chứng) + Cô rất hồn nhiên, yêu đời (dẫn chứng) <p>=> Có thể nói, tâm hồn Phương Định trẻ trung, thơ mộng, tràn đầy sức sống đạn bom của kẻ thù không thể hủy diệt. Đó cũng là sức sống mãnh liệt, bền bỉ của con người Việt Nam trong cuộc chiến tranh giữ nước gian khổ, ác liệt mà hào hùng.</p> <p>c. Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện ở ngôi thứ nhất, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, xen kẽ đoạn hồi ức, giọng điệu ngôn ngữ tự nhiên thể hiện chân thực tính cách của nhân vật. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: chủ yếu là miêu tả tâm lí nhân vật, nhờ đó nhân vật hiện lên sinh động. - Ngôn ngữ trần thuật, ngữ đối thoại tự nhiên phù hợp với nhân vật kể chuyện - cô gái thanh niên xung phong người Hà Nội tạo cho tác phẩm sự tự nhiên, gần gũi khẩu ngữ, trẻ trung và giàu nữ tính 	3,0
--	--	-----

	<p>4. Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thành công của Lê Minh Khuê trong việc khắc họa vẻ đẹp của những nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn những năm kháng chiến chống Mỹ. Nhà văn đã góp cho văn xuôi chống Mỹ một trong những hình tượng sống động và đáng yêu nhất. - Liên hệ các tác phẩm: “Khoảng trời hố bom” - Lâm Thị Mỹ Dạ, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Phạm Tiến Duật) 	0,5
--	---	------------

-----Hết-----

**PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS THANH ĐÌNH**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề tham khảo có 01 trang)

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau dưới đây:

Có những thanh thiếu niên không muốn thể hiện điểm mạnh nhất của mình, cho rằng thể hiện tài năng là một sự khoe khoang, sĩ diện hão. Trên thực tế, không nên có cách nghĩ như vậy chút nào.

Đời người là một sân khấu lớn, mỗi người đều là diễn viên, nếu cống hiến cho khán giả những điệu nhảy đẹp nhất thì chắc chắn sẽ nhận được những tiếng cổ vũ nhiệt liệt và những bó hoa đẹp đẽ.

(...) Thể hiện không có nghĩa là khoe khoang, và khoe khoang cũng không phải là sự thể hiện hoàn mỹ. Mỗi người đều có quyền thể hiện tài năng của bản thân, và chúng ta nên cổ vũ mọi người thể hiện nó. Nhưng, nếu lấy cái tài của mình ra với mục đích khoe khoang, thì lại là một việc làm không nên.

(...) Khi có cơ hội thể hiện tài năng, hãy thể hiện hết sức mình một cách nhiệt tình nhất, thanh nhả nhất; khi không thích hợp thể hiện tài năng thì nên cất giấu nó, không được để lộ. Bộc lộ hay cất giấu một cách phù hợp, vừa thể hiện được năng lực của mình vừa bảo vệ tốt bản thân là điều mà các bạn thanh thiếu niên học được.

(Giáo dục thành công theo kiểu Havard, Tập 3 - Thủy Trung Ngự, Vương Nghệ Lộ. Nguyễn Đặng Chi dịch, NXB Lao động, 2018, tr.309 -310)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm). Theo đoạn trích, con người cần làm gì khi có cơ hội để thể hiện tài năng?

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm và nêu tác dụng của 01 phép liên kết trong đoạn văn cuối của đoạn trích?

Câu 4(1,5 điểm). Em có đồng tình với ý kiến: *Thể hiện không có nghĩa là khoe khoang, và khoe khoang cũng không phải là sự thể hiện hoàn mỹ không?* Vì sao?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10-12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc thể hiện tài năng bản thân trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân, để thấy được *những chuyển biến mới trong tình yêu làng, yêu nước của người nông dân Việt Nam sau cách mạng tháng Tám.*

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinhSBD.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS THANH ĐÌNH

HD CHẤM KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO

PHẦN/ CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	ĐỌC- HIỂU	4,0
Câu 1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận	0,5
Câu 2	Theo đoạn trích, con người cần làm khi có cơ hội thể hiện tài năng: thể hiện hết sức mình một cách nhiệt tình nhất, thanh nhã nhất	1,0
Câu 3	- HS tìm và nêu tác dụng của 01 trong các phép liên kết sau: (1) Phép lặp: <i>thể hiện, cất giấu</i> , (2) Phép đồng nghĩa: <i>tài năng - năng lực</i> ... - Tác dụng + Liên kết các câu văn về mặt hình thức + Tạo sự liên kết về nội dung: Các câu văn được sắp xếp theo một trình tự hợp lí, tập trung thể hiện nội dung chính của đoạn văn: cách thể hiện tài năng tốt nhất của mỗi người (thanh thiếu niên...)	1,0
Câu 4	HS trình bày quan điểm cá nhân, nêu rõ lý do. Gợi ý: + Đồng tình: Thể hiện là sự bộc lộ tài năng của bản thân một cách chính đáng. Đó là tài năng thực sự, không phải sự phô trương. Khoe khoang lại là sự thể hiện quá mức, thậm chí tự nâng mình lên một cách thái quá, không đúng với năng lực thực tế. Dễ gây ảo tưởng cho bản thân, mất động lực phấn đấu, gây đổ kị. + Không đồng tình: Trong một số trường hợp, nếu sự khoe	1,5

	<p>khoang được sử dụng đúng thời điểm sẽ mang tính khích lệ mọi người xung quanh, giúp bản thân thấy tự hào, hãnh diện...</p> <p>+ Vừa đồng tình, vừa không đồng tình: Kết hợp cả hai ý kiến trên.</p>	
II	LÀM VĂN	6,0
Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 10-12 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của việc thể hiện tài năng bản thân trong cuộc sống.	2,0
	<p>* Yêu cầu chung</p> <p>- Vận dụng kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội</p> <p>- Bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi dùng từ, ngữ pháp, chính tả.</p>	0,25
	<p>* Yêu cầu cụ thể: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về điều bản thân cần làm để có được sự tự tin. Có thể theo hướng sau:</p> <p>- Giải thích:</p> <p>+ Tài năng là năng lực xuất sắc, có khả năng làm giỏi và sáng tạo trong công việc.</p> <p>-> Thể hiện tài năng là đem trí tuệ, năng lực của bản thân để cống hiến cho xã hội...</p> <p>- Bàn luận:</p> <p>+ Mỗi người đều có một khả năng đặc biệt nên ai cũng có nhu cầu được thể hiện khả năng đặc biệt ấy.</p> <p>+ Thể hiện tài năng bản thân giúp cá nhân khẳng định được năng lực, sở trường; thúc đẩy bản thân nỗ lực rèn luyện, phấn đấu để đạt tới thành công; đóng góp tích cực cho xã hội.</p> <p>+ Thể hiện tài năng giúp mỗi cá nhân tạo dựng vị trí trong cộng đồng, xã hội.</p> <p>+ Nếu không thể hiện khả năng của bản thân thì tổ chức, xã hội sẽ không biết điểm mạnh của cá nhân đó để sắp xếp vị trí, công việc phù hợp, tạo cơ hội cho họ phát huy hết khả năng của mình.</p> <p>(Dẫn chứng: ...)</p> <p>- Mở rộng :</p> <p>+ Thể hiện tài năng bản thân không đồng nghĩa với khoe khoang, sĩ diện hão.</p> <p>+ Cần thể hiện tài năng đúng lúc, đúng chỗ để vừa thể hiện được mình, vừa bảo vệ tốt bản thân.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Nhận thức được tầm quan trọng của việc thể hiện tài năng bản thân.</p> <p>+ Hành động: Học sinh cần tích cực học tập, rèn luyện để có tài năng, năng lực góp phần</p>	<p>1,75</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2	Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật ông Hai trong truyện ngắn <i>Làng</i> của nhà văn Kim Lân, để thấy được những chuyển	4,0

	<i>biến mới trong tình yêu làng, yêu nước của người nông dân Việt Nam sau cách mạng tháng Tám.</i>	
	a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận văn học : Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	
	b. Xác định được đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về đẹp của nhân vật ông Hai để thấy được những <i>chuyển biến mới trong tình yêu làng, yêu nước của người nông dân Việt Nam sau cách mạng tháng 8.</i>	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận bằng các luận điểm: Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác nghị luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	1. Giới thiệu khái quát hoàn cảnh ra đời. - <i>Giới thiệu hoàn cảnh ra đời :</i> Làng ra đời 1948, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Pháp đang diễn ra ác liệt. Tác phẩm viết về đề tài người nông dân Việt Nam sau cách mạng tháng 8, qua đó làm nổi bật những chuyển biến mới trong nhận thức tư tưởng của của người nông dân thời đại cách mạng: <i>Tình yêu làng quê hoà quyện thống nhất trong tình yêu đất nước, tinh thần kháng chiến.</i>	0,5
	2. Cảm nhận về đẹp nhân vật ông Hai	3,0
	a. Giới thiệu chung về nhân vật ông Hai Ông Hai quê ở làng chợ Dầu, thực hiện chính sách tản cư kháng chiến, gia đình ông tạm xa làng chợ Dầu. Xa làng chợ Dầu nhưng ông Hai luôn dành cho làng chợ Dầu tình cảm thấm thiết sâu nặng...	0,5
	b. Ông Hai có tình cảm gắn bó, yêu mến dành cho làng chợ Dầu. Đây là tình cảm vốn có của người nông dân Việt Nam dành cho làng quê yêu dấu của mình. + Trước cách mạng ông hay khoe về làng, tự hào về làng... + Sau cách mạng gia đình ông phải đi tản cư nhưng ông luôn nhớ về làng và theo dõi tin tức về làng, làng chợ Dầu luôn ở trong trái tim ông <i>(Hs lấy dẫn chứng- phân tích cảm nhận)</i>	1,0
	c. Tình yêu làng quê của ông Hai có sự chuyển biến mới sau cách mạng tháng Tám. Thống nhất hòa quyện trong tình yêu nước, tinh thần kháng chiến. - <i>Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai được thể hiện chân thực xúc động khi ông bất ngờ nghe tin làng chợ Dầu theo giặc</i> + Bàng hoàng, sửng sờ khi nghe tin làng theo giặc + Đau đớn, tủi hổ, không thể chia sẻ cùng ai. Bị ám ảnh, day dứt với mặc cảm là kẻ phản bội. Nơm nớp lo âu, bế tắc, tuyệt vọng, khốn đốn vì tuyệt đường sinh sống. + Khẳng định tấm lòng chung thủy dành cho cụ Hồ cho kháng	1,5

	<p>chiến.</p> <p><i>(Hs lấy dẫn chứng- phân tích cảm nhận)</i></p> <p>- Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai được thể hiện vô cùng cảm động khi ông nghe tin làng kháng chiến</p> <p>+ Vui mừng khôn xiết khi biết làng mình vẫn là làng yêu nước, làng kháng chiến.</p> <p>+ Tinh thần hi sinh cho kháng chiến: bị giặc đốt nhà, ông không buồn, không tiếc mà xem đó là bằng chứng về lòng trung thành với cách mạng.</p> <p><i>(Hs lấy dẫn chứng- phân tích cảm nhận)</i></p> <p>=> Việc miêu tả thành công diễn biến tâm trạng nhân vật giúp ta thấy được chiều sâu tâm lí, tính cách sinh động của ông Hai - một người nông dân giản dị, chất phác, có tình yêu làng quê, đất nước thấm thiết.</p> <p>Qua nhân vật ông Hai, nhà văn thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người nông dân trong kháng chiến chống Pháp.</p>	
	<p>3. Đánh giá</p> <p>- Xây dựng tình huống truyện gay cấn, thử thách nội tâm nhân vật, bộc lộ chiều sâu tư tưởng, tình cảm của nhân vật.</p> <p>- Miêu tả tâm lí nhân vật chân thực và sinh động qua suy nghĩ, hành động, lời nói (Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm).</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ đặc sắc, đậm chất khẩu ngữ, gần với lời ăn tiếng nói của người nông dân</p> <p>- Ngôi kể linh hoạt sáng tạo.</p> <p>=> Nổi bật vẻ đẹp hình tượng nhân vật ông Hai với tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến sâu sắc. Đó cũng là vẻ đẹp của người nông dân Việt Nam sau cách mạng tháng Tám. Tác phẩm và nhân vật đã khơi gợi trong lòng bạn đọc những tình cảm cao đẹp: Lòng yêu nước, lòng biết ơn, ý thức trách nhiệm với quê hương đất nước.</p>	0,5

Lưu ý:

1. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu; đồng thời phải biết lập luận chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

**PHÒNG GD & ĐT VIỆT TRÌ
TRƯỜNG THCS SÔNG LÔ**

ĐỀ THAM KHẢO

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc đoạn trích dưới đây:**

"Trí thức giống như ngọn đèn trong đêm tối, soi sáng con đường chông gai phía trước. Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn. Trí tuệ giống như tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá. Đáng tạo hóa có trí tuệ thì mới tạo ra một thế giới diệu kì, nhân loại có trí tuệ chỉ đường sẽ bước sang thế giới hiện đại văn minh. Khi có trí tuệ bạn sẽ dễ dàng gạt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. Bảy trăm năm trước, Giovanni Boccaccio đã nói: "Trí tuệ là cội nguồn hạnh phúc của con người". Thật vậy, có trí tuệ, bạn sẽ có nhiều niềm vui và mang lại hạnh phúc cho những người xung quanh."

(Trích Lời nói đầu, Kỹ năng sống dành cho học sinh, sự kiên cường - Ngọc Linh, NXB Thế giới, 2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên ?

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả đã so sánh trí tuệ với những hình ảnh nào?

Câu 3. Nêu hiệu quả của của biện pháp tu từ so sánh trong câu "Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì mở ra cánh cửa tâm hồn" ?

Câu 4. Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ ?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10-12 câu) trình bày suy nghĩ về những việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận của em về những biến chuyển của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn thơ:

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng
Chim bắt đầu vội vã
Có đám mây mùa hạ
Vắt nửa mình sang thu

(Trích *Sang thu*, Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.70)

-----Hết-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên: nghị luận	1,0
	2	Trong đoạn trích, tác giả đã so sánh trí tuệ với những hình ảnh nào?	1,0
		chiếc chìa khóa diệu kì, mở ra cánh cửa tâm hồn.	0,5
		tia nắng mặt trời ấm áp xua tan bóng tối lạnh giá	0,5
	3	Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu “Trí tuệ giống như chiếc chìa khóa diệu kì mở ra cánh cửa tâm hồn” ?	1,0
		* <i>Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh:</i> trí tuệ- chiếc chìa khoá kì diệu mở ra cánh cửa tâm hồn.	0,25
		* <i>Tác dụng:</i> + tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt + Khẳng định vai trò quan trọng của trí tuệ đã khai phá, mở ra một thế giới mới của tâm hồn con người: yêu đời lạc quan, sống có ước mơ hoài bão...	0,25 0,5
II. LÀM VĂN	4	Theo em, cuộc sống con người sẽ ra sao nếu chúng ta không chú trọng đến việc phát triển trí tuệ ?	1.0
		* <i>Học sinh lí giải hợp lí. Có thể trình bày theo hướng:</i> Nếu không phát triển trí tuệ thì: - Tự bản thân chúng ta trở nên lạc hậu, không theo kịp thời đại. - Chúng ta không thể tiếp thu kiến thức, chậm tư duy, giảm khả năng nhận thức về vấn đề. - Tạo nên tính cách phụ thuộc, dựa dẫm, thụ động trong cuộc sống. - Con người sẽ trở nên vô cảm, cuộc sống sẽ đơn điệu tẻ nhạt. ...	1,0
	LÀM VĂN		6,0
	1	Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10-12 câu) trình bày suy nghĩ về những việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:</i> - Đúng thể thức đoạn văn. - Đúng số câu yêu cầu: 10 đến 12 câu.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> những việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận, nêu rõ <i>những việc cần làm để phát triển trí tuệ của bản thân.</i>	1,0
		* <i>Giải thích:</i> - “Trí tuệ”: là khả năng suy nghĩ, tư duy của con người, bao gồm những khả năng tưởng tượng, ghi nhớ, phê phán lí luận, thu nhận tri thức...có thể tiến tới phát minh khoa học, sáng tạo nghệ thuật.	0,25
		* <i>Việc cần làm:</i> Học sinh có thể nêu ý kiến riêng, nhưng phải hợp lí và thuyết phục. Có thể theo hướng sau: + Đọc sách, bồi đắp tri thức của mình. + Thực hành dựa trên cơ sở lý thuyết đã học.	0,75

	<p>+ Rèn luyện não bộ bằng cách đưa bản thân vào những thử thách mới mẻ, để não bộ trở nên linh hoạt, nhạy bén hơn.</p> <p>+ Rèn luyện thân thể, tập thể dục thể thao,</p> <p>+ Nghỉ ngơi và giải trí hợp lý...</p> <p><i>Cách cho điểm:</i></p> <p>+ Nêu được từ 03 ý trở lên: 0,75 điểm.</p> <p>+ Nêu được 02 ý: 0,5 điểm.</p> <p>+ Nêu được 01 ý: 0,25 điểm.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
2	Cảm nhận của em về những biến chuyển của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn thơ trích từ tác phẩm “Sang thu”	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Những biến chuyển của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> vận dụng các thao tác lập luận phù hợp; triển khai luận điểm khoa học; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	3,0
	* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.	0,5
	* Cảm nhận về những biến chuyển của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa:	2,0
	Về nội dung:	1,5
	<p><i>* Cảm nhận những tín hiệu báo thu về trong không gian gần và hẹp:</i></p> <p>- Những biến chuyển trong không gian lúc sang thu được cảm nhận qua nhiều yếu tố, bằng nhiều giác quan và sự rung động thật tinh tế (HS phân tích các hình ảnh nổi bật: hương ổi, gió se, sương chùng chình,...)</p> <p>- Cảm xúc của nhà thơ: HS phân tích các từ “bỗng”, “hình như” để thấy rõ cảm xúc ngạc nhiên, mơ hồ,... trong khoảnh khắc giao mùa.</p>	0,75
	<p><i>* Cảm nhận những biến chuyển của đất trời sang thu trong không gian dài, rộng, cao:</i></p> <p>- Các hình ảnh dòng sông, cánh chim, đám mây tạo nên bức tranh thu mang màu sắc cổ điển, cao rộng, thoáng đạt từ mặt đất đến bầu trời.</p> <p>- Nghệ thuật nhân hóa, đối lập và các từ láy giàu sức tạo hình, gợi cảm:</p> <p>+ Sông dềnh dàng: tả dòng sông trôi chậm, mềm mại, hiền hòa sau những ngày mưa lũ, gợi vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thu lúc chuyển mùa.</p> <p>+ Chim vội vã: gợi cánh chim bay nhanh, gấp gáp, trong hơi thu se lạnh, những đàn chim “vội vã” về phương Nam tránh rét.</p> <p>+ Có đám mây mùa hạ/Vắt nửa mình sang thu: hình ảnh rất giàu tính tạo hình, gợi bước đi của thời gian, thu và hạ là hai đầu cầu của thời gian, còn đám mây là nhịp cầu nối giữa hai đầu cầu ấy. Đám mây như dải lụa treo trên bầu trời, ranh giới nửa nghiêng về mùa hạ, nửa nghiêng về mùa thu.</p> <p>- Các từ được lúc, bắt đầu thể hiện sự tinh tế trong cảm nhận, sự điều luyện trong cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả, diễn tả cái mới chớm, mới bắt đầu của mùa thu.</p> <p>-> Những biến chuyển của đất trời được cảm nhận bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, cảm xúc say sưa, tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả.</p>	0,75

	Về nghệ thuật: - Thể thơ 5 chữ thích hợp với việc diễn tả, giải bày tâm tư, cảm xúc. - Hình ảnh thơ tinh tế, đa nghĩa - Ngôn ngữ trong sáng, nhiều sắc thái biểu cảm, diễn tả được các cảm giác, trạng thái băng khuâng, tinh tế của con người - Sử dụng thành công các biện pháp tu từ	0,5
	* Đánh giá chung: - Đánh giá khái quát vấn đề nghị luận.	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
Tổng điểm		10,0

Lưu ý: Trên đây là những định hướng, giám khảo vận dụng linh hoạt, không áp đặt khi chấm bài; khuyến khích những bài làm thể hiện những suy nghĩ riêng, có chất văn, sáng tạo.